

TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN

Địa chỉ: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3864625 - 0235.3862946 - 0235.3862367

Fax: 0235 3.861.779 - Email: ttqlbtdt@gmail.com

Website: hoianheritage.net

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Chí Trung

*Giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Chịu trách nhiệm nội dung

Trần Văn An

*Phó giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Biên tập

Trần Văn An

Võ Hồng Việt

Trương Hoàng Vinh

Phạm Phước Tịnh

Trình bày

Võ Hồng Việt

Lê Thị Ngọc Hương

In 300 cuốn, khổ 19 x 27cm,
tại Công ty cổ phần In - Phát hành
sách và Thiết bị trường học
Quảng Nam. 260 Hùng Vương -
TP. Tam Kỳ. ĐT: 0235 3.859367
Email: Chebaningnam@gmail.com
GPXB số:GP-STTTT do Sở
Thông tin và Truyền thông Quảng
Nam cấp ngày/....../2017. In
xong và nộp lưu chiểu
tháng....../2017

Số 03 (39) - 2017

✿ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- Cộng đồng người Hoa ở Hội An trong lịch sử.....02
- Tổ chức, quan hệ dân cư của người Hoa ở Hội An.....11
- Di sản Hán Nôm trong các hội quán ở Hội An.....15
- Tín ngưỡng thờ cúng thần Tài trong Hội quán của người Hoa ở Hội An 20
- Sơ đồ bố trí thờ tự tại các hội quán ở Hội An.....24
- Hội quán Dương Thương.....28
- Hội quán Quảng Triệu.....34
- Hội quán Phước Kiến.....41
- Hội quán Triều Châu.....49
- Hội quán Hải Nam.....53
- Một vài vấn đề về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị loại hình di tích hội quán ở Hội An.....57
- Ký ức về Đội thiếu niên mật xã Cẩm..... 62
- Một số loại nước uống dân dã ở Hội An..... 65

✿ Thông tin tư liệu

✿ Tin tức - Sự kiện

✿ Văn bản pháp quy

✿ Di sản đó đây

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở HỘI AN TRONG LỊCH SỬ

Nguyễn Chí Trung

Dĩ dân đến những “*Miền quê mới*” trên thế giới nói chung, đặc biệt ở Đông Nam Á và ở Việt Nam nói riêng là hiện tượng phổ biến, khá mạnh mẽ của người Trung Hoa. Nó có lịch sử khá lâu dài, thường xuyên và được xuất phát do hoạt động thương mại, do hoàn cảnh kinh tế (*bởi: thiên tai hoặc chiến tranh gây ra*) hoặc gắn với quá trình xâm lược (*theo chính sách “mã lưu nhân”*) của các hoàng đế Trung Hoa hoặc mỗi khi đất nước này có biến động chính trị. Ở thương cảng Hội An, quá trình nhập cư và hình thành khối cộng đồng người Hoa có thể kể đến những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp chủ yếu sau:

Từ cuối triều Nguyên, chính quyền Trung Quốc ra sức tìm cách thiết lập hệ thống kiểm soát vùng biển Nam Trung Hoa, dẫn tới chính sách cấm vận hàng hải (*Hải Jin 海禁 - Hải cấm*) nghiêm ngặt đến mức một tác gổ cũng không xuống biển (*Thốn bản bất hạ hải 寸板不下海*) của nhà Minh vào cuối thế kỷ 14 (*Đời Hồng Vũ thứ 4-1371*). Từ đó không một thương thuyền nào có thể đến Trung Quốc buôn bán nếu không có giấy phép chính thức của triều đình (*chỉ những nước thần phục nhà Minh mới được đến cảng của Trung Quốc*). Cuộc xuất dương của hạm đội Trịnh Hòa vào đầu thế kỷ XV thực chất cũng vẫn là nhằm kiểm soát tất cả những hoạt động

thương mại đối với Trung Quốc và thiết lập độc quyền kiểm soát việc buôn bán trên biển cho nhà Minh. Việc cấm vận của nhà Minh đối với các nước Đông Nam Á và Nhật Bản đã tạo nên nạn “*hải tặc*” (*nụy khấu - 倭寇*) và vô số các nhóm buôn lậu trên biển. Một số Hoa thương cũng không được quyền trở lại Trung Hoa lục địa mà phải cư trú ở nước ngoài.

Ở Châu Âu bước vào thế kỷ XV, cùng với sự thành lập mạnh mẽ của các vương quyền thống nhất, đẩy nhanh sự phát triển sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời với nó, việc tìm kiếm thị trường đã trở thành yêu cầu bức xúc của các nước phương Tây. Dựa vào thành tựu rực rỡ của thời kỳ Phục Hưng ở Châu Âu là những tiến bộ khoa học kỹ thuật như: Thiên văn học, bản đồ học, khoa học hàng hải, kỹ thuật đóng tàu buồm... cùng với tinh thần phiêu lưu, mạo hiểm, sự khát khao thị trường... đã thúc đẩy các nhà hàng hải đồng thời cùng là thương nhân phương Tây cùng các giáo sĩ Dòng tên đi phát hiện những vùng đất mới thiết lập những thể chế thuộc địa. Những sự kiện trên đã mở ra thời kỳ mới cho các nhà thương nhân - hàng hải Âu Châu tha hồ căng buồm, vùng vẫy trên sóng nước Đại dương đến với các châu lục trên thế giới¹. Trước sự

¹ Đi tiên phong đến các nước Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á là người Bồ Đào Nha: Năm 1498



Tokugawa Ieyasu (1542-1616)... đều chủ trương khuyến khích tàu buôn nước ngoài đến Nhật Bản và đồng thời cấp giấy phép cho các tàu Nhật Bản đi buôn ở nước ngoài. Trong đó, Nhật Bản đặc biệt quan tâm tìm kiếm thị trường - địa điểm buôn bán với thương nhân Trung Quốc nhằm trao đổi hàng hóa mà cả hai bên đều rất cần ở nhau.

ồ ạt xâm chiếm thị trường của các thương nhân, thực dân phương Tây vào khu vực Đông, Nam và Đông Nam Á nói trên, năm 1567 triều Minh Trung Quốc (đời vua Minh Mục Tông) đã buộc phải bãi bỏ cấm vận hàng hải, cho thương nhân xuất dương ra nước ngoài nhưng vẫn cấm giao thương với Nhật Bản, trong khi người Nhật rất cần một số mặt hàng có tính chất quân sự - kinh tế của Trung Quốc như: đồng, quặng sắt, diêm sinh, tơ sống... Sự kiện trên dẫn đến hàng loạt thương nhân Trung Quốc đổ xuống khu vực Đông Nam Á để buôn bán với các nước trong khu vực (*nhất là đối với thương nhân Nhật Bản*). Mặt khác ở Nhật Bản, vào cuối thế kỷ XVI, sau hơn 200 năm nội chiến kéo dài, các thế lực giành được quyền thống trị, thống nhất đất nước ở Nhật Bản đều ra sức củng cố chính quyền và thực lực kinh tế. Từ tướng quân Toyotomi Hodeyshi (1536-1598) đến tướng quân

Lúc này, Đàng Trong - Việt Nam, đặc biệt là xứ Quảng, sau những đợt tiến quân, di dân mở mang cõi bờ: của cha con Hồ Quý Ly (*nhà Hồ*) - năm 1402; của vua Lê Thánh Tông (*niên hiệu Hồng Đức - nhà Lê*) - năm 1470; và rồi với sự trấn nhậm xứ Thuận Quảng của Chúa Tiên (Nguyễn Hoàng) - năm 1558, sau đó năm 1570 vì mục tiêu cát cứ, dựng nghiệp lâu dài (*Hoành Sơn nhất đới, vạn đại dung thân - 橫山一帶萬代容身*) do mâu thuẫn sống - còn giữa 2 dòng họ (Trịnh - Nguyễn). Vùng đất này (*Xứ Quảng*) đã bước vào thời kỳ vận hội thăng hoa với vai trò là vị trí yết hầu hết sức quan trọng đối với sự nghiệp của các chúa Nguyễn. Nhằm tạo thế lực về kinh tế - chính trị - quân sự chống lại chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, các chúa Nguyễn đều thi hành nhiều biện pháp tích cực khai phá đất hoang, mở mang xóm làng, phát triển công thương nghiệp, đặc biệt khuyến khích ngoại thương phát triển bằng chính sách “*nhu viễn nhân - 柔遠人*” (*mềm mỏng, khoan hòa đối với những người từ phương xa đến*). Các lớp cư dân Việt vào đây, đã biết kế thừa những thành quả kinh tế của cư dân Champa, mặt khác biết khai thác mọi

chiếm Calicut, rồi năm 1510 chiếm Goa của Ấn Độ; năm 1511 chiếm Malacca (*Malaysia*); năm 1521 lập thương điểm ở Malucu (*Indonesia*); năm 1542 đến Hirado (*Nhật Bản*); năm 1563 chiếm Áo Môn (*Ma Cao - Trung Quốc*). Tiếp theo là người Tây Ban Nha, Hà Lan... cũng lần lượt đặt chân lên các nước Á Đông vừa tiến hành buôn bán, lập thuộc địa vừa tiến hành truyền giáo.

tiềm năng, thể mạnh của xứ sở để tạo dựng một nền kinh tế nội sinh đầy sức sống cả về văn hóa - xã hội. Chính sự phát triển kinh tế, trực tiếp là sự phát triển kinh tế hàng hóa, cùng với chính sách mở cửa của chính quyền chúa Nguyễn là cơ sở, tác nhân bên trong rất quan trọng dẫn đến sự phát triển một loạt các đô thị thương cảng ở Đàng Trong. Chúng kiến các cảng khẩu ở Đàng Trong trong những năm 1618-1621, Borri đã viết *“Về hải cảng thì thật là lạ lùng, chỉ trong khoảng hơn một trăm dặm một chút mà người ta đếm được hơn 60 cảng, tất cả rất thuận tiện để cập bến và lên đất liền.”*¹. Sử biên niên năm 1572 cũng ghi nhận: *“Chúa ở Trấn hơn 10 năm, chính sự rộng rãi, quân lệnh nghiêm trang, nhân dân đều an*



*cư lạc nghiệp, chợ không hai giá, không có trộm cướp, thuyền buôn các nước đến nhiều, Trấn trở nên một nơi đô hội...”*². Trong các đô thị - thương cảng ở Đàng Trong, phải kể đến Đô thị - thương cảng Hội An, thuộc xứ Quảng, bởi Hội An có vị trí địa lý hết sức thuận lợi: nằm ở cửa sông - ven biển, với Đại Chiêm Hải Khẩu - 大 占 海 口 (*Cửa Đại*), ngoài khơi có Chiêm Bất Lao - 占 不 勞 (*Cù Lao Chàm*) trấn giữ, đồng thời là điểm

tiền tiêu, nơi dừng chân của các thương thuyền trên con đường hàng hải quốc tế; lại nằm trên một vùng hạ lưu rộng lớn - Nơi hội tụ 3 nguồn sông (*Thu Bồn - Vu Gia - Chiên Đàn*) của xứ Quảng và thông với Cửa Hàn - Đà Nẵng bởi con sông Đé Vĩng - Lộ Cảnh Giang. Có thể nói Hội An là mảnh đất *“Nhân hòa - địa lợi”* nhất xứ Quảng - Đàng Trong lúc bấy giờ để phát triển kinh tế thương nghiệp - ngoại thương.

Xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản trên, từ cuối thế kỷ XVI, nhiều

thương nhân Trung Quốc đã đến xứ Quảng - Đàng Trong và tập trung chủ yếu tại Hội An để trao đổi buôn bán. Mặt khác do chế độ gió mùa các thương nhân Trung Hoa phải *“lưu*

đông”, lấy vợ Việt làm cơ sở lưu trú, buôn bán lâu dài. Được phép của chúa Nguyễn - Đàng Trong họ đã tụ cư, lập phố. *“Đường nhân phố - 唐人舖”* (cùng với *“Nhật Bản phố - 日本舖”* của thương nhân Nhật Bản). Như vậy, vào đầu thế kỷ XVII, một tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa đầu tiên ở Hội An được hình thành với nguyên nhân nhập cư cơ bản xuất phát từ hoạt động kinh tế (*thương nghiệp*). Sự kiện này được khẳng định bởi nhiều nguồn tư liệu, đáng lưu ý là ghi chép của Borri năm 1618: *“Vì cho tiện việc hội chợ, chúa Nguyễn đã cho phép người Trung Quốc và Nhật Bản làm nhà cửa theo tỉ lệ với số người của họ để dựng lên một đô thị. Đô thị này gọi là Faifo và nó khá*

¹ Borri, (C): Xứ Đàng Trong năm 1621, Hồng Nhuệ - Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch, chú thích. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh năm 1998. Tr 91.

² Lê Quý Đôn (1977), Phủ biên tạp lục, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. Tr 72 -73.

lớn. Chúng tôi có thể nói có hai thành phố, một của Trung Quốc và một của người Nhật Bản. Họ sống riêng biệt đặt quan cai trị riêng và theo phong tục tập quán của mỗi nước”.¹

Cũng vào đầu thế kỷ XVII, triều đình nhà Minh - 明 (*Trung Quốc*) đã đến giai đoạn suy tàn, nạn quan lại đua nhau những nhiều khắp nơi. Vì vậy, phong trào nông dân khởi nghĩa liên tiếp xảy ra. Trước tình cảnh này, thương nhân, thợ thủ công và cả nông dân Trung Quốc ồ ạt đi tìm con đường “*tha phương cầu thực*” chủ yếu ở phương Nam, trong đó có Hội An - nơi đây vốn đã có người Hoa cư trú. Tiếp theo là sự thất bại của triều đình nhà Minh trước sự xâm chiếm của người Mãn Thanh. “*Người nhà Minh*” bắt phục nhà Thanh đã kéo cả bộ thuộc ra đi tạo nên một làn sóng di cư mạnh mẽ khác bao gồm các “*thần dân*” nhà Minh (*di thần* - 遺臣) và quan lại triều đình nhà Minh (*cựu thần* - 舊臣) xuống phương Nam, Hội An cũng là điểm dừng chân quan trọng của đoàn người di cư tránh nạn này. Đây là làn sóng di cư lớn thứ hai của cư dân Trung Hoa đến Hội An xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế và biến động chính trị. Với sự tiếp tục gia nhập mạnh mẽ của nhóm “*di cư*” mới và xuất phát từ nguyện vọng của một bộ phận di dân người Hoa cơ bản là các “*di thần*”, “*cựu thần*” nhà Minh và những người do nhiều hoàn cảnh đã quyết định lưu trú vĩnh viễn ở Hội An - Đàng Trong Việt Nam, mặt khác được phép của các chúa Nguyễn: cho tập hợp, lập làng, cư trú ổn định như những làng xã - thần dân của chúa Nguyễn Đàng Trong. Các yếu tố này, cùng với việc được cho phép của các

Chúa Nguyễn đã thúc đẩy nhanh sự hình thành xã Minh Hương ở Hội An vào khoảng nửa giữa thế kỷ XVII. Bên cạnh tổ chức xã Minh Hương còn có tổ chức của các kiều cư người Hoa do cư trú không ổn định hoặc nhiều lý do khác về thể lực kinh tế, chính trị họ đã không nhập quốc tịch Việt Nam, nghĩa là không nhập vào xã Minh Hương mà lập tổ chức các Bang riêng theo nguồn gốc quê quán từ mỗi tỉnh ở Trung Quốc sang, gồm 5 Bang: Phúc Kiến (福建), Triều Châu (潮州), Quảng Đông (廣東), Hải Nam (海南), Gia Ứng (嘉應). Và cả 5 bang có cơ quan điều hành chung là “*Dương Thương Hội quán* - 洋商會館” hay “*Trung Hoa Hội quán* - 中華會館” hay còn gọi tắt là Ngũ Bang 五邦(5 Bang). Sau những làn sóng di cư chính ở trên, còn có các đợt di cư khác của người Trung Hoa đến Hội An trong các thế kỷ tiếp theo:

- Năm 1715: Đợt di dân ào ạt của người Minh dưới sự chỉ huy của Mạc Cửu,

- Năm 1840: Sau thất bại bởi chiến tranh nha phiến của nhà Thanh,

- Năm 1851: Sau phong trào Thái Bình Thiên Quốc thất bại,

- Năm 1911: Sau cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc,...

Cộng đồng người Hoa nhập cư ở Hội An gồm nhiều tộc họ khác nhau.² Những tộc họ này có quê gốc từ nhiều địa phương khác nhau của vùng duyên hải Hoa Nam - Trung Quốc, chủ yếu ở

¹ Borri, (C): Sdd - tr 334.

² Trong sổ đình năm 1788 của Minh Hương xã, chúng tôi thống kê được 83 họ trên 1063 dân đình. Nếu kể thêm những họ mới ở các sổ đình khác thì con số sẽ vượt trên 100 họ.

các phủ huyện thuộc Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Triết Giang... Trong đó đông nhất là người có quê gốc Phúc Kiến, như theo ghi chép của thiền sư Thích Đại Sán trong “*Hải ngoại kỷ sự*” sau khi đến Hội An năm 1695: “*Chủ phố thấy là người Phúc Kiến, ăn mặc vẫn theo lối tiền triều*” (Nhà Minh)¹. Điểm xuất phát của cộng đồng dân cư người Hoa từ Trung Quốc đến định cư sinh sống ở Hội An bao gồm nhiều nghề nghiệp, giai tầng xã hội khác nhau: thương nhân, buôn bán nhỏ, thợ thủ công, thầy thuốc, thầy lý số, lao động phổ thông và binh lính, quan lại, quý tộc, nho sĩ... Những tri thức, kinh nghiệm nghề nghiệp của họ vốn rất cần đối với các chúa Nguyễn ở Đàng Trong để phát huy tiềm lực kinh tế, quân sự, phục vụ ý đồ củng cố thế lực, mở mang cõi bờ, vì thế các chúa Nguyễn và kể cả các vua triều nhà Nguyễn sau này, đều đã sẵn sàng đón nhận, ưu đãi và trọng dụng họ bằng những chính sách: “*Tôn hiền - 尊賢*” đối với các danh sĩ, những người có kinh nghiệm quản lý thương mại, thông ngôn hay “*Lai bách công - 來百工*” (thu hút thợ trăm nghề đến với mình). Mặt khác, cộng đồng dân cư Người Hoa, được định cư trên một miền “*quê mới*” - Hội An - xứ Quảng, Đàng Trong đương thời vốn có nhiều điều kiện hết sức thuận lợi về địa lý, kinh tế - xã hội ở khu vực Đông, Đông Nam Á để phát triển kinh tế công - thương nghiệp. Chính vì những lý do trên mà cơ cấu hoạt động ngành nghề của cộng đồng cư dân người Hoa tuy chủ yếu là: kinh doanh, buôn bán (thương mại) và thủ công nghiệp

nhưng lại rất phong phú trên từng nghề cụ thể. Trên lĩnh vực hoạt động thương mại, ngoài hoạt động chính là bao mua, mại biện, mở cửa hiệu đại lý, buôn chuyên bằng ghe/thuyền đi khắp nơi... các dịch vụ hoạt động liên quan đến thương mại cũng rất phát triển như: cho thuê nhà, cho vay lấy lãi, dịch vụ giấy tờ, ăn uống, vui chơi giải trí...² Ngoài ra, nghề buôn bán thuốc Bắc, y dược cũng là một hoạt động chiếm tỉ lệ khá lớn trong thành phần người Hoa. Trên lĩnh vực hoạt động thủ công nghiệp, người Hoa đã có mặt trong các Chu tượng (hiệp thợ đóng thuyền), Chú tượng (hiệp thợ đúc đồng), Ngân tượng (hiệp thợ chế tạo đồ bạc), Diêm hộ (các hộ làm muối), Liêm (Kim) hộ (các hộ làm vàng)...³ Đặc biệt, một bộ phận lớn người Hoa lập nghiệp tại phố Hội An hoặc các thị tứ trong xứ Quảng để hoạt động kinh doanh, buôn bán, do có kinh nghiệm trên lĩnh vực này đã được các chúa Nguyễn cấp châu bằng giao đảm nhận các công việc ở Ty Tầu vụ như kiểm soát thuyền buôn các nước, cân đo, định giá hàng hóa, thông ngôn... Một số người được phong chức cai phủ tầu hoặc được giao những trọng trách liên quan đến hoạt động thương mại, kinh tế, quân sự. Sự kết hợp giữa thế lực kinh tế và quyền lực chính trị của một số người Hoa giàu có được thể hiện ở chỗ họ vừa giàu có, giỏi buôn bán đồng thời cũng là những chức dịch của xã hoặc của chính

¹ Thích Đại Sán: *Hải ngoại kỷ sự*, bản dịch Viện Đại học Huế 1963, tr 154.

² Trong bảng kê năm 1787 của Lý Tam Bửu Vụ Minh Hương cho thấy các khoản thu công ích của xã chủ yếu dựa vào các dịch vụ này.

³ Trong sổ kê dân đình Minh Hương năm 1788, thành phần dân cư Minh Hương trong các hiệp thợ này chiếm 185/1063 người (17,4%).

quyền địa phương.¹ Điều đáng chú ý trong thành phần người Hoa, qua các gia phả cho chúng tôi thấy: khi đến Hội An, các Hoa kiều đều không mang theo vợ con. Họ đến và lấy một hoặc một số bà vợ địa phương để giúp việc buôn bán, trông coi gia sản, nuôi dạy con cái... Những bà vợ này đã giúp chồng một cách đắc lực trong việc mở mang kinh doanh tạo lập gia sản và nội trợ. Một số gia phả cho thấy vai trò của những bà vợ địa phương này rất quan trọng đối với gia đình chồng, ngay cả khi người chồng đã qua đời. Về sau, từ thế kỷ XVIII quan hệ hôn nhân gia đình giữa người Hoa với các cư dân địa phương diễn ra khá phổ biến, tự nhiên. Một số gia phả tộc họ ở các làng Hội An, Cẩm Phô, Thanh Hà, Sơn Phô đều ghi lại hiện tượng lấy vợ, gả chồng là người Hoa. Ngược lại gia phả các tộc người Hoa cũng cho thấy có những chú rể, cô dâu là người làng - xã xung quanh Hội An hoặc xa hơn như Thuận Hóa, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Gia Định, Nam Định, Bắc Thành... Việc quan hệ này đã được vua Minh Mạng thừa nhận năm 1829 trong quy định bổ sung, sửa đổi luật Gia Long là: Người Hoa lấy vợ Việt, sinh con ra là người Việt gốc Hoa nhưng vẫn là dân Minh Hương. Về dân số người Hoa thời kỳ đầu không rõ là bao nhiêu, có tài liệu ghi lên đến 6.000 người.

Về địa bàn cư trú, khi những nhóm cư dân người Hoa đầu tiên đến xứ Quảng - Đà Nẵng nhập cư thì chủ nhân khai phá của mảnh đất này - cư dân Việt, vốn là cư dân nông nghiệp, đánh



bắt thủy hải sản từ phía Bắc, Bắc Trung Bộ Việt Nam vào đã chiếm lĩnh hầu hết vùng đồng bằng, những phần đất bồi có địa thế rộng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp hoặc trên những bãi cát dọc bờ biển tựa vào bãi bồi ven sông để cư trú, đánh bắt thủy hải sản, trồng hoa màu (*lập làng chài*) và nhìn chung hệ thống tổ chức làng xã đã bước vào thời kỳ ổn định, phát triển, “*an cư lạc nghiệp*”. Cho nên, cộng đồng người Hoa, vốn là dân di tản, ngụ cư, đến sau, chỉ còn cách bám theo những dải, mỏm đất bồi nhỏ hẹp, sát mép bờ những con sông hoặc ngay trên điểm giao lưu, hợp lưu của các nguồn sông gần cửa biển để cư trú. Đây là những điểm cư trú nhỏ hẹp, không ổn định, ngoại trừ vùng hạ lưu, nằm bên bờ Bắc sông Thu Bồn - tức khu phố cổ Hội An hiện nay. Mặt khác, khá quan trọng hơn là do tính chất hành nghề buôn bán: mại biện, đại lý, bao mua và hoạt động thủ công nghiệp mà những địa bàn này

¹ Sổ đình năm Thái Đức 11 (1788) cho thấy số hương quan, hương chức của xã lên đến 506/1063 người (46,6%).

lại là những điểm cư trú thích hợp với cộng đồng người Hoa. Từ những lý do trên có thể nói, địa bàn cư trú của người Hoa về cơ bản được phân bố rải rác dọc theo hai bên bờ sông, gần cửa biển. Đáng lưu ý ở xứ Quảng là các điểm cư trú ở Thăng Bình, Trà My, Trà Kiệu, Trà Nhiêu, Trung Phường, Thanh Hà, Phú Chiêm, Kim Bồng... Trong đó điểm cư trú thuận lợi, bền vững, ổn định và đóng vai trò trung tâm quan trọng nhất đó là điểm thuộc một phần lớn ở khu phố cổ Hội An hiện nay. Ngoài ra, họ còn có mặt tại nhiều thôn xã thuộc dinh Quảng Nam, rồi phố Thanh Hà (*Thuận Hóa*) và ở các châu, xã, huyện, phủ của Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên, Bình Khang, Bình Thuận, Gia Định¹. Địa bàn cư trú của họ tuy hẹp nhưng lại được lan tỏa khắp nơi, bao gồm các ngõ nguồn miền núi như nguồn Thu Bồn, Vu Gia, cho đến các Cù Lao ven biển như Cù Lao Chàm, Cù Lao Rí (*Lý Sơn - Quảng Ngãi*). Chính sách cho phép “hòa nhập” của các chúa Nguyễn chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc người Hoa nhanh chóng ổn định cuộc sống trong các thôn xóm người Việt và hòa nhập một cách tự nhiên, không cưỡng bách với cư dân bản địa, cùng với quan hệ hôn nhân (*với những người phụ nữ Việt*) họ đã trở thành một bộ phận cư dân không thể tách rời của cộng đồng cư dân Hội An nói riêng, xứ Quảng Đàng Trong nói chung.

Về cơ cấu tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa, trước hết đối với tổ chức của người Hoa Minh Hương, có thể

nói đặc điểm xuyên suốt nhiều thế kỷ là bộ máy hành chính của xã được tổ chức theo kiểu “*Hội đồng xã vụ* - 會同社務” gồm nhiều đại diện. Đứng đầu xã là cai xã - 該社, có vai trò như người trung gian giao dịch giữa xã với chính quyền sở tại. Do vậy, cai xã thường là những người đang làm quan ở các nha sở hoặc Ty tàu vụ. Từ nửa sau thế kỷ XVIII, vai trò của người cai xã này ít được đề cập đến trong các văn bản mà nổi trội là vai trò của tổ chức “*Đại lý xã vụ* - 代理社務”, gồm các hương lão - 老, hương trưởng - 長 - những người trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của xã. Số lượng hương lão, hương trưởng trong tổ chức này khá đông.² Tổ chức “*Đại lý xã vụ*” thực chất là một hội đồng điều hành hợp bởi những người có uy tín, có tài sản, có năng lực và có công lao đối với xã, trong đó hương lão có vai trò như cố vấn còn hương trưởng là những người trực tiếp điều hành. Do có nhiều hương lão, hương trưởng trong hội đồng nên quyền lực được dàn trải và muốn đi đến thống nhất phải có công nghị.³ Dưới “*Tổ chức xã*” có nhiều “*phụ thuộc*” gọi là “*Lân* - 鄰”. Đứng đầu các “*Lân*” giúp cho các hương trưởng quản lý xã dân là các Giáp 甲. Về sau có thêm các chức Chính trưởng, Phụ trưởng. Đến thời Minh Mạng, để quản lý phổ hộ, buôn

² Tầm bia trùng tu miếu Quan Công năm 1753 ghi lại dạng sách chức sắc của xã gồm một cai xã, 4 hương lão, 16 hương trưởng. Lần trùng tu năm 1783 danh sách chức sắc của xã gồm 6 hương lão, 6 hương trưởng (*trưởng hợp một số người lân trùng tu trước là hương trưởng, đến lần này là hương lão*).

³ Một số ghi chép trong trong thế kỷ XVIII cho thấy hàng năm xã vụ Minh Hương thường tổ chức một số lần công nghị để giải quyết các việc nội bộ, đối ngoại của xã và trong các văn bản pháp lý thường có nhiều hương lão, hương trưởng cùng đứng tên.

1 Tư liệu KH: A11 - MH, A15-MH, hiện lưu trữ tại Trung tâm Quản lý bảo tồn di sản văn hoá Hội An

bán (*Phường buôn - hàng phố*) có thêm các chức Chánh trưởng hàng, Phó trưởng hàng và Thư ký (*thơ*). Các chức này đều do Hội đồng hương lão, hương trưởng bổ nhiệm, riêng thư ký thì do chánh, phó trưởng hàng cử ra. Đối với cộng đồng người Hoa không nhập quốc tịch Việt Nam - tức là Hoa kiều (*không phải người Minh Hương*) thì được phép của chính quyền họ có tổ chức tự quản riêng, đó là tổ chức Bang và sinh hoạt trong các Hội quán. Bang là một tổ chức tự quản nhằm giúp đỡ nhau trên thương trường, buôn bán và quan hệ, giao dịch với chính quyền cấp trên và sở tại. Bang có Hội đồng Bang trưởng do dân trong bang bầu ra, đứng đầu là Bang trưởng, tiếp theo là các ủy viên phụ trách từng công việc và trụ sở của Bang đóng tại Hội Quán. Các Hoa kiều có cùng quê/địa phương ở Trung Quốc đến cư trú tại Hội An thì sinh hoạt tại Bang - Hội quán riêng như: Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam (*riêng người Gia Ứng do số người quá ít nên sinh hoạt chung trong Bang - Hội quán*

cùng với người Hải Nam). Trong 5 Bang có một Hội quán chung và cùng bầu ra một Bang trưởng, sau này gọi là Chủ tịch Ngũ/5 Bang hay còn gọi là Trung Hoa lý sự trưởng và các ủy viên (*các ủy viên thường cơ cấu ít nhất mỗi Bang 1 người*). Trụ sở Ngũ bang đóng tại Dương Thương hội quan, còn gọi là Trung Hoa Hội quan hay Chùa Ngũ Bang. Mỗi Bang/Hội quan đều có quy định, điều lệ quản lý riêng. Có thể nói, các Hội quán (*mà ở đây hay gọi là Chùa*) vừa là cơ quan hành chính của tổ chức Bang, đồng thời vừa là trung tâm tín ngưỡng, điểm sinh hoạt kinh tế - văn hóa cộng đồng. Như vậy, các Hội quán có chức giống như các ngôi Đình làng của người Việt. Các tổ chức quản lý của người Hoa dưới thời các Chúa Nguyễn cũng như các vua triều nhà Nguyễn sau này đều được cấp châu bằng thuận cho “*đặc cách*” riêng: Trục lệ Quảng Nam Dinh/Tỉnh, không phụ thuộc hoặc chịu sự quản lý của tổ chức hành chính Tổng - phủ - huyện như các làng xã người Việt và có những “*đặc ân*” riêng: phối hợp



với các nha sở, Ty tàu vụ kiểm soát tàu buôn các nước, cân đo định giá hàng, thông ngôn... được chuẩn miễn việc tuần ty chợ, dò, phu phen, tạp dịch.

Về sinh hoạt văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng của người Hoa ở Hội An thể hiện rõ sự giao lưu hòa nhập sâu sắc giữa hai truyền thống văn hóa Hoa - Việt. Người Hoa hầu hết khá thông thạo tiếng Việt và càng về sau tiếng Việt trở thành ngôn ngữ chính của cộng đồng trong giao tiếp, giao dịch. Các văn bản vào thế kỷ 18 cho thấy người Hoa đã tiếp cận với chữ Nôm nhất là ở tầng lớp quan lại, chức sắc. Một số người làng Minh Hương đã học hành, thi đỗ cử nhân, tú tài và thâm nhập sâu vào lĩnh vực học thuật. Giữa cuối thế kỷ 19, miếu Văn chỉ của xã Minh Hương đã được xây dựng để biểu dương việc học. Lối sống phố thị đã cùng người Hoa phát triển ở Hội An và lối sống này có ảnh hưởng đậm nét đến việc xây dựng nhà phố, đến nếp ăn, ở, mặc của cư dân địa phương. Một số hình thức sinh hoạt văn hóa có nguồn gốc từ các vùng Nam Trung Hoa đã được người Hoa mang đến và phổ biến tại Hội An như diễn Tuồng Tàu; các điệu múa nghi lễ, múa lân, một số trò chơi như Xăm hường, Tam cúc, Tứ sắc,... Bên cạnh các hình thức tín ngưỡng mang từ quê gốc qua; người Hoa cũng đã tiếp thu một số hình thức tín ngưỡng của người Việt trong việc xây dựng các thiết chế tôn giáo - tín ngưỡng, tổ chức các ngày lễ lễ, lễ hội... gắn với thiết chế thờ tự như: Tổ đình hay sau này là Truy viễn đường, Tụ tiên đường, Hội quán thể hiện tâm thức nhớ về cội nguồn; nhớ ơn những người có công, khai phá, lập nghiệp và các vị thần phò

trợ trên biển... Hay Thiên hậu Thánh mẫu, Sinh thai Tiên nương, Bảo sanh đại đế,... nói lên ước mơ về sự bình an, thịnh vượng, sinh sôi nảy nở. Cũng như người Việt, người Hoa còn xây dựng một số chùa, miếu để thờ Phật, các bậc thần, thánh... như Minh Hương Phật tự, miếu Quan công, miếu Ngũ hành, Nghĩa Từ, Tín Nghĩa... đề cao tinh thần trung - tín - tiết - nghĩa; quan niệm "*Tín giao Nghĩa hiệp*" của cộng đồng người Hoa.¹ Trong mỗi gia đình, tộc họ còn có ngày lễ kỵ ông bà tổ tiên, hay tục thờ Bà Chúa Tiên, Thần Tài, Ngũ tự, Tổ nghề..., hoặc lễ tết Nguyên Đán, Nguyên Tiêu, Thanh Minh, Đoan Ngọ, Trung Thu, Trùng Cửu... với nhiều lễ tục phong phú mang nét đặc trưng. Đặc biệt, những ngôi nhà ở - buôn bán, với những sinh hoạt, nếp sống, ứng xử, tín ngưỡng, ẩm thực... truyền thống của cộng đồng người Hoa đã trở thành di sản quý giá trong quần thể kiến trúc khu phố cổ Hội An.

Sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Hội An với vai trò là bộ phận dân cư quan trọng đứng thứ 2 (*sau người Việt*) trong cộng đồng dân cư Hội An, đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cho thương cảng quốc tế Hội An phát triển thịnh vượng, nổi tiếng ở Khu vực Đông Nam Á suốt các thế kỷ XVII, XVIII và đầu XIX. Hơn nữa, trải qua quá trình hội nhập, giao lưu, tiếp biến các thành tố văn hóa vật thể và phi vật thể ở Hội An đã trở thành di sản với những giá trị độc đáo của nhân loại - đó là Di sản văn hóa Thế giới Hội An.

¹ Theo một số bản ghi chép về các ngày lễ lễ của cộng đồng người Hoa trong thế kỷ XVIII chúng tôi thấy chúng được dần trải suốt năm và lên đến con số 23 kỳ lễ lễ.

TỔ CHỨC, QUAN HỆ DÂN CƯ CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

Trần Văn An

Người Hoa ở Hội An tổ chức quản lý và sinh hoạt dân cư theo năm bang gồm Phước Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, Gia Ứng. Mỗi bang có một Bang trưởng đứng đầu, người Hoa gọi là Lý sự trưởng (理事長). Lý sự trưởng là người có tài lực và uy tín được những người trong bang tin nhiệm đề cử đứng ra để quản lý dân cư và quan hệ với chính quyền địa phương. Nhiệm kỳ của lý sự trưởng các bang thường kéo dài, không theo định kỳ. Vai trò của lý sự trưởng như vai trò của một lão làng hơn là một quan chức về mặt chính quyền. Giúp việc cho lý sự trưởng có các phó lý sự trưởng, thư ký, tổng vụ, tài vụ, giao tế hợp thành lý sự hội. Lý sự hội nào thì lấy tên bang ấy, ví như bang Phước Kiến có Phước kiến lý sự hội, Triều Châu có Triều Châu lý sự hội v.v... Thư ký là người lo việc ghi chép sổ sách, soạn thảo văn bản. Tổng vụ lo chung các việc liên quan đến hoạt động của bang. Tài vụ lo về tiền bạc, giao tế lo về quan hệ đối ngoại, đối nội. Lý sự trưởng là người đứng đầu lý sự hội phụ trách toàn bộ hoạt động của bang và phó lý sự trưởng là người phụ giúp lý sự trưởng trong một số mặt hoạt động.

Cùng với tổ chức lý sự hội của từng Bang, để quản lý chung người Hoa còn tổ chức nên Ngũ bang lý sự hội hoặc Trung Hoa lý sự hội: Thành phần của Trung Hoa lý sự hội cũng tương tự như của lý sự hội từng bang. Đây là tổ chức quản lý cộng đồng cao nhất của người

Hoa ở Hội An. Để giúp việc cho Trung Hoa lý sự hội, cộng đồng người Hoa định chế độ trực niên luân phiên hàng năm, theo đó, mỗi năm giao cho một bang trực niên và tuần tự luân phiên nhau. Bang trực niên như tên gọi, là bang lo trực các hoạt động của ngũ bang trong năm đó.

Để có nơi sinh hoạt cộng đồng người Hoa đã xây dựng nên hội quán của các bang và hội quán chung của ngũ bang. Hội quán là một thiết chế văn hóa - xã hội tương tự các đình làng của người Việt. Ngoài chức năng sinh hoạt cộng đồng, tổ chức quản lý cư dân các hội quán này còn là nơi thờ tự các vị thần bảo hộ của cộng đồng, trí tự các bậc tiền vãng có công đối với bang như các đời bang trưởng, các vị liệt sĩ tuần quốc và là nơi ký tự (*một hình thức gửi bài vị vào hội quán để nhờ cúng giỗ hàng năm*) đối với vong linh một số con cháu trong bang do gia đình không có điều kiện để cúng giỗ thường xuyên. Hội quán chung của ngũ bang trước đây có tên là Dương Thương hội quán, sau này đổi thành Ngũ bang hội quán rồi Trung Hoa hội quán. Dương Thương là buôn bán bằng đường biển. Dương Thương hội quán được lập nên từ thế kỷ XVIII bởi những thuyền trưởng người Hoa đến buôn bán ở Hội An. Tại hội quán này một bản điều lệ liên quan đến việc buôn bán, cư trú của người Hoa ở Hội An được khắc vào bia đá, có niên đại năm 1741 gọi là Dương Thương hội quán công nghị điều lệ - 洋



商會館公議條例 (Điều lệ đã được công nghị của Dương Thương hội quán). Bản điều lệ này cho ta biết một số thông tin liên quan đến cách thức quản lý sinh hoạt cộng đồng của người Hoa ở Hội An lúc bấy giờ. Trong đó đáng chú ý một số quy định sau:

Điều nghị 4: Những kẻ bị tai nạn đến trú ngụ tại hội quán thì mỗi tháng mỗi người được cấp ba tiền để ăn. Đến hết ba tháng thì thôi. Như có gió và có thuyền đã chờ hàng thì quá giang về nước. Nếu như không có thân thích để nương nhờ thì cho ở tạm nhờ nơi hội quán nhưng không cấp tiền hỏa thực, chờ có thuyền về thì phải đi, không được ở thêm.

Điều nghị 5: Người cô khách bị sóng gió xiêu bạt, không có thân thích mà bị bệnh ở hội quán thì mỗi tháng được cấp hỏa thực ba tiền. Ngày lành bệnh thì phải đi không được ở lâu. Vì hòa thượng hương cúng (thủ từ) phải hỏi trước tên họ, quê quán bệnh nhân cùng thuyền chờ đến để phòng gian trá. Nếu bất hạnh chết đi thì được cấp hai quan để lo việc táng liệm, tổng táng. Chôn tại xứ nào thì báo cho người lý sự đăng ký để

sau thân thuộc biết mà hương khói cho khỏi hồn phách bơ vơ.

Điều nghị 7: Khách mới đến mà cưới vợ bản xứ có thai thì phải đăng ký quán tịch làng xã nào và phải làm một tờ khai cho vợ giữ, đến ngày sinh nở dù trai hay gái cũng phải nhờ bà con bên vợ đến tại hội quán khai với người lý sự ghi minh bạch ngày tháng sinh, tên họ, nơi sinh để vào bộ cho khỏi thất lạc...

(Bia công nghị này gồm 10 điều bằng chữ Hán. Bản tiếng Việt của cụ Nguyễn Bội Liên dịch năm 1992)

Như vậy, chúng ta thấy rằng, ngay từ thời kỳ đầu nhập cư cộng đồng người Hoa ở Hội An đã chú ý đến việc tổ chức quản lý cộng đồng, trợ giúp những người khó khăn, theo dõi quan hệ hôn nhân gia đình giữa người Hoa với người địa phương... Những cách thức quản lý sinh hoạt cộng đồng này được những người Hoa đời sau tiếp thu vận dụng để hoàn chỉnh dần cho đến ngày nay.

Cùng với Ngũ Bang hội quán còn có bốn hội quán của các bang là hội quán Phước Kiến của bang Phước Kiến, hội quán Quảng Triệu của bang Quảng Đông, hội quán Triều Châu của bang Triều Châu, hội quán Quỳnh Phủ của bang Hải Nam và Gia Ứng. Các hội quán này được xây dựng vào những thời điểm khác nhau và có hệ thống thờ tự không giống nhau, trong đó được xây dựng sớm nhất là hội quán Phước Kiến có niên đại vào năm 1697. Đây chính là những thiết chế văn hóa - xã hội cộng đồng, nơi diễn ra các hoạt động về tổ chức quản lý dân cư cũng như về sinh

hoạt văn hoá, tôn giáo - tín ngưỡng của người Hoa theo từng Bang.

Cùng với việc tổ chức các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hội quán còn là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục về kiến thức, về truyền thống văn hoá của cộng đồng. Do vậy, mỗi hội quán đồng thời là một học hiệu. Việc mở trường học bằng tiếng Hoa ở các hội quán được duy trì ở những mức độ khác nhau cho đến ngày nay. Đầu thế kỷ XX là thời kỳ nở rộ của các lớp Hoa văn theo từng Bang. Lúc bấy giờ tại hội quán Quảng Triệu có học hiệu Hưng Hoa - 興華, hội quán Phước Kiến có học hiệu Dưỡng Chánh - 養正, hội quán Hải Nam

có học hiệu Dục Trí - 育智, hội quán Triều Châu có học hiệu Bồi Anh - 培英. Các học hiệu này hoạt động hết sức sôi nổi, ngoài việc dạy chữ Hoa, còn tổ chức các hoạt động văn nghệ,

thể thao và các hoạt động xã hội thu hút đông đảo con em người Hoa từng bang tham gia. Đến năm 1929 (ngày 30/4) các học hiệu này hợp nhất thành Trung Hoa công học - 中華公學, đóng trụ sở ở hội quán Ngũ Bang. Trung Hoa công học sau đổi thành học hiệu Lễ Nghĩa - 禮義學校 và duy trì tên gọi cho đến nay, người địa phương thường gọi là trường Lễ Nghĩa. Trước đây số học sinh người Hoa, kể cả một số học sinh người Việt tham gia khá đông. Càng về sau thì số học sinh ít dần. Hiện nay việc dạy

tiếng Hoa vẫn được duy trì tại hội quán Ngũ Bang nhưng số lượng con em người Hoa tham gia không nhiều so với trước đây. Hội quán cũng còn là nơi đặt trụ sở một số đoàn thể của người Hoa qua các thời kỳ, nơi tổ chức đón tiếp các đoàn quan chức cao cấp đến thăm, như trường hợp vua Bảo Đại đã từng ngự giá đến Trung Hoa hội quán và các bang người Hoa đã tổ chức đón rước hết sức linh đình, trọng thể, nơi tổ chức các lễ kỷ niệm quan trọng liên quan đến người Hoa như kỷ niệm ngày mất của Tôn Trung Sơn, ngày thành lập tổ chức Quốc dân đảng Trung Hoa, ngày Thập tam (13) liệt sĩ người Hoa ở Hội An chống Nhật hy sinh,...



Ngoài việc lập các trường dạy văn hoá tại các hội quán, cộng đồng người Hoa ở Hội An trước đây còn mở các địa điểm để dạy về nữ công gia chánh, văn nghệ, thể dục, thể thao cho con em của

mình như trường may của người Hoa ở gần nhà ông Phạm Xanh, sau dời vô Sài Gòn. Các trường, lớp học này chính là nơi giáo dục kiến thức, bồi dưỡng tài năng, nuôi dưỡng ý thức về truyền thống văn hoá kể cả về tiếng nói, chữ viết gắn với quê gốc cho các thế hệ con em người Hoa ở Hội An, nhờ đó mà những sắc thái, yếu tố văn hoá riêng có của cộng đồng người Hoa ở Hội An đã được bảo lưu và truyền lại cho đến ngày nay.

Về quan hệ dân cư, trải qua quá trình phát triển lịch sử, cư dân địa phương cùng bà con người Hoa tại chỗ đã chung tay góp sức xây dựng nên mối quan hệ rất tốt đẹp. Trong suốt chiều dài lịch sử cho đến nay dường như không có những xung đột lớn nào diễn ra giữa người Hoa và người Việt tại địa phương, nếu có cũng chỉ là những xích mích, tranh chấp liên quan đến tài sản, đất đai đơn thuần và mang tính cá nhân. Tại địa phương đôi khi cũng bắt gặp một số đơn vị ca dao tục ngữ mang nội dung khích bác lẫn nhau giữa các xóm ấp, kiêu:

“Xóm Giã ăn cá bỏ đầu

Xóm Cồn thấy tiếc xỏ râu đem về”

Hoặc:

“Triều Châu ăn cá bỏ đầu

Hải Nam thấy tiếc xỏ râu đem về”

Nhưng tuyệt nhiên không bắt gặp những đơn vị có nội dung khích bác lẫn nhau giữa hai cộng đồng dân cư kiêu:

“Xóm Cồn ăn cá bỏ đầu

Hải Nam thấy tiếc xỏ râu đem về”

Hay

“Hải Nam ăn cá bỏ đầu

Xóm Cồn thấy tiếc xỏ râu đem về”

Có lẽ nhờ vào truyền thống này mà ở Hội An, trải qua các biến động lịch sử, thậm chí có lúc quan hệ ngoại giao giữa hai nước Trung Hoa, Việt Nam trở nên gay gắt nhưng cộng đồng người Hoa ở Hội An vẫn không bị bài xích, người Hoa vẫn sống an bình, không có sự xáo trộn, bất ổn. Vào năm 1979, khi người Hoa ở các nơi ào ạt di tản về nước dưới chiêu bài nạn kiêu thì ở Hội An vẫn không xảy ra tình trạng này. Rất ít người

ra đi và cuộc sống của cộng đồng người Hoa ở đây vẫn duy trì bình thường, ổn định, những di tích tín ngưỡng, những nhà cửa của người Hoa vẫn được bảo vệ, không bị đập phá, lấn chiếm như ở một số nơi khác.

Trong quan hệ giao tiếp hàng ngày, người Hoa ở Hội An sống không quá biệt lập với người Việt cũng như các thành phần cư dân khác. Thông qua quan hệ buôn bán làm ăn hoặc quan hệ hôn nhân gia đình lâu ngày chày tháng khoảng cách giữa người Hoa và cư dân địa phương thu hẹp dần cho đến ngày nay, qua phỏng vấn và qua thực tế chúng tôi thấy rằng không có sự khác nhau lắm trong lối sống, trong quan hệ giao tiếp giữa người Hoa và người Việt. Thậm chí nhiều gia đình người Hoa cho rằng hiện nay họ sống như người Việt, không có gì phân biệt. Trong khi vun đắp mối quan hệ cộng đồng nội bộ, người Hoa luôn chú ý giữ gìn mối quan hệ hoà hợp với người địa phương, với những làng xã lân cận, với chính quyền sở tại. Trong những dịp lễ lạc, khánh tiết của các làng xung quanh như Minh Hương, Cẩm Phô, Hội An, người Hoa thường cử người đến chúc mừng, tham dự. Ngược lại, vào các ngày lễ vía tại hội quán, người Hoa không quên mời đại diện các địa phương nơi mình sinh sống. Tất cả những điều này tạo nên truyền thống gắn bó, hòa hợp trong quan hệ dân cư giữa người Hoa và người Việt và đây cũng là một đặc điểm riêng có về văn hóa của Hội An trên phương diện là một tụ điểm giao lưu - tiếp biến văn hóa, một mảnh đất an bình cho những người phương xa đến định cư, sinh sống.

DI SẢN HÁN NÔM TRONG CÁC HỘI QUÁN Ở HỘI AN

Tổng Quốc Hưng

Do sức hấp dẫn của thương trường Hội An nên từ thế kỷ XVII người Hoa đã đến đây buôn bán, lập phố phường để giao thương với người bản địa, cư dân các vùng thượng nguồn sông Thu Bồn và thương nhân của nhiều nước đến buôn bán tại Hội An. Trong nhiều thế kỷ sinh sống tại thương cảng Hội An, thương nhân người Hoa đã tạo dựng nhiều công trình kiến trúc rất có giá trị như nhà ở, nhà thờ tộc, đền miếu, hội quán... Trong đó, hội quán được xem là những công trình tiêu biểu nhất về cả kiến trúc lẫn công năng sử dụng. Hội quán được xây dựng với mục đích là để làm nơi sinh hoạt chung của đồng hương, đồng thời là nơi thờ cúng các vị thần bảo trợ và những bậc tiền hiền của từng bang.

Đến nay, trong khu di sản Hội An còn 5 hội quán của người Hoa, đây là một trong các loại hình kiến trúc tiêu biểu góp phần làm nên sự phong phú, độc đáo của quần thể di tích kiến trúc Hội An. Riêng chỉ có bang Gia Ứng (còn gọi là *Khách Gia, người Hẹ*) do số lượng người quá ít nên họ không xây dựng hội quán mà sinh hoạt chung tại Trung Hoa hội quán. Đặc biệt, hiện nay trong các hội quán vẫn còn lưu giữ được khá nhiều tài liệu Hán - Nôm. Đây chính là di sản quý giá góp phần cho việc nghiên cứu về lịch sử di cư, nhập cư, cũng như sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở Hội An

trong nhiều thế kỷ trước đây cũng như hiện tại.

Di sản tư liệu Hán - Nôm trong các hội quán của người Hoa ở Hội An bao gồm các loại chủ yếu như văn bia, hoành phi - câu đối, thần tích, bài vị, văn tế, khế ước và các sổ bộ ghi chép khác.

Điều dễ dàng nhận thấy là hệ thống hoành phi, câu đối trong các hội quán của người Hoa Hội An rất phong phú và đa dạng. Sự đa dạng không chỉ về hình thức, thể loại thư pháp thể hiện mà phong phú, đa dạng cả về mặt nội dung, ý nghĩa. Những hoành phi - câu đối không chỉ để tôn vinh vẻ tôn nghiêm, vẻ đẹp của từng hội quán mà bản thân chúng còn là chứa đựng nhiều thông tin quan trọng để nghiên cứu về di tích nói riêng và lịch sử - văn hóa nói chung. Đặc biệt, nhiều liễn đối, hoành phi trong các hội quán ở Hội An được các nhân vật nổi tiếng soạn ra và đề bút, trong số đó có cả thủ bút của nhiều danh sĩ như Ngô Lỗ, Phùng Quốc Tài, Diệp Công Siêu,...

Liễn đối, hoành phi trong các hội quán được thể hiện bằng nhiều hình thức như chạm gỗ, khắc đá, đắp nổi... với các thể thư pháp như chân, thảo, lệ, triện. Thể chữ được dùng chủ yếu là thể chân (*khải thư*). Hiện nay, ở hai hội quán Phước Kiến và Quảng Triệu còn lưu giữ 2 bức hoành phi sắc tứ “*Hiếu Nghĩa Khả Gia*” có niên đại Khải Định năm thứ 3 (1918). Bên cạnh đó, trên tiền môn của



hội quán Quảng Triệu có bức hoành “*Du Cửu*” (*Dài Lâu*) do ông ngoại của nhà thơ Khương Hữu Dụng phụng cúng.

Hiện nay, hầu hết các liên đối, hoành phi tại các hội quán ở Hội An thường có khung niên đại các triều vua nhà Thanh như Càn Long (1736-1795); Gia Khánh (1796-1820); Đạo Quang (1821-1850); Hàm Phong (1851-1862); Đồng Trị (1862-1875); Quang Tự (1875-1909). Ngoài ra, có rất nhiều liên đối, hoành phi ghi niên đại là Long Phi hoặc ghi bằng Can chi nên không thể xác định niên đại cụ thể được.

Nhìn chung các hoành phi, đối liên ở hội quán đều có nội dung ca tụng các vị thần, thánh và những bậc tiền nhân đã có công lao đối với cộng đồng; đồng thời thông qua đó họ gởi gắm những cầu mong, ước nguyện của cộng đồng cư dân trong bang về một cuộc sống bình an, hạnh phúc, mưa thuận gió hòa, làm ăn phát tài phát lợi.

Ngoài ra, những dòng đề lạc khoản trên các liên đối, hoành phi còn chứa đựng nhiều nội dung quan trọng khác về lịch sử, liên quan đến các nhân vật lịch sử, các bang hội, các tộc họ của người Hoa. Nội dung lạc khoản cho chúng ta biết mối quan hệ của người Hoa ở Hội An với người Hoa ở các địa phương khác như Huế, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi,...

Bên cạnh những bức hoành phi đại tự, những câu đối sơn son thếp vàng thì những cây xà cò được gắn trên nóc hội quán cũng là những tư liệu Hán Nôm quý giá. Bản thân những thanh xà này đã lưu lại những niên đại xây dựng, niên đại trùng tu, cũng như những ai đã đứng ra xây dựng, trùng tu - tu bổ các ngôi hội quán. Trong đó điển hình xà cò của hội quán Quảng Triệu đã góp phần lý giải về niên đại xây dựng, niên đại kiến trúc của ngôi hội quán. Nhiều tài liệu ghi rằng Quảng Triệu hội quán được xây dựng vào năm 1885, tức năm thứ 11 đời vua Quang Tự nhà Thanh. Nhưng thực tế, cây xà cò hiện đang gắn trên di tích lại ghi trùng tu năm Quang Tự thứ 10 tức năm 1884, bốn hương hợp chắt đặt trước chánh điện lại ghi Quang Tự năm thứ 9 tức năm 1883. Như vậy thì trùng tu trước, xây dựng sau là không hợp lý. Nên một người cho rằng trước kia hội quán được xây dựng tại Thanh Chiêm (*phía Tây Hội An*) và được dời về trùng kiến ở Hội An vào năm 1885.

Trước đây, khi người Hoa nhập cư vào đất Hội An, lập tổ chức bang hội thì họ phải tạo những sổ ghi chép về dân đinh theo quy định. Tuy nhiên, trải qua nhiều lần chiến tranh, lũ lụt, các tư liệu này của các hội quán gần như không còn được bao nhiêu, riêng hiện tại bang Gia Ứng (*Khách Gia, người Họ*) thì còn giữ được hai bộ. Sổ ghi chép dân đinh của bang Gia Ứng được viết trên giấy dó,

đóng thành tập, có đóng ấn triện của bang trưởng. Sổ đình của bang Gia Ứng còn ghi chép khá kỹ về tên tuổi, nguyên quán, nghề nghiệp, thuế khóa của những người Khách Gia (người Hẹ) di nhập sang xã Minh Hương của thương cảng Hội An. Từ những thông tin trong các sổ đình phần nào giúp chúng ta có thể hình dung được tình hình dân cư, nguyên quán của các hộ, ngành nghề, tuổi tác, sinh tử... của bang Gia Ứng nói riêng, Hoa kiều đến làm ăn, sinh sống tại Hội An trong những thế kỷ trước đây nói chung.

Hiện nay, các hội quán còn lưu giữ được một số giấy tờ về đất đai. Đây là sổ bộ ghi chép về đất đai, ruộng đất, kê khai điền thổ... của các hội quán. Những loại giấy tờ này được ghi chép trên giấy dó, đóng thành tập, có ấn của quan phủ và kiểm ký, tín ký của các quan chức sở tại. Niên đại sớm nhất của các loại tư liệu được tìm thấy ở hội quán Ngũ Bang vào thời Thái Đức nhà Tây Sơn, sổ còn lại chủ yếu tập trung từ thời Gia Long thứ 10 đến thời Duy Tân năm thứ 8. Hiện nay, số lượng giấy tờ đất đai của các bang của người Hoa ở Hội An không còn nhiều, chỉ còn một số bộ tương đối hoàn chỉnh như sổ bộ của hội quán Ngũ Bang, hội quán Phúc Kiến... Tuy nhiên, từ số lượng ít ỏi của những sổ điền thu thập được đã góp phần quan trọng trong việc cho biết tình hình đất đai của các bang nói chung, các gia đình Hoa kiều nói riêng qua một số thời kỳ, một số giai đoạn lịch sử. Đặc biệt là việc ghi chép khá kỹ về tên các làng xã, các xứ đất... ở Hội An xưa.

Điều đáng lưu ý là một số hội quán còn lưu giữ được những loại sổ bộ khá



quan trọng, trong số đó phải kể đến là sổ bộ của hội quán Ngũ Bang và hội quán Quỳnh Phủ (Hải Nam). Trong sổ bộ của hội quán Ngũ Bang quy định khá chi tiết về những điều kiện gia nhập bang hội, quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên. Đặc biệt là quy định rõ việc bầu tuyển Lý sự hội tức Ban Trị sự, cơ cấu tổ chức của Ban Trị sự gồm 1 chủ Hội trưởng, 2 phó Hội trưởng, 2 thư ký, 2 tài chính, 2 kế hoạch, 2 tổng vụ, 2 phước lợi, 2 giao tế. Đồng thời quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức vụ, từng bộ phận... *(Rất tiếc sổ bộ này bị mối mọt nên không còn nguyên vẹn, mất nhiều nội dung quan trọng).*

Sổ bộ của hội quán Hải Nam còn tương đối nguyên vẹn. Nội dung sổ bộ ngoài việc ghi chép về cơ cấu tổ chức, chức năng quyền hạn của Ban Trị sự còn ghi chép nhiều nội dung quan trọng khác như thần tích 108 vị Chiêu Ứng đang thờ

trong chánh điện, Chiêu Ứng linh xăm, sao chép hoành phi – câu đối của hội quán, các ngày lễ chính của bang, các loại hàng xuất khẩu... Và đặc biệt là ghi chép cụ thể về bảng “trừu phong điều lệ”, đây là bảng điều lệ quy định việc bang chúng phải trích nộp lợi tức để làm quỹ cho hội quán. Bảng điều lệ gồm 19 điều được công nghị trước toàn thể bang chúng bang Hải Nam và chính thức ban hành vào năm Tuyên Thống thứ 2 (1910).

Bên cạnh các tài liệu được lưu giữ tại hội quán, hiện nay trong nhiều gia đình người Hoa vẫn còn lưu giữ khế ước, đơn khai đất đai, nhà cửa, thổ phố... Đây là loại tư liệu Hán - Nôm phong phú

nhất, được tìm thấy nhiều nhất. Trước đây ở Hội An mỗi nhà, mỗi tộc họ đều có nhiều văn khế nhà cửa và đơn khai điền thổ để giữ quyền nghiệp chủ một hoặc nhiều thổ phố và quyền sở hữu đất đai.

Một số loại tư liệu Hán Nôm của các hội quán không thể không đề cập đến đó là Thần tích, bài vị, văn tế. Đây cũng được xem là một bộ phận quan trọng của di sản Hán Nôm trong các hội quán. Hệ thống bài vị thờ là những bằng chứng phản ánh khá cụ thể về tập tục tín ngưỡng của các bang, trong đó rõ nhất là việc cho biết đối tượng thờ tự của các bang người Hoa. Qua khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy trong các hội quán ở Hội An ngoài việc thờ các bậc Tiên hiền, Hậu hiền và những vị thần bảo hộ của từng bang như Thiên Hậu thánh mẫu (Mã Tổ), Lục Tánh vương gia, 108 Chiêu Ứng, Phục Ba tướng quân, Quan Thánh đế quân, thần Tài... Đặc biệt, ba hội quán còn lưu giữ được thần tích của các vị chủ thần đang thờ cúng đó là hội quán Ngũ Bang, hội quán Phúc Kiến và hội quán Hải Nam.

Ngoài ra, hiện nay trong các hội quán vẫn còn lưu giữ các bản văn tế và nghi thức tế lễ mà các bang đã sử dụng trong những dịp cúng tế. Thông qua nội dung văn tế cũng phản ánh được tập tục tín ngưỡng, lễ tế, nghi thức tế, đối tượng được cúng tế; Đồng thời còn góp phần trong việc thông tin về tên các xứ đất ngày xưa... Đây là những thông tin hết sức quý giá cho công tác nghiên cứu về phong tục tập quán, nghiên cứu lịch sử văn hóa của các bang của người Hoa nói riêng và của thương cảng Hội An nói chung.

Hiện nay, trong các hội quán đều còn lưu giữ nhiều bia ký. Đây là những



tài liệu sống động chứa đựng nhiều nội dung quan trọng liên quan đến cộng đồng người Hoa nói chung và các bang của người Hoa nói riêng như việc nhập cư, quá trình hình thành tổ chức bang hội, thời gian xây dựng, trùng tu, tôn tạo các hội quán; Những nhân vật, sự kiện gắn với từng bang trong quá trình xây dựng, tu bổ các di tích hay những nội dung liên quan đến phong tục tập quán, lệ làng, đất đai, nghề nghiệp...

Trong đó đáng lưu là bia “*Dương Thương hội quán công nghị điều lệ*” hiện đang được bảo tồn tại hội quán Ngũ Bang (*tức Trung Hoa hội quán*). Trung Hoa hội quán vừa là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng người Hoa sinh sống tại Hội An mà đồng thời cũng là nơi “*tạm trú dừng chân*” của các thương khách - khách trú người Hoa đến đây buôn bán khi bị lỡ chuyến thuyền do gặp mưa bão không quay về nước được hoặc những thương khách mới đến chưa có nhà cửa để ở tại Hội An. Để đảm bảo tình hình an ninh cũng như quy định những vấn đề liên quan đến Hoa kiều đến Hội An buôn bán, tập thể người Hoa đã soạn thảo một bản điều lệ gồm 10 điều rồi đưa ra trưng cầu ý kiến của toàn thể thương khách và chính thức khắc bia dựng tại Dương Thương hội quán vào năm Vĩnh Hựu

triều Lê, bản điều lệ đó gọi là “*Dương Thương hội quán công nghị điều lệ*”. Bản điều lệ này có thể nói là “*bản hương ước*” duy nhất của cộng đồng người Hoa được tìm thấy tại Hội An.

Tóm lại, các hội quán người Hoa là những công trình kiến trúc tiêu biểu, độc đáo trong khu di sản. Các lễ hội, phong tục tập quán của người Hoa... cũng góp phần làm đa dạng phong phú loại hình văn hoá ở di sản văn hoá Hội An. Đặc biệt hệ thống di sản tư liệu Hán - Nôm hiện tồn đã đóng góp không nhỏ trong việc nghiên cứu lịch sử - văn hóa Hội An nói chung; lịch sử di nhập cư; lịch sử giao thương,... nghiên cứu về đời sống, phong tục tập quán của cộng đồng người Hoa, nghiên cứu về quá trình thương mại, giao thương của Hội An với các nước trên thế giới và khu vực... Ngoài ra tư liệu Hán - Nôm cũng góp phần khá quan trọng trong nghiên cứu về di tích, việc xây dựng, kiến thiết và tu bổ di tích. Chính vì vậy có thể nói rằng di sản Hán - Nôm trong các hội quán ở Hội An là kho sử liệu sống động, phản ánh sự phát triển cả về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội... của thương cảng Hội An trong quá khứ cũng như các hội quán, các bang của cộng đồng người Hoa ở Hội An nói riêng.



TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG THẦN TÀI TRONG HỘI QUÁN CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

Khánh Vân

Trong quá trình di cư sinh sống cộng đồng người Hoa tại Hội An đã từng bước xây dựng nên cho mình một đời sống văn hóa mang nhiều sắc thái riêng, phong phú và đa dạng cả về văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần. Trong đó tín ngưỡng thờ cúng thần Tài của người Hoa là một loại hình tín ngưỡng độc đáo, giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng cư dân người Hoa ở Hội An. Tại các hội quán người Hoa ở Hội An, thần Tài được thờ cúng trang nghiêm, được trang hoàng bắt mắt với các khám thờ, tượng thờ thần Tài, các bài vị, đồ tự khí. Có thể nói, tín ngưỡng thờ thần Tài trở thành một tín ngưỡng không thể thiếu trong các hội quán của người Hoa.

Mục đích ra đời của hội quán người Hoa lúc đầu nhằm cung cấp chỗ tạm trú cho những người tha hương đến nơi đô hội sinh sống và buôn bán, hội quán mở ra như một cơ sở tương trợ cho những người đồng hương, đồng tỉnh từ Trung Quốc đến. Nhưng khi đời sống ngày càng ổn định, hội quán được coi là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, là nơi duy trì các hình thức tôn giáo, tín ngưỡng, là nơi thể hiện sự tôn kính đối với các vị thần linh, các bậc tiền hiền. Họ đã đem những nhân vật, thần linh từ quê hương vào thờ tự trong hội quán và hết mực tôn trọng, sùng bái như Thiên

Hậu Thánh Mẫu, Quan Công, Phúc Đức Chính Thần, thần Tài...

Hầu như ở các hội quán đều thờ cúng thần Tài để cầu mong sự thuận lợi, may mắn, giàu sang trong làm ăn và buôn bán. Bởi đây chính là vị thần của của cải, vật chất, may mắn và giàu sang. Việc thờ cúng thần Tài trong hội quán giúp con người vừa có thể thỏa mãn nhu cầu tâm linh, đồng thời cũng là hình thức để họ khẳng định niềm tin của mình đối với các vị thần thánh.

Hệ thống thờ thần Tài của người Hoa ở Hội An rất đa dạng, bao gồm một hệ thống gồm nhiều vị thần chuyên lo việc ban tài, phát lộc cho nhân dân. Đó là Tài Bạch Tinh Quân, Phúc (*Phước*) Đức Chánh Thần, Ngũ Lộ Thần Tài, Chiêu Tài Đồng Tử, Lợi Thị Tiên Quan, Huyền Đàn Triệu Công Minh Nguyên Soái... Trong đó, các vị Tài Bạch Tinh Quân, Phúc (*Phước*) Đức Chánh Thần là được thờ nhiều nhất ở Hội An.

Tài Bạch Tinh Quân là một vị thần có nhiệm vụ phù hộ giàu sang, phú quý đem lại may mắn cho những người kinh doanh buôn bán. Tài Bạch Tinh quân được thờ ở hội quán Quảng Triệu. Phước Đức Chánh Thần phù hộ mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, vạn sự như ý được thờ tại hội quán Quỳnh Phủ, Triều Châu. Ngoài ra ở một số hội quán đều thờ thần Tài với các tên gọi bằng Tiếng Việt “Thần Tài công” (*hội quán Quảng Triệu*,

Trung Hoa hội quán), Tài Thần công (*hội quán Phúc Kiến*).

Trong các hội quán, thần Tài được thờ tại một bàn thờ riêng, không gian thờ tự được trang hoàng trang trọng. Các bàn thờ thần Tài được hương khói mỗi ngày và các lễ vật thờ cúng được dâng lên đầy lòng thành kính.

Ở hội quán Phước Kiến, bàn thờ thần Tài được thiết kế và trang trí một cách trang trọng nổi bật trên nền đỏ, hai bên trên bàn thờ có đặt hai cây nến được đúc bằng đồng, ở giữa đặt một bát hương lớn bằng đồng trạm trổ hai bên là hai hình con rồng, phía sau đặt một bức tượng thần Tài lớn đang ngồi, bên phải đặt một bình hoa, ở giữa là một bộ tích chén gồm mỗi loại ba cái, một chiếc đĩa đựng hoa quả và ba cây đèn dầu loại nhỏ.



Tượng thần Tài ngồi trên ghế chạm đầu rồng, cả tượng và ghế bằng gỗ cao 60cm, ngang 30cm, tượng và ngai đặt trên bệ cao 30 cm, một cụ già nước da hồng hào, khuôn mặt hiền từ phúc hậu, hai gò má đầy và nhô cao, râu dài và bạc trắng, tay phải cầm thỏi vàng, tay trái đặt lên ngai, áo nền xanh thếp vàng, đeo thắt lưng, đầu đội mũ ống cao, bên ngoài đây thêm tấm vải, đứng hai bên châu ngài là tượng hai tiểu đồng tử được phủ thêm tấm vải đỏ trên đầu.

Tại Trung Hoa hội quán, bàn thờ thần Tài được đặt ở bên trái của chánh điện. Ở giữa bàn thờ là một bát hương nhỏ, hai bên là hai ấm trà, phía sau là một lư hương bằng đồng và một bức tượng thần Tài nhỏ được đúc bằng đồng đặt trong một lồng kính. Tượng thần Tài đặt trong hộp bằng kính, ngồi trên ngai gỗ, phần tượng cao 60cm, ngang 40 cm. Nét mặt thần Tài hiền từ phúc hậu, chòm râu màu đen dài đến bụng, tay trái cầm thỏi vàng, tay phải đặt lên ngai, hai chân hơi dang ra phía trước, đầu đội mũ ống cao, người mặc áo hoàng bào màu đỏ, với họa tiết đầu rồng ngay phía trước bụng và mây xung quanh, hoa văn thếp màu vàng, viền dưới màu xanh, đeo thắt lưng màu xanh. Ở giữa bàn thờ là một chiếc hộp mạ vàng được coi là cái bao tiền của thần Tài.

Phía trước tượng thần Tài có đặt một bài vị ghi hai chữ thần Tài, bên trái tượng thần Tài có đặt một bình hoa lớn. Hai bên cửa bàn thờ được khắc hai câu đối màu đỏ:

Phiên âm:

Tài tinh cao chiếu thừa thiên
quyển,

Bạch ngọc tượng
tương trước lễ văn.

Dịch nghĩa:

Cửa tiền sáng chiếu
theo trời mền,

Ngọc lộ phô trương
dâng lễ thành.

Bàn thờ thần Tài đặt
tại hội quán Triều Châu
được thiết kế ở dưới là một
giá đỡ hình chữ nhật dài và
lớn, phía trên là một khung
thờ dựng đứng có kích
thước nhỏ hơn, trên cùng khung bàn thờ
là một vòng tròn có hình một viên ngọc
đặt ngay chính giữa. Trên bàn thờ thần
Tài có đặt hai bên là hai cây nến, một
bình hoa cùng một chai nước và một
chai rượu đặt bên phải, một đĩa đựng hoa
quả, năm đôi dưa gỗ, năm chiếc thìa sứ,
ba chén nước, ba ly rượu đặt bên trái. Ở
giữa bàn thờ đặt một lư hương đồng, một
bát hương bằng sứ và một bức tượng
thần Tài. Tượng thần Tài ngồi trên ngai,
khoát áo hoàng bào, khuôn mặt được tạc
khôi ngô, hồng hào và phúc hậu, râu ba
chòm màu trắng dài đến bụng, đầu đội
mũ ống cao. Ngay trên khung thờ được
trang trí hình một con phượng hoàng
đang giương cánh bay thể hiện sự trang
trọng, uy nghi và quyền quý.

Tại hội quán Quảng Triệu (*Quảng
Đông*), bên trái chánh điện là nơi thờ
thần Tài với câu đối như một lời răn dạy
con người về công lao của thần:

Phiên âm:

Tài nguyên vĩnh sinh chiêm đại
hữu,



Thần trạch trường phụ hiệp đồng
nhân.

Dịch nghĩa:

Của cải sinh sôi thành vốn lớn,

Phước thần phù trợ khắp dân ta.

Đặt ngay chính giữa của bàn thờ là
tượng thần Tài. Tượng thần Tài được đặt
ngồi trên ngai gỗ, tay phải cầm thỏi
vàng, tay trái đặt lên ngai. Trên lồng
kính ở ngoài có viết 4 chữ Hán (*Tài
Bạch Tinh Quân*). Phía trước bàn thờ là
một bát hương hình chữ nhật, bên trái có
một đĩa hoa quả, bên phải có bánh. Tại
hội quán Quảng Triệu, ngoài việc thờ
thần Tài người ta còn đặt thêm một tủ
kính nhỏ gồm các đồ lễ như: Dây ngọc
bội, đĩa, tiền giấy... được gọi chung là
vật phẩm phong thủy ngay bên cạnh bàn
thờ chính của thần Tài. Đặt ngay trên
bàn thờ là tám bài vị nhỏ có khắc ba chữ
thần Tài Công.

Tại hội quán Quỳnh Phủ (*Hải
Nam*), bàn thờ thần Tài được xây dựng
theo hình chữ nhật ở bên trái. Tượng
thần Tài được thờ ngay chính giữa với
bộ râu bạc trắng, người mặc áo hoàng

bào màu đỏ, chân đi giày thêu. Phía trước bàn thờ đặt một bình hoa cùng hai ly nước đặt hai bên, lên trên thêm một chút là một lư hương đồng, một bát hương được đặt ở giữa, hai bên là hai cây nến lớn được làm bằng đồng.

Như vậy, thờ thần Tài là một tín ngưỡng trong các hội quán của người Hoa. Việc thờ thần Tài cùng các vị thần khác được Ban Trị sự trong hội quán thay nhau trực và hương khói cho các vị thần. Đồng thời, đối với khách tham quan, việc thắp nhang và dâng lễ vật cho thần Tài cũng là cách để họ cầu cho gia đình no ấm, hạnh phúc cũng như thuận buồm xuôi gió trong công việc.

Tại một số hội quán như: Triều Châu, Quỳnh Phủ, Phước Kiến, Trung Hoa, thời gian tổ chức thờ cúng thần Tài thường vào hầu hết các ngày trong năm, tuy không có nghi lễ long trọng như các loại hình tín ngưỡng khác nhưng vẫn đảm bảo được sự trang trọng. Tín ngưỡng thờ cúng thần Tài của người Hoa ở Hội An có hai ngày vía chính là ngày 10 tháng giêng - ngày thần Tài về trời và ngày 24 tháng 6 âm lịch hàng năm. Mặt khác, ngoài ngày vía chính của thần Tài, thông thường vào các ngày mùng 1 và ngày 15 âm lịch, cùng với bàn thờ khác trong hội quán, hoặc vào ngày mùng 10 âm lịch hàng tháng người ta vẫn cúng lễ thần Tài để trả lễ khi gặp vận hên về tài lộc.

Tín ngưỡng thờ cúng thần Tài của người Hoa trong hội quán là một trong loại hình tín ngưỡng phổ biến ở Hội An. Với bàn thờ được thiết kế trang nghiêm,

vật phẩm đồ cúng Thần trang trọng, cùng ngày vía thần Tài thể hiện sự quan trọng của tín ngưỡng thờ thần Tài trong đời sống văn hóa - tín ngưỡng của người Hoa nói riêng, cộng đồng cư dân Hội An nói chung. Có thể nói thờ cùng thần Tài trong hội quán là một nét đẹp văn hóa tâm linh cần được phát huy và giữ gìn.

Tín ngưỡng thờ thần Tài thể hiện của sự giao lưu, dung hòa văn hóa Việt - Hoa và đã trở thành một nét văn hóa không thể thiếu trong đời sống tinh thần của dân cư Hội An. Đây là một hình thức giúp con người gửi gắm tâm sự, bày nguyện vọng của mình đến với các vị thần, thánh cầu mong được may mắn, tốt lành trong cuộc sống. Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong lịch sử, ngày nay các hội quán người Hoa tại Hội An vẫn lưu giữ tín ngưỡng thờ thần Tài như là một minh chứng cho sức sống tín ngưỡng tâm linh, giúp con người có thể thỏa mãn nhu cầu của mình về sự may mắn, tốt lành trong cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn An (2005), *Di sản văn hóa nghệ thuật dân gian Hội An*, Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An.
2. Phạm Thúc Hồng (2012), *Hội quán đền đài người Hoa tại Hội An*, NXB Đà Nẵng.
3. Tổng Quốc Hưng (2009), “Cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở thương cảng Hội An”, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, Số 3.
4. Trung tâm Quản lý Bảo tồn di tích Hội An (2008), *Lễ lệ, lễ hội Hội An*.
5. Nguyễn Phước Tương (1997), *Đô thị cổ Hội An và những di tích tiêu biểu*, NXB Giáo dục.

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ THỜ TỰ TẠI CÁC HỘI QUÁN Ở HỘI AN

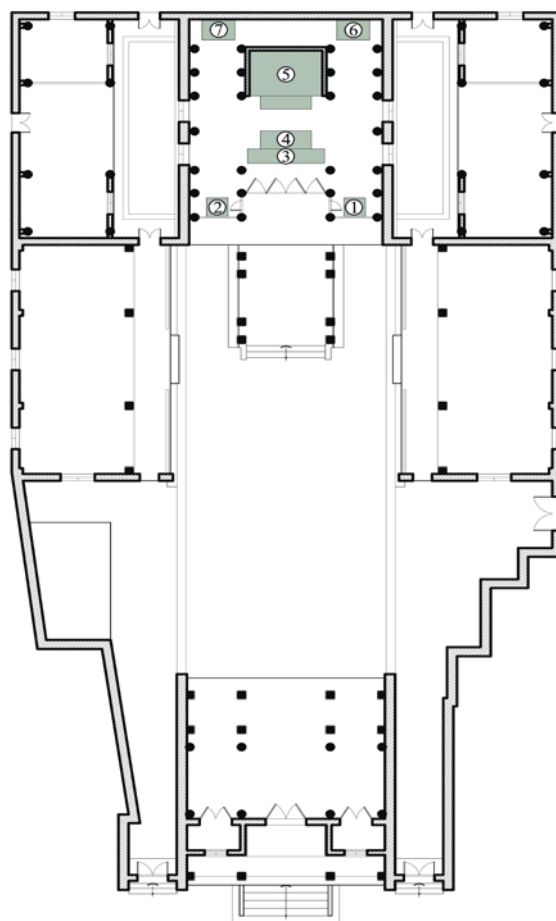
Trần Thanh Hoàng Phúc

Cùng với quá trình định cư, làm ăn sinh sống, cộng đồng người Hoa ở Hội An đã xây dựng nên những công trình kiến trúc để sinh hoạt và thờ tự, tiêu biểu hơn cả là các hội quán. Hội quán là nơi hội họp của người trong bang, nơi để cộng đồng người Hoa tha hương gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm làm ăn, nơi sinh hoạt tế lễ hàng năm của các cộng đồng, nơi thờ các vị thần linh theo tín ngưỡng dân gian của dân tộc Hoa.

Những hội quán của người Hoa ở Hội An tọa lạc trên diện tích rộng, mặt tiền quay về hướng Nam (*quay ra sông*), có quy mô khá lớn, có giá trị cao về mặt kiến trúc nghệ thuật và mỹ thuật. Đối tượng thờ tự trong các hội quán phong phú, được thờ tự ở vị trí trang trọng và trang hoàng long lẫy, thể hiện tính đa dạng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa nói chung, của từng bang người Hoa nói riêng tại Hội An.

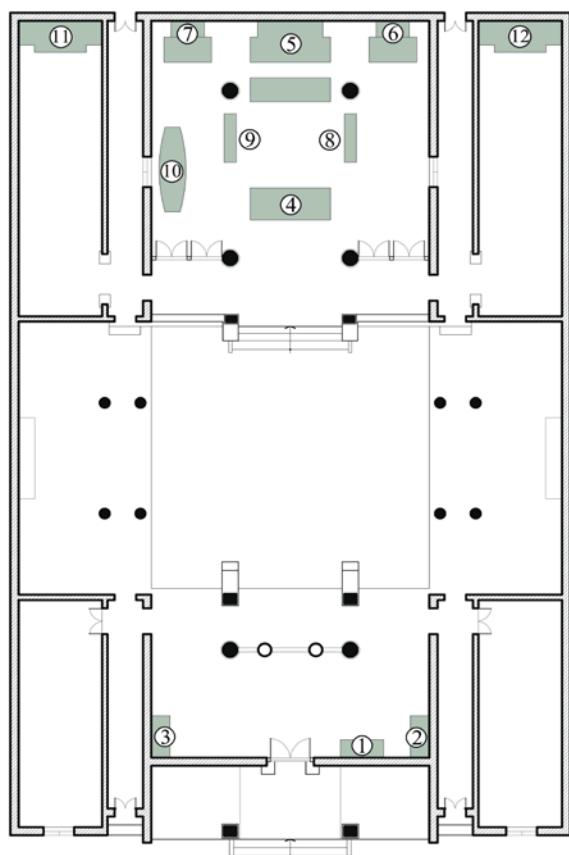
Nhằm hệ thống hóa hệ thống thờ tự tại các hội quán của người Hoa ở Hội An, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sơ đồ hóa hệ thống thờ tự các hội quán Phước Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Trung Hoa và Quảng Triệu vào thời điểm khảo sát ngày 10 tháng 8 năm 2017, cụ thể từng hội quán như sau:

1. Hội quán Dương Thương



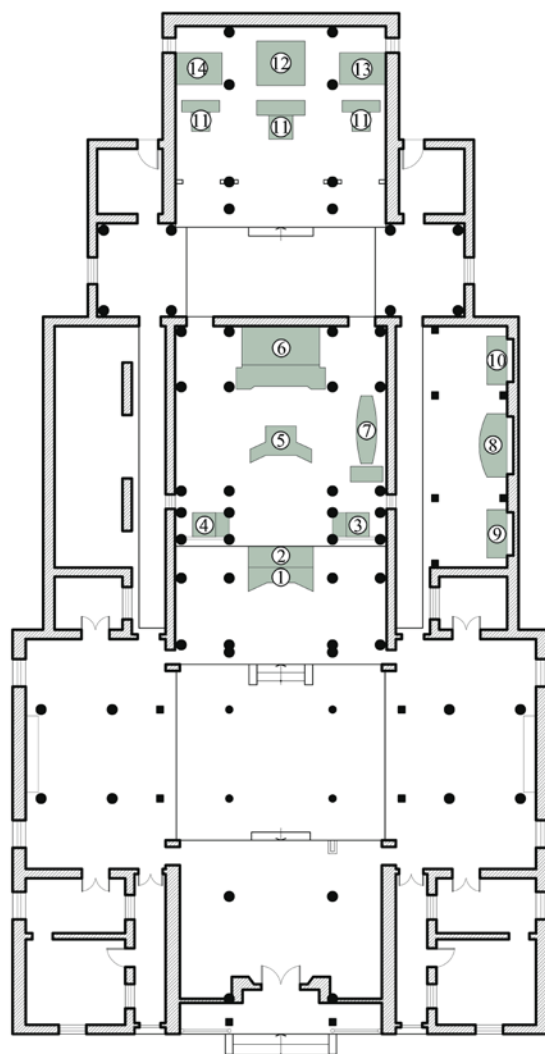
1. Bộ thờ Thuận Phong Nhĩ
2. Bộ thờ Thiên Lý Nhãn
3. Bàn hương án
4. Bàn thờ Quán Thế Âm Bồ Tát
5. Khám thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu
6. Khám thờ thần Tài
7. Khám thờ Tiền hiền

2. Hội quán Quảng Triệu



1. Kháms thờ Phước Đức Chính thân Mẫu
2. Bàn thờ Hộ pháp
3. Bàn thờ Thổ Địa
4. Bàn hương án
5. Kháms thờ Quan Thánh Đế Quân
6. Kháms thờ Thần Tài Công
7. Kháms thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu
8. Xích thổ (có nồi hương)
9. Bạch thổ (có nồi hương)
10. Thuyền ... (có nồi hương)
11. Bàn thờ các vị sáng lập Hội quán, các vị Bang trưởng
12. Bàn thờ các vị trong bang (không có người thân)

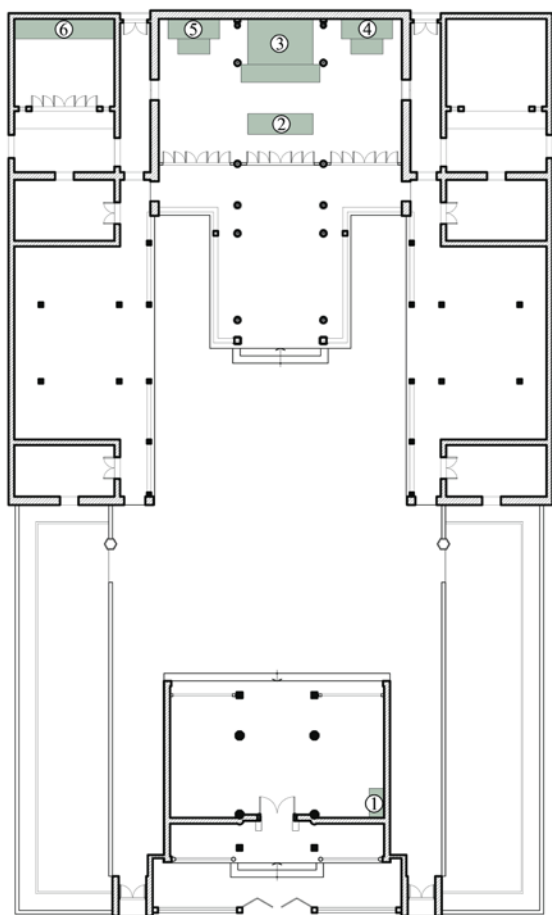
3. Hội quán Phúc Kiến



1. Bàn thờ Thái Thượng Lão Quân
2. Bàn thờ Quán Thế Âm Bồ Tát
3. Bệ thờ Thuận Phong Nhĩ
4. Bệ thờ Thiên Lý Nhân
5. Bàn hương án
6. Kháms thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu
7. Thuyền ... (có hương án)
8. Bàn thờ các vị Bang trưởng
9. Bàn thờ các vị (nam giới) trong bang

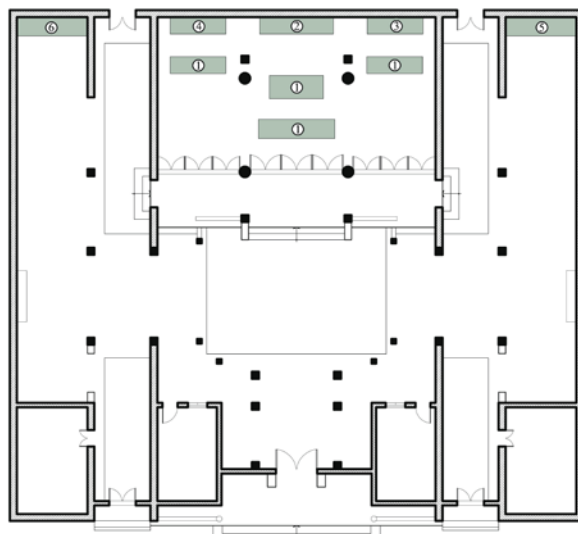
10. Bàn thờ các vị (nữ giới) trong bang
11. Các bàn hương án
12. Khám thờ Lục Tánh Vương gia
13. Khám thờ 03 bà Chúa Sanh thai và 12 Bà Mụ
14. Khám thờ Thần Tài Công

4. Hội quán Hải Nam



1. Khám thờ Phước Đức Chính thần
2. Bàn hương án
3. Khám thờ 108 chư vị anh linh
4. Khám thờ Tài Bạch Tinh Quân
5. Khám thờ Tiền hiền
6. Khám thờ các vị trong bang

5. Hội quán Triều Châu



1. Các bàn hương án
2. Khám thờ Phục Ba Tướng quân
3. Khám thờ ngài Thần Tài
4. Khám thờ ngài Phước Đức Chính thần
5. Bàn thờ các vị Bang trưởng
6. Bàn thờ các vị trong bang

Một vài nhận xét

- Thiên Hậu Thánh Mẫu được thờ ở nhiều hội quán. Thiên Hậu Thánh Mẫu là biểu tượng của lòng nhân ái, xả thân vì mọi người. Phương tiện đi lại chủ yếu của những thương nhân Trung Hoa ngày xưa là thuyền buồm. Họ lênh đênh trên biển trong thời gian dài, nguy nan luôn rình rập, đe dọa bởi sóng gió, bão tố, họ sợ hãi và luôn luôn cầu nguyện đến Bà Thiên Hậu để có sự che chở, cứu giúp; khi đến lập nghiệp ở quê hương thứ hai, họ lập đền thờ để nhớ ơn.

Theo truyền thuyết, Thiên Hậu Thánh Mẫu thu phục và cảm hóa 2 vị

hung thần Thiên Lý Nhãn (*có mắt nhìn xa nghìn dặm*) và Thuận Phong Nhĩ (*có tai nghe những âm thanh theo gió*), hai vị thần phụ tá cho Thiên Hậu cứu giúp các thuyền buôn người Hoa gặp nạn. Tại các di tích của người Hoa có thờ Thiên Hậu, trước chính điện thường có tượng 2 vị thần này (*tur thế đứng*) chầu hầu ở cửa vào. Ở Hội An có 3 hội quán thờ Thiên Hậu, có thể nhận thấy hình thức bố trí thờ tự này ở hội quán Phúc Kiến, Dương Thương, tuy nhiên ở hội quán Quảng Triệu lại không thấy thờ 2 vị thần này.

- Ngoài thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, các hội quán có các đối tượng được thờ chính, thờ phụ khác nhau và mang đặc trưng riêng. Đó là các nhân thần (*Quan Công, 108 vị anh linh, Lục Tánh...*), thần Bảo sanh (*Ba bà Chúa Sanh thai cùng 12 Bà Mu...*); thần kiết tường (*Thần Tài*). Trong đó, tất cả các hội quán đều có thờ Thần Tài và 3/5 hội quán thờ Phước Đức Chính Thần.

Thần Tài, còn gọi là Tài Bạch Tinh Quân, Thần Tài Công là vị thần phù hộ giàu sang, phú quý, đem lại may mắn cho những người kinh doanh buôn bán. Vì vậy, cư dân Hội An nói chung và người Hoa hoạt động thương nghiệp nói riêng đều có khám thờ Thần Tài.

Phước Đức Chính Thần còn gọi là Thổ Địa, Phúc Thần, là vị thần bảo vệ đất đai, nhà ở và con người. Trong thực tế, đối với người Hoa, Thổ Địa cũng là một trong các Thần Tài do họ quan niệm nông nghiệp chiếm vai trò quan trọng trong lịch sử nên đất đai cùng các loại nông phẩm từ đất sinh ra là thứ của cải, tài sản chủ yếu. Vì lý do đó, một số hội quán thờ tự vị thần này.

- Điểm đặc biệt ở các hội quán người Hoa ở Hội An là bên cạnh các vị thần kể trên, hầu hết các hội quán còn thờ các vị tiền hiền, bang trưởng, bang phó, danh nhân, cô bác dưới dạng những bài vị ghi tên bằng chữ Việt và chữ Hán ở cuối nhà đông tây, trừ hội quán Trung Hoa chỉ có bài vị Tiền hiền ở chính điện.

- Việc thờ tự kết hợp nhiều đối tượng khác nhau tại các hội quán đã cho thấy sự đa dạng trong đời sống tâm linh của người Hoa khi đến định cư ở vùng đất mới và sự ảnh hưởng của văn hóa Việt. Đối tượng được thờ cúng trong các hội quán người Hoa ở Hội An thể hiện mối quan hệ, giao lưu văn hoá Việt - Hoa khá rõ nét. Việc thờ chung Thần, Phật (*Quan Âm*), Người thỏa mãn nhu cầu tâm linh đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân. Ngày nay không chỉ người Hoa mà người Việt cũng đến cầu tài lộc, con cái... ở các hội quán. Các lễ hội được tổ chức ở các hội quán đã trở thành lễ hội chung của thành phố, thu hút rất đông người Việt và các du khách nước ngoài tham gia.

Các hội quán góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu quá trình định cư, lạc nghiệp của cộng đồng người Hoa ở Hội An, đồng thời làm phong phú hệ thống các công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng nơi đây.

Tài liệu tham khảo

- Võ Thị Ánh Tuyết. 2011. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành khảo cổ học “*Hội quán của người Hoa ở Hội An*”.

- Võ Văn Hoàng. *Hải thần trong tín ngưỡng của người Hoa ở Hội An*. Bản tin số 02-2017, Trung tâm QLBT DSVH Hội An.

HỘI QUÁN DƯƠNG THƯƠNG

Hồng Việt

Nằm ở trung tâm phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận năm 1999, Dương Thương hội quán được xếp loại đặc biệt theo phân loại giá trị bảo tồn kiến trúc phố cổ, là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu nhất của cộng đồng người Hoa ở Hội An.

Với vị thế thuận lợi về nhiều mặt, lại được chính sách ưu đãi của các Chúa Nguyễn, và sự tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực lúc bấy giờ, Hội An đã trở thành trung tâm mậu dịch quốc tế bậc nhất ở Đàng Trong từ thế kỷ XVI - XVIII. Sự phát triển hưng thịnh của Hội An đã thu hút đông đảo thương khách của nhiều nước đến buôn bán, cư dân các nơi đến sinh cơ lập nghiệp, trong đó có bộ phận không nhỏ là người Hoa. Nhiều tư liệu cho biết, dưới thời các Chúa Nguyễn, người Hoa đến Hội An đông đảo, được Chúa Nguyễn ưu đãi cho lập khu phố riêng bên cạnh khu phố người Nhật như miêu tả của C. Borri trong tác phẩm Xứ Đàng Trong năm 1621 hay trong Hải ngoại kỷ sự của Thích Đại Sán chép về hành trình đến Đàng Trong năm 1695-1696. Liên tục từ thế kỷ XVII - XX, do những biến động chính trị tại Trung Quốc, người Hoa đến sinh sống tại Hội An càng nhiều như đợt di dân dưới sự chỉ huy của Mạc Cửu, đợt di dân sau thất bại trong cuộc chiến tranh nha phiến của nhà Thanh, đợt di dân khi phong trào Thái Bình Thiên Quốc bị thất bại, cuộc di dân sau Cách mạng Tân Hợi

năm 1911¹. Người Hoa đến buôn bán, sinh cơ lập nghiệp tại Hội An, ngoài những người gia nhập vào Minh Hương xã, còn có bộ phận người Hoa tổ chức sinh hoạt riêng theo từng bang dựa vào nguồn gốc địa phương tại Trung Quốc, bao gồm bang Phước Kiến, bang Quảng Triệu, bang Triều Châu, bang Hải Nam, bang Gia Ứng. Mỗi bang đều xây dựng cơ sở riêng để sinh hoạt và thờ tự gọi là hội quán. Riêng bang Gia Ứng do ít người nên không xây dựng hội quán. Ngoài hội quán riêng của từng bang, còn có hội quán để sinh hoạt, thờ tự chung cho cộng đồng người Hoa ở Hội An gọi là hội quán Ngũ Bang (*hội quán chung của 5 bang: Phước Kiến, Quảng Triệu, Triều Châu, Gia Ứng, Hải Nam*). Tên gọi chính thức trước đây của hội quán Ngũ Bang là Dương Thương hội quán (*hội quán Dương Thương*) được ghi trong văn bia đặt tại tường hiên phía đông của chính điện hội quán. Đây là bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ được lập vào năm Vĩnh Hựu thứ 7, tức năm 1741². Nội dung văn bia này cho biết hội quán đã có từ lâu, nay được tu bổ tôn tạo thêm quy mô, khang trang. Ngoài ra, do hội quán thờ Thiên Hậu, và cũng là nơi tổ chức lớp học Hoa văn Lễ

¹ Theo Nguyễn Chí Trung (2005), *Cư dân Faifoo - Hội An trong lịch sử*, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An xuất bản, trang 75-76.

² Theo Nguyễn Khắc Thuần (2006), *Thế thứ các triều vua Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo Dục, 2006 thì vua Lê Ý Tông, niên hiệu Vĩnh Hựu bắt đầu từ năm 1735 đến 1740. Từ năm 1740 - 1786 là thời vua Lê Hiển Tông với niên hiệu là Cảnh Hưng.



Nghĩa nên hội quán còn được gọi là chùa Bà, chùa Lễ Nghĩa. Tên gọi chính thức hiện nay của hội quán theo biển đề đặt trên lối vào là Trung Hoa hội quán (中華會館)¹.

Hội quán tọa lại tại số 64 đường Trần Phú², cách miếu Âm Hồn ở phía tây qua kiệt Âm Hồn, cách hội quán Phước Kiến chừng hơn 50m về phía tây. Phía trước hội quán là đường Hoàng Văn Thụ³ kéo dài từ đường Trần Phú dẫn ra bờ sông. Phía sau hội quán là đường Phan Châu Trinh⁴. Theo tư liệu ảnh, vào nửa đầu thế kỷ XX, phía trước hội quán

có 2 trụ cờ nằm trên vỉa hè đường Hoàng Văn Thụ hiện nay.

Hội quán Dương Thương có kiến trúc kiểu chữ 国 (Quốc), bao quanh là tường rào xây gạch, lối vào kết hợp với nhà tiền điện, tiếp đến là sân trước phương đình, nhà đông, nhà tây, phương đình, chính điện, sân sau. Ngoài ra, trong khuôn viên hội quán còn có 2 giếng nước cổ xây bằng gạch, ngôi nhà đề chữ 禮義禮義 (Lễ nghĩa liêm sỉ), dãy các lớp dạy học tiếng Hoa, sân bóng rổ.

Vào hội quán bằng ba lối đi chính ở mặt tiền (đường Trần Phú) và 1 lối đi phụ ở mặt sau (đường Phan Châu Trinh). Các lối đi ở mặt tiền: lối đi chính giữa phải qua 5 bậc cấp lát đá, dẫn vào tiền điện; lối đi hai bên phải qua 3 bậc cấp lát đá, dẫn vào sân hai bên tiền điện rồi vào sân trước phương đình. Lối đi hai bên đều có mái che lợp ngói ống, cửa kiểu thượng song hạ bản được sơn màu xanh, bên trên lối đi phía đông có đắp chữ 博 (Bác Ái), phía tây có đắp chữ 和平 (Hòa Bình).

Tiền điện kết cấu 3 gian, kiểu thức kiến trúc và trang trí kiến trúc ấn tượng. Nền được lát xi măng và in hoa văn theo khuôn với nhiều mô típ khác nhau. Hệ cột gồm 4 hàng, có 18 cột (trốn 2 cột biên), làm bằng đá và gỗ với kiểu trụ tròn và trụ vuông, được đặt trên những viên đá tảng dày. Cột đá vuông đặt trên viên đá tảng có mặt trên hình vuông và mặt bên được chạm hoa văn, bố trí ở thềm hiên, kích thước cạnh 24cm, dài 266cm và 248cm; cột gỗ vuông loại cạnh 22cm và loại cạnh 27cm, có vị trí đặt trên đá tảng có mặt trên hình vuông, có vị trí đặt trên đá tảng hình quả bí; cột

¹ Tên gọi này xuất hiện vào năm 1928 theo tấm bia đá trùng tu hội quán lập năm Mậu Thìn tại di tích.

² Đường Trần Phú, thời Pháp gọi là Rue Japonaise (đường Nhật Bản), dưới chế độ cũ gọi là đường Cường Để.

³ Đường Hoàng Văn Thụ, trước năm 1975 có tên là đường Thành Thái. Đây là một trong những tuyến đường chạy theo hướng Bắc Nam nằm trong khu phố cổ Hội An. Tuyến đường này cùng với một số tuyến đường trục bắc - nam khác như Lê Lợi, Trần Quý Cáp... vắt ngang qua các tuyến đường trục đông - tây (Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng) chia khu phố cổ Hội An thành những dãy phố hình bàn cờ. Đường Hoàng Văn Thụ kéo dài và thoát dần từ đường Trần Phú tại vị trí trước cổng hội quán Dương Thương (Trung Hoa hội quán, hội quán Ngũ Bàng, chùa Lễ Nghĩa, chùa Bà) ra đến đường Bạch Đằng dọc bờ sông. Quá trình hình thành tuyến đường này cũng là quá trình phát triển của không gian khu phố cổ Hội An về phía Nam.

⁴ Thời Pháp thuộc, đường Phan Châu Trinh được gọi là Rue Minh Hương.

gỗ tròn có đường kính 34cm, đặt trên đá tảng hình quả bí. Hệ vì kèo bằng gỗ, kiểu trính chồng trụ đội kết hợp với những bức chạm trở tinh xảo nhiều đề tài. Những trụ đội có phần dưới tạo dáng hình quả bí rất đẹp và có những mấu bám vào thanh trính. Đòn tay, đòn đông bằng gỗ, được đặt trên đầu các trụ đội. Hệ mái lợp ngói ống, bờ nóc và bờ chảy được tạo dáng cầu kỳ, ấn tượng. Bờ nóc giắt thành nhiều cấp, cong hình thuyền, được đắp những gờ chỉ, hồi văn, hình con cá, vẽ hình chim phượng... Bờ chảy cũng giắt thành nhiều cấp, có ốp hàng ngói trang trí. Trên bờ chảy cũng được trang trí những con giống như hình long mã, kỳ lân,... Tường bao khá dày, xây bằng gạch. Tường mặt tiền ốp đá hoa, trang trí bức tranh bằng hình thức đắp nổi với chủ đề ngô đồng - phượng hoàng, tùng lộc, chim hạc, hay bằng hình thức vẽ màu với những đồ án trong điển tích Trung Hoa. Tường mặt tiền có hai cửa sổ mở ra phía đường Trần Phú, cửa kiểu lá sách, sơn màu xanh. Cửa vào tiền điện kiểu trụ xoay mở ra hai bên, mỗi cánh có kích thước 107 x 299cm, được trang trí khá công phu với những đề tài được chạm nổi, chạm lõng như đề tài hoa điều, rồng, trúc lộc, ngô đồng phượng hoàng, tùng hạc, hình đồng tiền,... Trên tường phía đông nhà tiền điện có treo di ảnh của 13 liệt sĩ Hoa kiều chống phát xít Nhật. Tại nhà tiền điện có 2 bức hoành khắc đá đặt bên trên lối vào ở giữa, bức xoay ra đường đề chữ 中華會館 (*Trung Hoa hội quán*), chữ sơn màu đỏ, khung viền sơn màu đà; bức xoay vào trong đề chữ 天下為公 (*Thiên hạ vi công*) chữ sơn màu đen, khung viền sơn màu đỏ. Ngoài ra, còn có 4 bia đá được gắn ở tường phía đông (2 *bia*), tường phía tây (2 *bia*) ghi chép phương danh những người góp công của

đề tu bổ hội quán vào năm Mậu Thìn (1928), 1991, 1995

Sân trước phương đình rất rộng, bó nền sân bằng những thanh đá dài. Trên sân đặt những chậu hoa cây cảnh có đề chữ 中華會館 (*Trung Hoa hội quán*), hai chậu cao đề chữ 公有公治公字 (*công hữu, công trị, công học*).

Phương đình và chính điện là hạng mục kiến trúc quy mô, được trang hoàng các bức chạm trở với nhiều đề tài khác nhau. Phương đình có kích thước 600 x 610cm, nền cao hơn sân 47cm, lên phương đình qua 3 bậc cấp lát những thanh đá dài, có thanh dài đến 444cm. Nền phương đình lát gạch bông kích thước 20 x 20cm và láng xi măng màu kết hợp với tô đá rửa. Bó nền phương đình bằng những thanh đá dài. Phương đình có 8 cột kiểu trụ vuông, trong đó 2 cột phía trước làm bằng đá có cạnh 26cm và dài 260cm, 6 cột gỗ được sơn màu đỏ. Cột phương đình đặt trên những viên đá tảng được tạo dáng công phu thành 3 tầng và giắt nhiều cấp. Hệ vì kèo phương đình kiểu trính chồng trụ đội tương tự như vì kèo nhà tiền điện, được sơn màu đỏ. Đế trụ đội được tạo dáng công phu hình quả bí và có mấu bám vào thanh trính. Đòn tay, đòn đông tiết diện hình tròn, sơn màu đà, đặt trên đỉnh trụ đội. Toàn bộ rui được sơn màu xanh. Mái lợp ngói ống với mái trước có 28 vòng ngói, diềm mái trang trí loại ngói bằng sứ màu xanh có hoa văn hình chữ thọ, hoa cúc. Bờ nóc xây cao và được tạo dáng ấn tượng, cong hình thuyền, giắt thành hai cấp, trang trí những gờ chỉ nổi và đề tài con vật như cá, lân, chim, hoa, trúc,... và đề tài nhân vật trong điển tích. Bờ chảy cũng được tạo dáng rất ấn tượng, tào thành nhiều tầng bậc kết hợp trang trí những gờ chỉ, hàng ngói. Đầu

bờ chảy tạo thành ô trang trí đề tài hình con cá, con chim, hình quả lựu, quả phật thủ, mặt bên của bờ chảy còn trang trí hồi văn, hình con dơi. Đầu đao 4 góc mái phương đình được vuốt cong mềm mại tạo hình sóng nước cách điệu thành hoa dây. Đầu hồi phương đình tạo hình tam giác, đắp trang trí những gờ chỉ. Giá trị mỹ thuật của phương đình không chỉ bởi những đề tài, chi tiết trang trí trên mái mà còn ẩn tượng hơn qua những bức chạm khắc gỗ sơn màu đề tài hoa điều ở mặt tiền (*bao lam*) và nhiều đề tài khác trang trí dưới trính hoặc giữa những trụ đội.

Dưới trính là những bức chạm lõng hình chim phượng, hình rồng. Liên kết giữa những trụ đội là các bức chạm nổi đề tài hoa điều, rồng, ống sáo, bầu hồ lô - quạt, cây trúc, bút lông - sách, dơi ngậm tiền, ngọc

như ý. Tại phương đình có treo bức hoành đề 天后宮 (*Thiên Hậu Cung*), chữ nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, diềm trang trí đề tài lưỡng long triều dương. Bức hoành này được lập vào năm 1992. Ngoài ra, tại phương đình còn treo 1 chuông bằng kim loại và 2 bảng gỗ công bố danh sách những người cúng tiền cho hội quán. Chuông đã bị nứt và vỡ mất một mảnh, chuông được đúc vào năm 1944, trên chuông khắc chữ Hán: 中華公學 (*Trung Hoa công học*). Phương đình có bố trí trường kỷ bằng gỗ để nhân dân và du khách ngồi nghỉ khi đến dâng hương, tham quan di tích.



Kế tiếp phương đình là chính điện trang nghiêm, rộng rãi. Chính điện kết cấu kiểu ba gian, trong đó hai gian bên bằng nhau và hẹp hơn gian chính giữa. Nền chính điện cao hơn nền phương đình 6cm, nền lát gạch hoa (*kích thước mỗi viên 20 x 20cm*) với nhiều kiểu khác nhau. Tuy nhiên có một số chỗ được lát xi măng. Hệ khung chịu lực bằng gỗ gồm 22 cột gỗ tròn có đường kính lớn, được chia thành 4 hàng dọc (*trốn 2 cột nóc ở giữa*). Cột được sơn màu đỏ, được đặt trên những viên đá tảng 2 tầng, tầng dưới hình tròn hoặc vuông, tầng

trên hình tròn. Đá tảng chân cột chính điện không được tạo dáng cầu kỳ như ở phương đình hay tiền điện. Nét đặc biệt của hệ cột chính điện là có hai cột nóc ở hàng cột biên. Hệ vì kèo chính điện sơn màu đỏ, cấu

tạo kiểu trính chồng trụ đội ở hai vì giữa, vì hai bên cấu tạo kiểu trụ đội nhưng không chồng trính. Trên trính dưới cùng của 2 vì giữa có trang trí quả đào và quả phật thủ được chạm khắc bằng gỗ, sơn màu. Trụ đội chính điện không được tạo dáng cầu kỳ như ở phương đình và tiền điện. Trụ đội ở vì giữa có tai vượn ra hai bên để đỡ đòn tay. Đòn tay gỗ tròn, sơn màu đà. Đòn đông có đường kính khá lớn, được sơn màu đà, riêng đoạn ở gian giữa vẽ đề tài lưỡng long châu bát quái. Mái chính điện lợp ngói ống, diềm mái trang trí loại ngói bằng sứ màu xanh có hoa văn hình chữ thọ, hoa cúc. Trên mái có ô lấp gương để lấy ánh sáng cho bên

trong. Bờ nóc đắp cong nhẹ, cao vừa phải, được trang trí những gờ chỉ và hình sư tử. Bờ chảy uốn cong mềm mại và giắt thành nhiều cấp. Đầu hồi cũng trang trí những gờ chỉ giắt cấp. Vị trí giáp nhau giữa mái phương đình và chính điện có máng xối để dẫn/thoát nước mưa, đầu máng gắn hình con cá tạo thành miệng xối trông rất ấn tượng. Tường bao chính điện xây bằng gạch, dày gần 70cm. Tường phía đông và tây có trở cửa sổ, cửa lá sách hai cánh được sơn màu xanh. Trên tường hiên bên trái gắn bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ, tường hiên bên phải gắn bia tu bổ di tích. Ngoài ra, trên tường phía đông, phía sau bàn thờ Thuận Phong Nhĩ có gắn tấm bia ghi việc tu bổ di tích. Trên mặt sau của tường hậu chính điện (phía sân sau) có đắp bức di chúc của Tôn Trung Sơn, chữ màu đen trên nền màu trắng (kích thước: 1000 x 220cm)

Tại chính điện bố trí bàn thờ đặt tượng Thiên Lý Nhân ở bên phải và Thuận Phong Nhĩ ở bên trái lồi vào nội thất chính điện. Đối tượng được thờ chính ở chính điện hội quán là Thiên Hậu, ngoài ra còn phối thờ Thần Tài ở gian bên trái, thờ 13 Hoa kiều kháng Nhật ở gian bên phải. Trước bàn thờ Thiên Hậu là bàn án với quần bàn chạm khắc đề tài phượng hoàng ngô đồng ở bên dưới và lưỡng long triều dương ở bên trên. Trên bàn án thiết trí lư hương và 2 chân đèn bằng đồng, bình hoa, quả tử. Bàn thờ Thiên Hậu được trang hoàng lộng lẫy, trang nghiêm. Bàn thờ phía trước có tượng Thiên Hậu bằng hợp chất ngòai trên ngai gỗ, hai bên là bức khắc gỗ về lai lịch Thiên Hậu thánh mẫu. Bàn thờ phía sau đặt tượng thiên hậu bằng thạch cao, có kích thước lớn.

Không gian hai bên trước bàn thờ Thiên Hậu đặt giá lờ bộ để tăng tính tôn nghiêm của nơi thờ tự. Tại khu vực trước gian thờ Thần Tài có đặt mô hình thuyền mà người Hoa dùng để đi buôn bán trên biển. Trong chính điện còn có 01 trống và 01 chuông. Chuông đúc bằng kim loại, treo trên giá gỗ.

Chính điện trang trí 2 cặp liễn đối và 11 bức hoành phi bằng gỗ. Hai cặp liễn đối được treo trên 4 cột cái của chính điện. Hai cột trước (hai bên bàn án) treo cặp liễn đối hình chữ nhật, mặt xoay vào bàn hương án, nội dung: 靈鳥來時橫海鯨波千島靜, 慈雲過處兼天鱷浪一蓬平 (Linh điểu lai thời hoành hải kinh ba thiên đảo tịnh, Từ vân quá xứ kiêm thiên ngạc lãng nhất bông bình), được làm vào năm Quang Tự Nhâm Thìn (năm 1892), do hiệu Trần Thắng Phong tặng. Hai cột sau (bên bàn thờ chính) treo cặp liễn đối cong ôm theo thân cột, mặt xoay về trước, nội dung: 海國風和萬須波濤成彼岸, 殿宮日暖三千世界擁慈帆 (Hải quốc phong hòa vạn tu ba đào thành bỉ ngạn, Điện cung nhật noãn tam thiên thế giới ủng từ phàm), được làm vào năm Quang Tự Tân Mão (năm 1891), do công ty Vạn Phát tặng.

Các bức hoành phi gồm: Bức treo ở hiên tiếp giáp với phương đình khắc chữ 后德配天 (Hậu đức phối thiên) nhụ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891). Tại gian hiên chính điện có 3 bức hoành, chính giữa là bức khắc chữ 協戴慈仁 (Hiệp đại từ nhân) nhụ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891); bức bên trái khắc chữ 厚德載物 (Hậu đức tải vật) nhụ màu vàng trên nền màu đen, được lập

vào năm Quang Tự Tân Mão (năm 1891); bức hoành bên phải khắc chữ 聖澤同沾 (Thánh trạch đồng triêm) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891). Nội thất chính điện có 7 bức hoành, trong đó có 3 bức xoay vào trong gồm: Bức ở giữa đặt trên cửa vào nội thất, khắc chữ 恩賜廣肇 (Ân tứ quảng triệu) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự Nhâm Thìn (năm 1892); bức bên phải khắc chữ 慈雲普照 (Từ vân phổ chiếu) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891); bức hoành bên trái khắc chữ 福蔭重光 (Phước ẩm trùng quang) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891). Khu vực phía trước gian thờ bên phải trang trí 2 bức hoành, bức xoay ra khắc chữ 惠敷清晏 (Huệ phu thanh yển) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Thành Thái thứ 3 (năm 1891); bức xoay về phía đông khắc chữ 功不禹下 (Công bất vũ hạ) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ. Khu vực phía trước gian thờ bên trái trang trí 2 bức hoành, bức xoay ra khắc chữ 后德重光 (Hậu đức trùng quang) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (năm 1891); bức hoành xoay về phía tây khắc chữ 浪靜風恬 (Lãng tịnh phong điềm) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Tân Mão (có lẽ năm 1891).

Nhà Đông và nhà Tây có diện tích lớn, kết cấu 3 gian nhưng khoảng cách mỗi gian rất rộng. Nhà Đông và nhà Tây có một hàng cột gỗ phía trước để đỡ vì



kèo trước, vì kèo phía sau được đặt trực tiếp lên tường gạch. Trần nhà được đóng la phong gỗ, mái lợp ngói ống. Nhà Đông và nhà Tây trưng bày ảnh xưa và ảnh nghệ thuật về Hội An. Nhà Đông và nhà Tây có lối đi dẫn ra sân và ngôi nhà ở phía đông, phía tây chính điện. Sân này có xây bồn hoa lớn, được trang trí những khuôn bông. Tường trên lối đi có bức phù điêu về cảnh vật. Ngôi phía đông và tây này cũng có kết cấu 3 gian.

Phía tây sân sau có dãy các lớp học dạy học Hoa văn. Sân sau có trồng hoa cây cảnh và sân bóng rổ được xây dựng vào năm 1964.

Trong khuôn viên hội quán có 2 giếng nước, một giếng nằm ở phía đông sân sau, kết cấu hình tròn, xây bằng gạch, một giếng nằm sát tường hông phía trước của nhà tây, giếng xây bằng gạch, kết cấu kiểu trên tròn, dưới vuông.

Hội quán Dương Thương là công trình kiến trúc quy mô và giàu giá trị nghệ thuật ở khu phố cổ Hội An. Sự hình thành và tồn tại của hội quán cho đến ngày nay là bằng chứng về quá trình buôn bán, di cư của người Hoa đến Hội An trong lịch sử, đồng thời cũng thể hiện vai trò quan trọng của cộng đồng người Hoa tại thương cảng Hội An.

HỘI QUÁN QUẢNG TRIỆU

Trần Phương

Vùng đất Hội An trong lịch sử với những ưu thế về điều kiện tự nhiên cùng với tầm nhìn chiến lược của các chúa Nguyễn, vào cuối thế kỷ XVI vùng đất này đã trở thành một trong những cảng thị mậu dịch quốc tế phồn thịnh nằm trên đường hàng hải quốc tế nối liền phương Tây và phương Đông. Thương thuyền các nước Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Tây Ban Nha từ Tây Âu; Nhật Bản, Trung Hoa từ Đông Bắc Á; Philippin, Indonesia, Thái Lan từ Đông Nam Á hằng năm đã đến mua bán tập nập tại cảng thị Hội An thông qua hội chợ tổ chức tại đây. Các Chúa Nguyễn ngoài chủ trương mở rộng cửa đón thương khách nước ngoài đến buôn bán còn cho phép hai giới thương nhân người Nhật và người Hoa tìm địa điểm thích hợp để dựng phố buôn bán lâu dài và cũng từ đó ra đời phố Nhật và phố Khách trên cảng thị Hội An vào cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Đến năm 1639, nước Nhật với chính sách đóng cửa của Mạc Phủ (*ra lệnh cấm công dân nước họ không được đi ra nước ngoài bằng đường biển với bất kỳ lý do nào và buộc kiều bào Nhật đang sống và làm ăn ở nước ngoài phải hồi hương trong phạm vi một thời gian nhất định, nếu họ không chấp hành lệnh này thì họ sẽ bị nghiêm trị*) đã làm phố người Nhật ở Hội An dần dần rơi vào cảnh suy tàn. Trong thời gian đó, các thương gia người Hoa đã dần dịch chuyển sang khu phố người Nhật để phát triển các hoạt động buôn bán của mình và xây dựng nên các thiết

chế sinh hoạt cộng đồng riêng, trong số đó có hội quán Quảng Triệu.

Hội quán Quảng Triệu còn được gọi là hội quán Quảng Đông (*Quảng Triệu là tên ghép của Quảng Châu và Triệu Khánh, đây là 2 phủ của tỉnh Quảng Đông, Trung Hoa*), tọa lạc tại số 176 đường Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An. Đây là công trình kiến trúc tín ngưỡng của một bộ phận cư dân người Hoa (*gốc Quảng Đông, Trung Quốc*) đến cư trú ở Hội An theo dạng thương khách trong các thế kỷ XVIII và XIX. Hội quán được xây dựng nhằm tạo điều kiện để trao đổi thông tin, giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn buôn bán, đồng thời là một nơi thờ phụng chung của người Quảng Đông cư trú tại đây.

Về niên đại xây dựng, hiện vẫn chưa có tư liệu chứng minh được thời gian khởi tạo hội quán. Theo tư liệu truyền khẩu cho rằng hội quán được khởi tạo năm 1786. Theo nội dung xà cò đặt tại chính điện ghi:

Nguyên văn: 光緒拾年 ▪ 次甲申 孟秋穀旦重建

Phiên âm: Quang Tự thập niên, tuế thứ Giáp Thân mệnh thu cốc đán, trọng kiến.

Dịch nghĩa: Đòi vua Quang Tự năm thứ mười, Giáp Thân (năm 1884), tháng bảy, ngày tốt, làm lại mới.

Trong khi đó tại văn bia lập năm 1964 tại hội quán lại ghi thời gian khởi dựng là năm 1885:

Nguyên văn: 本會館建于清代光
■ 十一年今八十餘載成古廟也

Phiên âm: Bồn hội quán kiến vu Thanh đại, Quang Tự thập nhất niên, kim bát thập dư tải thành cổ miếu dã.

Dịch nghĩa: Hội quán ta xây dựng thời nhà Thanh, Quang Tự năm thứ 11 (1885), đến nay hơn 80 năm, trở thành cổ miếu vậy.

Bên cạnh đó còn có một số chi tiết ghi dấu ấn niên đại như trên nóc hội quán có đắp nổi chữ Hán, nội dung: 光
■ 十年 (Quang Tự thập niên) – vào năm Quang Tự thứ 10 (năm 1884); trên đỉnh đồng có khắc chữ: 光
■ 九年 (Quang Tự cửu niên) – vào năm Quang Tự thứ 9 (năm 1883); trên lư hương ghi: 光
■ 十一年 (Quang Tự thập nhất niên) – vào năm Quang tự thứ 11 (năm 1885).

Hội quán đã trải qua nhiều lần trùng tu, theo văn bia lập năm 1953 đã ghi lại việc trùng tu như sau:

Nguyên văn: 于民國五十二年秋,館之西廊競因之而傾,乃集幫僑會議並
■ 成立重修委會,進行籌畫作功.

Phiên âm: Vu Dân quốc ngũ thập nhị niên thu, quán chi Tây lang cạnh nhân chi nhi khuynh đảo nãi tập bang kiều hội nghị tịnh tức thành lập “Trùng tu ủy hội”, tiến hành tru hoạch công tác.

Trùng tu lần thứ hai vào năm 1970, theo xà cò đặt tại chính điện hội quán:

Nguyên văn: 中華民國五十九年
■ 次庚戌孟秋穀旦重修

Phiên âm: Trung Hoa dân quốc ngũ thập cửu niên, tuế thứ Canh Tuất mạnh thu, cốc đán trùng tu.

Trùng tu lần thứ ba vào năm 1999, văn bia ghi:



Nguyên văn: 美國會安僑胞贊助重修會安廣肇會館萬善堂己卯年季春吉日會安廣肇會館重修委會謹立

Phiên âm: Mỹ quốc Hội An đồng kiều tán trợ trùng tu Hội An Quảng Triệu hội quán, Vạn Thiện đường. Kỷ Mão niên quý xuân cát nhật. Hội An Quảng Triệu hội quán Trùng tu ủy hội, cần lập.

Về đối tượng thờ tự, ban đầu hội quán thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu ở chính giữa, tả hữu thờ tiền nhân và Thần Tài. Năm 1915 thờ thêm Khổng Tử ở chính giữa, sau đó ít năm bỏ tất cả các vị thần ở chính giữa thay vào đó thờ Đức Quan Thánh đề quân cho đến nay. Hai bên tả hữu từ trước đến nay vẫn giữ nguyên thờ tiền hiền và Thần Tài. Tại đây diễn ra nhiều lễ cúng tế, trong đó hằng tháng vào mùng 2 âm lịch cúng Thổ Địa, 16 âm lịch cúng Thần Tài, hằng năm vào ngày 13 tháng giêng âm lịch cúng ngày Đản sanh Quan Thánh Đại Đế, ngày 16 tháng giêng lễ Nguyên tiêu cúng tiền hiền, ngày 23 tháng 3 âm lịch lễ vía Thiên Hậu Thánh mẫu, ngày 26 tháng 6 âm lịch lễ vía Phước Đức Chính Thần, ngày 22 tháng 7 âm lịch lễ vía Thần Tài, ngày 9 tháng 9 âm lịch ngày hiền thánh Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Hội quán được xây dựng trên một diện tích khá rộng, khoảng 1687m², mặt tiền quay theo hướng Nam lệch Tây 12 độ, tổng diện tích kiến trúc 948m², trong đó bề ngang là 23m, bề dài là 41,2m, khoảng sân vườn ở sau rộng 300m². Bố cục mặt bằng tổng thể hội quán theo kiểu chữ Quốc (國) gồm có tam quan – sân trước – tiền điện – sân giữa – chính điện – hai bên là dãy nhà Đông và Tây – sân sau.

Tam quan trước đây có cổng và hàng rào hai bên bằng song sắt, đến năm 1992 được trùng tu, xây mới lại theo kiểu tam quan bằng bê tông cốt thép. Tam quan cao 7m, rộng 7,8m, có mái che ở 3 lối vào, mái đúc bê tông, đắp ngói ống, trên bề mặt 04 trụ vẽ đồ án mây, trên bề mặt hai trụ chính giữa đắp nổi câu đối chữ Hán, sơn màu đen:

Nguyên văn:

廣資集公益群賢盛會

肇・濟眾生合境同安

Phiên âm: Quảng tư tập công ích quần hiền thịnh hội,

Triệu khai tế chúng sinh hợp cảnh đồng an.

Trên hai đỉnh trụ tam quan đặt tượng nghệ bằng đá, bên dưới mái giữa hai trụ hai bên trang trí các đồ án trang trí hình rồng, hoa dây cách điệu. Phía trên chính giữa lối vào tam quan có 01 bức hoành đắp nổi các chữ Hán, sơn màu đỏ: 廣肇會館 (Quảng Triệu hội quán), 壬申仲夏 - 李松年書 (Nhâm Thân trọng hạ - Lý Tùng Niên, thư). Mặt sau cổng chính có hoành phi chữ Hán: 繼往開來 (Kế vãng khai lai).

Sau cổng là phần sân trước, có diện tích 207m² (23x9m), nền lát xi măng. Tường bên phía Đông có một am thờ Cô hồn được xây trên cao. Hai bên tường Đông Tây đắp nổi hai bức hoành lớn: 精誠團結 (*Tinh thành đoàn kết*), 博愛和平 (*Bác ái hòa bình*), hai bên sát tường rào có 02 bia đá khắc chữ Hán. Dọc 2 bên sân có đặt 02 tượng lân và 02 tượng “phụng cười quy”.

Vào bên trong là tiền điện, chính giữa có 01 lối đi, hai bên có cặp liễn đối bằng gỗ, bên trên khắc các chữ Hán:

Nguyễn văn:

▪ 湖蒙德澤

矜峽沐恩波

Phiên âm:

Nga hồ môn đức trạch,

Linh hạp mộc ân ba.

Phía trên lối vào có một khối đá làm đà ngang cửa tiền điện tạo thành bức hoành, viền sơn màu đỏ, chữ nổi: 廣肇會館 (*Quảng Triệu Hội Quán*). Hai bên tường Đông Tây có 02 bức phù điêu, tường phía Đông bức phù điêu với nội dung

“Đào viên kết nghĩa” (*Kết nghĩa vườn đào giữa Quang Vân Trường, Lưu Bị và Trương Phi*), tường phía Tây là bức phù điêu với nội dung “Quan Công phò nhị tẩu”

(*Quan Vân Trường hộ giá hai phu nhân Lưu Bị*). Trong tiền điện có các bức hoành đề chữ Hán, bức hoành thứ nhất trên xiên gian giữa, chất liệu gỗ, nền đen, chữ màu vàng, viền trang trí hình rồng, chính giữa đề chữ Hán: 慈龔鏡海 (*Từ vân kính hải*), lạc khoản ghi niên đại: 光緒十一年季冬吉旦 (*Quang Tự thập nhất niên quý đông cát đán*). Bức hoành thứ 2 treo ở dưới bức hoành “*Từ vân kính hải*” có nội dung: 好義可嘉 (*Hảo nghĩa khả gia*), lạc khoản ghi:

▪ 定三年十月吉日 (*Khải Định tam niên, thập nguyệt cát nhật*), được sơn

son thép vàng; hai cột gỗ gắn cặp liên đôi bằng gỗ.

Nguyễn văn:

坤德配天南國有生皆聖澤

恩波匝地海隅無處不慈航

Phiên âm:

Khôn đức phối thiên Nam quốc hữu sinh giai thánh trạch,

Ân ba tạp địa hải ngung vô xứ bất từ hàng.

Bức hoành thứ 3 treo trên tường mặt trong lối vào tiền điện, đề các chữ

Hán: 殿宇重光 (*Điện vũ trùng quang*), lạc khoản ghi: 會安廣肇會館重修落誌慶成, 順化廣肇會館敬奉 / 中華民國六十年 次辛亥 (*Hội An, Quảng*

Triệu hội quán trùng tu lạc thành chí khánh, Thuận Hóa, Quảng Triệu hội quán kính phụng, Trung Hoa dân quốc lục thập niên tuế thứ Tân Hợi). Trên tường tiền điện có 03 tấm bia đá khắc chữ Hán. Hệ mái tiền điện theo kiểu mái có đầu hồi, lợp ngói ống với 46 hàng ngói dương, đường bờ nóc thẳng, thấp hơn bờ hồi, trên bờ nóc trang trí đồ án “lưỡng long triều dương”, hai đầu bờ nóc gắn hình hồi long cách điệu, mặt trước đường bờ nóc trang trí đề tài: tùng - điều, tùng - lộc, tê giác, hươu nai, chim chóc, cảnh thiên nhiên. Bờ hồi thẳng, cuối hai đầu đao gắn tượng cá chép hóa rồng (*cản sành*). Hệ khung đỡ mái bằng



gỗ với các rui, đòn tay, đòn dông. Hệ vì gồm có vì nóc, vì hiên trước, hiên sau, trong đó vì nóc ở giữa theo kiểu vì trính chồng - trụ đội; vì hiên trước và hiên sau là sự lặp lại một nửa của vì nóc ở giữa và cũng theo kiểu biến thể của vì trính chồng - trụ đội. Hệ cột tiền điện có 10 cột, trong đó có 6 cột gỗ và 4 cột hiên bằng đá (*hiên trước 2, hiên sau 2*) phân bố thành 2 hàng theo chiều sâu. Cửa chính tiền điện ở giữa, khung bằng đá, rộng 60cm, bên trong có khung bằng gỗ, bộ cửa gỗ có hai cánh, có trục quay, giữa lối ra vào có gắn một ngưỡng cửa bằng gỗ. Cửa bằng gỗ lim (*dày 3cm, rộng 1,8m, cao 2,7m*) sơn màu đỏ, trên cửa có trang trí 4 chữ Hán: 國泰民安 (*Quốc thái dân an*). Khung gỗ phía trên cửa có gắn hai mắt cửa hình chữ triện trong ô vuông, trên khung cửa có treo dải lụa rủ xuống hai bên. Ngoài cửa chính ở giữa, tiền điện còn có hệ thống các cửa phụ, giữa lối đi vào có một cửa gỗ lớn nối giữa hai trụ giữa, bộ cửa có khung bằng gỗ, có hai cánh bằng gỗ (sơn màu đen), mặt trước có vẽ hình hai vị Môn thần¹; phía trên hệ cửa có một bức hoành chữ Hán, chất liệu bằng gỗ, nền sơn đen, chữ thếp vàng, nền viền đỏ có trang trí đắp nổi hình rồng, bên trên và bên dưới trang trí đồ án “lưỡng long triều dương”, chính

giữa bức hoành ghi: 悠久 (*Du cửu*), lạc khoản ghi niên đại: 光緒十一年 ▪ 次乙酉孟秋吉旦 (*Quang Tự thập nhất niên tuế thứ Ất Dậu trọng đông cát đán*).

Ngăn cách giữa tiền điện và nhà Đông, Tây là hai cửa tả hữu được mở ngay trên tường và có lối đi sâu vào sân trời. Góc tường phía Đông đặt 2 khám thờ Phước Đức Chính thần và Hộ Pháp vuông góc với nhau, góc tường phía Tây đặt bàn thờ Thổ địa.

Kế đến là sân thiên tỉnh có diện tích 104m² (14x10m), thấp hơn nhà Đông nhà Tây và tiền điện 12cm, giữa sân có hồ nước lớp đắp đề tài “Long Ngư hý thủy” khảm bằng sành sứ.

Qua sân thiên tỉnh là đến chính điện, diện tích 131,5m², chia làm ba gian: gian giữa rộng 5m, hai gian bên rộng 3,3m, tường dày 38cm. Gian chính giữa thờ Quan Thánh (*Quan Vân Trường*), hai bên là tượng Châu Xương và Quan Bình đứng hầu, hai bên bàn thờ Quan Thánh có 2 giá lổ bộ đặt song song nhau, gồm có 7 món: 4 bình khí bằng đồng cán gỗ ở giữa, hai biển “Tĩnh túc hồi tị” bằng gỗ ở hai đầu và một lọng lớn ở trong cùng; hai bên có hai tượng ngựa Xích Thố và Bạch Mã. Khám thờ và các bàn thờ gian giữa đặt các tượng Quan Thánh, trên bàn đặt các đồ thờ cúng, trong đó có 01 bộ tam sự niên đại 1885, 01 cặp hạc rùa ngâm sen bằng kim loại. Trên hai cột gỗ tại chánh điện có treo câu đối chữ Hán: 赤面秉赤心騎赤兔追風馳驅時無忘赤帝, 青燈觀青史像青龍健月 ▪ 為處不愧青天 (*Xích diện bình xích tâm, kỵ Xích Thố truy phong, trì khu thời vô vong xích đế, Thanh đăng quan thanh sử, tượng Thanh Long kiến nguyệt, ản vi xứ bất quý thanh thiên*). Gian phía Đông thờ Thần Tài có

¹ Vị thần Uất Trì Kính Đức ở cánh cửa phía Đông, vị thần Tần Thúc Bảo ở cánh cửa phía Tây. Đây là 2 vị tướng quân thời nhà Đường, tương truyền rằng vua Đường Thái Tông sức khỏe không tốt, vào ban đêm thường nghe trước tấm cung có tiếng ma quỷ kêu khóc, tam cung lục viện đêm ngày không yên. Đường Thái Tông đem việc này nói với các đại thần, Tần Thúc Bảo xin cùng Uất Trì Kính Đức được đứng giữ hai bên cửa cung vào ban đêm và cả đêm đó bình an vô sự. Đường Thái Tông vui mừng nhưng sợ cả hai vị canh giữ như vậy quá vất vả bèn ra lệnh vẽ hình của hai vị tướng quân này dán vào hai bên cửa cung, từ đó trong cung được bình an vô sự, dần dần gian gian quen với cách làm này và tôn hai vị làm Môn thần.

câu đối chữ Hán: 財源永生占大有, 神澤長輔協同人 (*Tài nguyên vĩnh sinh chiếm đại hữu, Thần trạch trường phụ hiệp đồng nhân*). Gian phía Tây thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu có câu đối chữ Hán: 海國安瀾如履平地, 舟車普濟若在春風 (*Hải quốc an lan như lý bình địa, Chu xa phổ tế nhược tại xuân phong*). Sát tường phía Tây đặt mô hình chiếc thuyền gỗ (*niên đại năm 2000*), phía ngoài là giá trống đối xứng với giá chuông. Ngay lối vào gian giữa chính điện có một bàn thờ bằng gỗ lộng lẫy, trên bàn bày bộ ngũ sự, bên ngoài có một bàn hình vuông, trên đặt một lư hương bằng đồng bên trong có khúc gỗ trầm, phía trước đặt tượng Quan Âm. Nền lát gạch hoa, bản lề xung quanh lát đá. Trước chính điện có một bồn hương lớn bằng hợp chất đã bị gỉ, nứt, có chiều cao 80cm, rộng 46cm, ngang 68cm, bồn hương không có nắp đậy, bốn chân choãi cao 50cm, đúc 4 con lân giẫm lên quả cầu, xung quanh thân bồn trang trí đúc nổi các hoa văn và chữ Hán; mặt trước và mặt sau là các minh văn chữ Hán trong ô chữ nhật: 光緒九年 次癸未孟夏吉旦立 (*Quang Tự cửu niên*

tuế thứ Quý Mùi mạnh hạ cát đán lập). Trong Chính điện có bức hoành phi chữ Hán: 殿宇重光 (*Điện vũ trùng quang*), lạc khoản ghi: 會安廣肇會館重修落誌慶成, 順化廣肇會館敬奉, 中華民國六十年 次辛亥 (*Hội An, Quảng Triệu hội quán trùng tu lạc thành chí khánh, Thuận Hóa, Quảng Triệu hội quán kính phụng, Trung Hoa dân quốc lục thập niên tuế thứ Tân Hợi*). Bức hoành treo trước gian thờ Quan Thánh đề các chữ Hán: 澤蔭同人 (*Trạch âm đồng nhân*), lạc khoản ghi: 光緒十一年 次乙酉仲冬吉旦, 創建直事同立 (*Quang Tự thập nhất niên, tuế thứ Ất Dậu, trọng đông, cát đán, Sáng kiến trực sự, đồng lập*); Bức hoành đề chữ Hán: 澄漢宮 (*Trùng Hán cung*), lạc khoản ghi: 次丙子年季秋吉旦 (*Tuế thứ Bính Tý niên, quý thu, cát đán*). Bức hoành treo trước gian thờ Thiên Hậu, chất liệu gỗ, ghi chữ Hán: 海國慈雲 (*Hải quốc từ vân*), lạc khoản ghi: 光緒乙酉仲冬吉旦 (*Quang Tự tuế thứ Ất Mùi quý thu cốc đán*). Trước gian thờ Thần Tài có treo bức hoành bằng gỗ ghi: 寰海 清 (*Hoàn hải kính thanh*), lạc khoản

ghi: 光緒十二年 仲冬吉旦 (*Quang Tự thập nhị niên trọng đông cát đán*). Hệ mái chính điện có cấu trúc giống mái tiền điện, số hàng ngói ống dương bằng mái tiền điện với 46 ống, cấu tạo kiểu mái và trang trí cũng gần giống nhau. Phần trên đường bờ nóc



của mái trang trí đồ án “*Lưỡng Long triều dương*”. Mặt trước đường bờ nóc trang trí các phù điêu đắp nổi bằng xi măng và gốm tráng men xanh, vàng, trắng trong ô hình chữ nhật hay hình vuông và đặt đối xứng nhau theo đề tài trang trí. Cuối hai đầu đao của mái trang trí dây lá uốn cong thành hình hồi long, phía trong gắn tượng hai con cá chép hóa rồng bằng gốm tráng men màu xanh, trắng, đặt đối xứng nhau. Hệ khung đỡ mái chính điện gồm có rui, đòn tay, đòn đông và kết cấu bộ vại của chính điện giống tiền điện. Chính điện có 14 đòn tay, mái trước và sau đều là 7, bên dưới đòn đông có xà cò tiết diện hình chữ nhật dẹp chạy song song với đòn đông, thân khắc nổi các chữ Hán chia làm hai đoạn: 光 拾年 次甲申孟秋穀旦重達. 中華民國五十九年 次庚戌孟秋吉旦重修 (*Quang Tự thập niên tuế thứ Giáp Thân mạnh thu cốc đán trọng đạt. Trung Hoa Dân quốc ngũ thập cửu niên, tuế thứ Canh Tuất mạnh thu cát đán trùng tu*). Vì nóc ở giữa theo kiểu vì trính chồng trụ đội. Vì hiên trước trang trí kiểu vì vỏ cua, bề mặt chạm các hoa văn sắc xảo theo đề tài hồi văn, đầu rồng, doi, bướm. Các đòn tay gác trên vì vỏ cua này tạo mái hình công úp giống vỏ cua. Hệ cột có 6 cột (*nội thất 4 cột gỗ, hiên 2 cột đá*), xếp thành 2 hàng theo chiều sâu (*mỗi hàng 3 cột*).

Nhà Đông và nhà Tây là nơi thờ các vị tiền hiền, thành viên quá vãng trong bang hội. Nhà Đông là nơi thờ các vị tiền hiền của bang Quảng Triệu, có tên gọi là: 義 祠 堂 (*Nghĩa Từ đường*); nhà Tây là nơi thờ các vị thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của bang Quảng Triệu có tên gọi là: 萬 善 堂 (*Vạn Thiện đường*), bên trong có 03 tấm bia đá khắc chữ Hán. Nhà Đông và nhà Tây

có kiến trúc giống nhau, với kiểu mái có đầu hồi, lợp ngói ống với 44 dãy ngói dương. Bờ nóc tạo dáng hơi cong ở hai đầu, bờ nóc, bờ hồi không trang trí mà chỉ giạt cấp nhẹ. Hệ khung đỡ mái với các rui, đòn tay có cấu tạo giống kiến trúc của tiền điện. Nhà Đông và nhà Tây không có đòn đông mà tại chỗ đặt đòn đông, các thanh rui được nối vào nhau và uốn cong, mỗi nếp nhà có 14 đòn tay. Hệ cột gồm có 4 cột, được chia làm 2 hàng theo chiều dọc, mỗi hàng 2 cột, cột bằng xi măng, tiết diện tròn, đường kính 40cm. Trên tường nhà Đông và nhà Tây trổ lối đi rộng 80cm, cao 160cm thông ra phía trước và sau, không có cánh cửa, đường viền tô đá rửa màu nâu đỏ dày 10cm, phần trên cong vòm, đắp nổi các quả đào, quả phật thủ.

Sự hình thành và tồn tại cho đến ngày nay của hội quán Quảng Triệu nói riêng và các hội quán khác ở Hội An nói chung đóng một vai trò quan trọng nhất định trong lịch sử phát triển của vùng đất Hội An - đô thị thương cảng quốc tế, đồng thời thể hiện sự giao lưu và hội nhập giữa hai nền văn hóa Việt - Hoa thông qua các chi tiết kiến trúc, đồ án trang trí, phong tục thờ cúng. Sự tồn tại này còn phản ánh được những biến động lịch sử về quá trình định cư và phát triển của người Hoa ở vùng đất Hội An, qua đó phản ánh được những giai đoạn hưng thịnh, suy tàn của Hội An trong lịch sử. Trải qua thời gian dài với sự tác động của thiên nhiên, chiến tranh và xu thế hiện đại hóa nhưng hội quán vẫn tồn tại với sự nguyên vẹn cổ xưa thông qua kết cấu kiến trúc, nghệ thuật trang trí đặc sắc, góp phần tạo nên sự đa dạng quần thể kiến trúc độc đáo ở khu phố cổ Hội An, trở thành một thành tố không thể thiếu của di sản văn hóa thế giới - đô thị cổ Hội An.

HỘI QUÁN PHƯỚC KIẾN

Phạm Phước Tịnh

Hội quán Phước Kiến hiện tọa lạc tại số 46 đường Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An. Lúc đầu mới xây dựng năm 1697, mang tên Kim Sơn Tự. Từ năm 1757 bang Phúc Kiến tu bổ, tôn tạo lớn, đổi tên thành Phước Kiến hội quán dùng cho việc thờ thần, tiền hiền và hội họp đồng hương.

Truyền thuyết kể rằng vào một thời rất xa khi khu vực này còn là cây cối rậm rạp, dãy phố phía trước còn là dòng sông, bỗng có 1 tượng Phật dạt trôi đến. Thấy trên tượng có nhiều vàng, dân địa phương lấy số vàng này thuê người đốn gỗ xây dựng chùa thờ Phật. Qua nhiều năm tháng, mưa nắng, chùa bị hư hại. Năm 1697, thời hưng thịnh của đô thị thương cảng Hội An, thương nhân Phước Kiến đến Hội An nhiều đã tu sửa chùa thành hội quán Phước Kiến. Cho đến nay, hội quán đã qua nhiều lần trùng tu. Lớn nhất là đợt trùng tu từ 1970 đến 1974 như làm lại tam quan, xây dựng cổng ngoài sát đường Trần Phú, lát sân, xây hồ nước ở sân ngoài cổng, xây hồ cá trước sân hậu điện.

Hội quán Phước Kiến có tổng diện tích khoảng 2000m². Bố cục mặt bằng gồm có tiền môn, sân trước, tam quan, sân trước tiền điện, tiền điện, sân thiên tỉnh giữa tiền điện và chính điện có mái che, chính điện, sân thiên tỉnh giữa chính điện và hậu điện, hai bên có nhà Đông, nhà Tây. Kiến trúc chính sắp xếp theo

kiểu chữ “三” (Tam) với tiền điện, chính điện và hậu điện.

Hội quán có một cổng chính đi vào tại đường Trần Phú, cổng được làm bằng bê tông cốt thép, ciment. Phía trên có gắn bức hoành ghi: 福建會館 (*Phước Kiến hội quán*), mặt sau cổng phía trên có gắn hoành phi: 精誠團
▪ (*Tinh thành đoàn kết*).

Qua một số bậc cấp thì lên đến sân trước tam quan. Tại đây có 1 lư hương bằng ciment lớn, hai bên có 2 con sư tử châu vào nhau đặt trên bệ cao. Tất cả đều bằng ciment - granite. Tam quan là dãy tường dài, ở giữa là cổng chính, hai bên là hai cổng nhỏ. Ở trên tam quan có mái che gắn ngói ống trắng men xanh lục kết hợp con giống cách điệu đặt trên 7 tầng mái ngấn, dài. Nóc trang trí, lưỡng long châu hồ lô, tượng ông Nhật bà Nguyệt, tượng rồng, lân... Mặt trước và mặt sau có gắn hoành phi, liễn đối. Chính giữa tam quan phía trên, quay mặt ra đường có gắn hoành phi ghi: 福建會館 (*Phước Kiến hội quán*) ghi theo lối chữ triện, phía trên tam quan có gắn hoành phi ghi: 金山寺 (*Kim Sơn tự*) và hai liễn đối đắp nổi hai bên ghi: 福澤八閩威儀萬里, 建基百越文物千秋 (*Phúc Trạch Bát Môn uy nghi vạn lý, Kiến cơ Bách Việt văn vật thiên thu*), lạc khoản đề: 果澤善題 (*Quả Trạch Thiện đề*). Mặt sau tam quan có gắn hoành phi ghi: 惠我同人



(Huệ ngã đồng nhân), lạc khoản ghi: 一
九 七 四 年 甲 寅 孟 春 吉
日 (Nhất cửu thất tứ niên, Giáp Dần
mạnh xuân cát đán). Phía trên cửa chính
tam quan có bức hoành ghi: 天 后 ▪
(Thiên Hậu cung) và hai liên đối đắp nổi
hai bên: 傾 四 海 波 濤 舟 楫 咸 沾
大 化, 配 九 天 雨 澤 人 民 共 沐
神 恩 (Khuyh tứ hải ba đào chu tiếp
hàm triêm đại hóa, Phối cửu thiên vũ
trạch nhân dân cộng mộc thần ân), lạc
khoản ghi: 光 緒 丁 酉 仲 春 ▪ 魯
敬 書 重 修 會 膳 鐫 于 季 丑 年
冬 月 (Quang Tự Đinh Dậu trọng xuân,
Ngô Lỗ kính thư, trùng tu hội đẳng tuyền
vu Quý Sửu niên đông nguyệt).

Sau tam quan là khoảng sân rộng
dùng để đặt chầu cảnh, ghề đúc ciment,
bể cá hình vạc miệng bầu dục, có chân
đặt giữa sân.

Tiếp sau khoảng sân là vào tiền
điện hội quán. Tiền điện có diện tích
70m², gồm có 3 gian, tường xây bằng
gạch. Hệ mái tiền điện có hai tầng mái,
lợp ngói ống với 53 dãy ngói dương
(mái trên 25 dãy, mái dưới mỗi bên 14
dãy). Đường bờ nóc mái gian giữa trang
trí tượng hồi long cách điệu bằng dây
hoa lá ở hai bên, “cá chép vượt vũ môn”

ở chính giữa, các đầu kìm
gắn hai tượng rồng có thân
nằm ngang, đuôi ở trong,
đầu ở ngoài và quay mặt
vào nhau. Hệ khung đỡ
mái gồm có rui, đòn dông
và đòn tay. Tiền điện chỉ
có bộ vì ở giữa, không có
vì sát tường. Vì nóc cầu
tạo theo kiểu biến thể của
vì trính chông trụ đội
nhưng có thêm kèo, cấu
tạo gồm 2 rường và 3 trụ
đội. Vì nách phải sau là

một nửa của vì nóc có 2 rường cột và 1
trụ đội, kiểu dáng và trang trí giống như
vì nóc. Vì nách hiên trước theo kiểu cốn
mê, bên dưới là 1 rường có hai đầu chạm
hình dây lá cuộn tròn thành trái tim, bên
trên là tám ván chạm thủng hai mặt hình
cặp long mã đi với hoa và đồng tiền,
long mã đi với hoa và cuộn thư, xung
quanh là dây lá và hồi văn, đường viền
hoa văn kỷ hà. Hệ cột gồm có 8 cột xếp
thành 2 hàng theo chiều sâu, gồm 6 cột
gỗ và 2 cột đá. Trong 6 cột gỗ nội thất có
4 cột cái ở giữa có tiết diện tròn, hai cột
phía sau có hình chữ nhật. Sáu cột gỗ
son màu đỏ tươi, đứng chân trên hai cấp
đá tảng. Hai cột đá ở hiên có tiết diện
vuông, đứng chân trên hai cấp đá tảng.

Chính giữa lối đi vào là cửa chính
tiền điện, có khung bằng đá, giữa lối ra
vào có gắn một ngạch cửa bằng gỗ cao.
Bộ cửa có hai cánh, được làm bằng gỗ
lim, sơn màu đỏ, giữa cửa gắn hai phù
điều hình tròn trang trí mặt của con rồng
bằng đồng để kéo mở cửa, trên có khắc 4
chữ Hán: 國 泰 民 安 (Quốc thái dân
an) trong hai ô hình chữ nhật, mỗi ô hai
chữ. Hai bên bậc tam cấp phía trước tiền
điện dựng hai bảo cổ thạch bằng đá, hình
tròn. Hai bên tiền điện còn có hai cửa
đông tây để vào sâu trong sân thiên tỉnh

và nhà đông, nhà tây. Hai bên vách tường tiền điện có đắp nổi các bức họa. Tường phía Đông đắp nổi bức họa hình ảnh Thiên Hậu Thánh Mẫu cùng đệ tử cầm đèn lồng vượt trên sóng gió đến cứu một chiếc thuyền gặp nạn. Tường phía Tây đắp nổi bức họa hình ảnh sáu vị tướng Lục Tánh vương gia đang cưỡi ngựa xung trận. Tiền điện có 6 hoành phi, 1 cặp liên đối và 1 bia đá. Bức hoành gắn trên cửa chính tiền điện ghi: 福建會館 (*Phước Kiến hội quán*), lạc khoản: 光緒丁丑仲春, 魯敬書 (*Quang Tự Đình Sửu trọng xuân, Ngô Lễ kính thư*) và cặp liên đối treo trước cửa chính tiền điện, quay mặt ra đường ghi: 航海梯山南越獨成都會, 鑄坤陶坎東湄共沐恩波 (*Hàng hải thê sơn Nam Việt độc thành đô hội, Chú khôn đào khảm đông mi cộng mộc ân ba*), lạc khoản: 光緒丁丑仲春, 魯敬書 (*Quang Tự Đình Sửu trọng xuân, Ngô Lễ kính thư*). Bức hoành gắn trên mặt sau cửa chính tiền điện ghi: 海國慈航 (*Hải quốc từ hàng*), lạc khoản: 光緒庚子孟春吉旦...衆...同敬 (*Quang Tự Canh Tý mạnh xuân cát đán, ... chúng... đồng kính*). Bức hoành treo trên đà ngang nối giữa hai cột cái phía sau tiền điện ghi: 寰海鏡清 (*Hoàn hải kính thanh*), lạc khoản: 庚子年季夏日月廣義本幫...等敬 (*Canh Tý niên quý hạ nhật nguyệt, Quảng Nghĩa bốn bang... đẳng kính*). Bức hoành treo trên đà ngang hai cột tiền điện, quay mặt ra đường ghi: 覃恩浩蕩 (*Đàm ân hạo dăng*), lạc khoản: 會安福建會館重修落成誌慶會安瓊府潮州中華廣肇嘉應會館同敬奉中華民國六十二年, 次壬子年孟春吉旦 (*Hội An Phúc*

Kiến hội quán trùng tu lạc thành chí khánh. Hội An Quỳnh Phủ, Triều Châu, Trung Hoa, Quảng Triệu, Gia ứng hội quán đồng kính phụng. Trung Hoa dân quốc lục thập nhị niên thuế thứ Nhâm Tý niên mạnh xuân cát đán). Bức hoành ghi: 德澤宏敷 (*Đức trạch hoành phu*), lạc khoản: 光緒辛丑年春吉旦洋商會館眾商同敬 (*Quang Tự Tân Sửu xuân nguyệt cát đán, Dương Thương hội quán chúng thương đồng kính*) và một bức hoành gắn tại mặt sau cửa chính tiền điện đề: 禮義廉 (*Lễ nghĩa liêm sĩ*). Bia tiền điện gắn ở phía Đông ghi: 本會館重修及增建前門碑記 (*Bổn hội quán trùng tu cập tăng kiến tiền môn bi ký*).

Kế đến là sân thiên tỉnh, lát gạch hoa, giữa sân có nhà cầu nối tiền điện và chính điện, mái lợp ngói vảy cá, không có vách ngăn xung quanh, có 4 cột gỗ giống bốn cột cái tiền điện, hai bên đặt 12 ghế và 4 bàn vuông.

Hai bên sân thiên tỉnh là nhà Đông, nhà Tây, mỗi nhà chia làm nhiều khu vực nhỏ. Nhà Tây gồm có nhà nghỉ của Ban quản lý hội quán, nhà tiếp khách, phòng kho và khu vực thờ cúng. Nhà Đông còn được gọi là Tập hiền đường, nơi thờ các vị tiên hiền, bang trưởng và những người đã có công đóng góp tiền của xây dựng hội quán. Phần mái và hệ khung đỡ nhà Đông, nhà Tây theo kiểu mái có đầu hồi, lợp ngói ống, bờ nóc trang trí hình mây cuộn, hồi long ở hai đầu kìm. Bộ vì theo kèo vì trính chồng trụ đội, với 2 rường và 3 trụ đội. Hệ cột nhà Tây gồm có 6 cột gỗ xếp thành 2 hàng theo chiều ngang, nội thất có 4 cột tiết diện tròn, phần hiên có 2 cột tiết diện vuông. Nhà Tập hiền đường có 6 cột,

chia làm 2 hàng theo chiều sâu, hiên có 4 cột, sát tường có 2 cột. Tại nhà Đông, nhà Tây có gắn 3 cây xà cò. Xà cò nhà tiếp khách nối tiền điện và chính điện: 公元式零零零, 庚辰年孟秋吉旦, 福建會館仝人重修西敬 (Công nguyên nhị linh linh linh, Canh Thìn mạnh thu cát đán. Phúc Kiến hội quán đồng nhân trùng tu tây kính). Xà cò nhà Tập hiên đường: 公元一九七一年 ▪ 次辛亥仲秋吉日, 福建仝人重修 (Công nguyên nhất cửu thất niên tuế thứ Tân Hợi trọng thu cát nhật, Phúc Kiến đồng nhân trùng tu). Xà cò nhà đông, tây nối chính điện và hậu điện: 公元一九九九己卯年孟秋吉旦重修西敬鐫 (Công nguyên nhất cửu cửu cửu Kỷ Mão niên mạnh thu cát đán trùng tu tây kính tuyền). Nhà Đông trang trí chữ: 福 (Phúc) ở giữa, hai bên có hai liễn đối: 以氣仰人最妙花香書味, 因

情寄輿莫為月色琴聲 (Dĩ khí ngưỡng nhân tối diêu hoa hương thư vị, Nhân tình ký dư mặc vị nguyệt sắc cầm thanh), lạc khoản ghi: 光緒庚子春月 ▪ 東崧巨馮顯眾書 (Quang Tự Canh Tý xuân nguyệt, Việt Đông Tùng Cự Phùng Hiển chúng thư) và nhà Tây trang trí chữ: 壽 (Thọ) ở giữa, hai bên có hai liễn đối: 履中蹈和舉世咸登壽域, 型仁講讓同人共樂康時 (Lý trung đạo hòa cử thế hàm đẳng thọ vực, Hình nhân giảng nhượng đồng nhân cộng lạc khang thời), lạc khoản ghi: 光緒庚子春月 ▪ 東崧巨馮顯眾書 (Quang Tự Canh Tý xuân nguyệt, Việt Đông Tùng Cự Phùng Hiển chúng thư).

Chính điện có diện tích 148m², gồm có 3 gian, ngăn cách giữa phần hiên và nội thất là lối đi vào, không có cửa. Hai bên tả hữu tường trở hai ô cửa sổ đối xứng nhau. Hai bên tường tả hữu hiên



ngoài cùng chính điện trở lối đi thông qua nhà đông, nhà tây, không có cánh cửa, bên trên cong vòm, đắp nổi hình cuốn thư. Tường sau của hai gian bên trở lối đi vào khu phía sau, có hai cánh cửa gỗ song sắt. Phần mái chính điện kiểu mái một tầng, lợp ngói âm dương, mỗi mái có 27 dãy ngói. Bờ nóc mái thẳng, bên trên đường bờ nóc trang trí “*lưỡng long tranh châu cá*”. Dọc hai mặt bên đường bờ nóc gắn nhiều tượng hình ba ông Phúc, Lộc, Thọ, bình rượu, mô hình nhà, tượng chim, rồng dây... Hệ khung mái gồm có rui, đòn tay, đòn dông. Dưới đòn dông có đặt hai cây xà cò. Xà cò thứ nhất đặt song song bên dưới và cách đòn dông khoảng 3-4cm, có ghi: 龍飛歲次己酉年孟秋吉日福建幫幫長總婁福首總長衆商仝重建 (*Long Phi tuế thứ Kỷ Dậu niên, mạnh thu cát nhật. Phúc Kiến bang, bang trưởng Tổng lý phúc thủ, Tổng trưởng chúng thương đồng trùng kiến*). Xà cò thứ hai gắn trực tiếp dưới đòn tay, ghi: 公元一九九三年・次癸酉仲秋吉旦福建同人重修 (*Công nguyên nhất cửu cửu tam niên, tuế thứ Quý Dậu trọng thu cát đán Phúc Kiến đồng nhân trùng tu*).

Kết cấu vì gồm có bộ vì ở giữa và bộ vì sát tường. Vì nóc ở giữa theo kiểu vì trính chồng trụ đội nhưng không có kèo, gồm 3 rường và 5 trụ đội. Để đưa mái hiên của chính điện vươn rộng ra, hiên chính điện có thêm bộ vì vò cua, kết cấu đỡ biên dưới mái vò cua gần giống với dạng vì trính chồng trụ đội, gồm 3 rường và 3 trụ đội. Hệ cột gồm 30 cây cột, xếp thành 4 hàng theo chiều sâu, gồm 20 cột ở nội thất và 10 cột ở hiên. Tất cả các cột bằng gỗ, sơn đỏ, tiết diện tròn. Các cột đặt trên đá tảng gồm 2 lớp, các cột nội thất lớp dưới có hình vuông,

lớp trên hình cầu, cột hiên trước lớp dưới có hình bát giác, lớp trên gồm 3 phần, phần trên và dưới hình tròn, phần giữa chạm các cạnh giống hình quả bí.

Trang trí bên trong chính điện như sau: Hiên lớn phía trước đặt hai bàn thờ, bàn thờ lớn thờ Quan Thế Âm Bồ Tát và Thiên Hậu, bàn thờ thấp hơn thờ Thái Thượng Lão Quân. Hai bên lối ra vào chính phía trước có hai bàn thờ thờ Thiên Lý Nhân và Thuận Phong Nhĩ. Giữa lối ra vào đặt bàn thờ bằng gỗ, trên bàn bày bộ tam sự, lư trầm và các đồ thờ cúng khác. Phía trong cùng là khám thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Phía trước bàn thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu bày 2 gian bát bửu, 2 giá Tĩnh túc - Hồi tị đối xứng ở hai bên. Sát tường bên tả đặt mô hình thuyền, sát tường bên hữu đặt giá chuông, trống, các bộ tử, bàn gỗ. Chính điện có 10 bức hoành phi và 4 cặp liễn đối. Bức hoành phi treo trên đà ngang hiên trước chính điện, quay ra mặt đường, ghi: 協戴慈仁 (*Hiệp đới từ nhân*), lạc khoản: 光緒十七年・次辛卯季秋穀旦洋商會館敬奉 (*Quang Tự thập thất niên tuế thứ Tân Mão quý thu cốc đán, Dương Thương hội quán kính phụng*). Bức hoành treo ở hiên trước chính điện, quay mặt vào khám thờ Thiên Hậu ghi: 后德配天 (*Hậu đức phối thiên*), lạc khoản: 光緒己亥冬月吉旦沐恩眾信謝振合肆許合利友達方和記薪成安肆・南記肆謝乾興肆仝敬 (*Quang Tự Kỷ Hợi đông nguyệt cát đán. Mộc ân chúng tín: Tạ Chấn Hợp Tứ, Hứa Hợp Lợi Hữu, Đạt Phương Hòa Ký, Tân Thành An Tứ, Ngô Tam Ký Tứ, Tạ Càn Hưng Tứ đồng kính*). Bức hoành treo ở hiên tả chính điện, quay mặt ra đường, ghi: 慈

雲鏡海 (*Từ vân kính hải*), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦瓊府眾商敬奉 (*Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán, Quỳnh Phủ chúng thương kính phụng*). Bức hoành treo trên cửa chính chính điện, quay mặt ra đường, ghi: 海天慈航 (*Hải thiên từ hàng*), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦朝州幫眾商仝敬 (*Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Triều Châu bang chúng thương đồng kính*). Bức hoành treo ở mặt sau cửa chính chính điện, quay lưng vào bức hoành Hải thiên từ hàng, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 靈昭海國 (*Linh chiêu hải quốc*), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦沐恩信士許長勝謝和記謝成記仝敬 (*Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán. Mộc ân tín sĩ: Hứa Trường Thắng, Tạ Hòa Ký, Tạ Thành Ký đồng kính*). Bức hoành treo bên trong chính điện, phía trong bức hoành Linh chiêu hải quốc, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 德配天 (*Đức phối thiên*), lạc khoản: 嗣德四年辛亥之春恭賀金山廟重修明香信善族仝奉供 (*Tự Đức tứ niên tân Hợi chi xuân cung hạ, Kim Sơn miếu trùng tu. Minh Hương Tín thiện tộc đồng phụng cúng*). Bức hoành phi ghi: 群欽大母 (*Quần khâm đại mẫu*), lạc khoản: 聖象戊子年菊月上浣敬修沐恩弟子...仝拜 (*Thánh tượng Mậu Tý niên cúc nguyệt thượng hoán kính tu,*



mộc ân đệ tử... đồng bái). Bức hoành ghi: 海島英靈 (*Hải đảo anh linh*), lạc khoản: 光緒辛丑年仲春吉日信商杜建興揚廣興仝敬 (*Quang Tự Tân Sửu niên trọng xuân nguyệt cát nhật. Tín thương Đỗ Kiến Hưng, Dương Quảng Hưng đồng kính*). Bức hoành ghi: 勅賜好義可嘉 (*Sắc tứ Hảo nghĩa khả gia*), lạc khoản: 啓定三年冬月吉日 (*Khải Định tam niên đông nguyệt cát nhật*). Bức hoành ghi: 海國尊親 (*Hải quốc tôn thân*), lạc khoản: 戊子仲秋吉旦本幫仝造 (*Mậu Tý trọng thu cát đán, bản bang đồng tạo*).

Các cặp liễn đôi được treo tại chính điện, từ ngoài vào trong như sau: 海國安瀾如履平地, 舟車普濟

若在春風 (*Hải quốc an lan như lý bình địa, Chu xa phổ tế nhưc tại xuân phong*), lạc khoản: 戊子年聯吉日沐恩弟子林康盛拜 (*Mậu Tý niên liên nguyệt cát nhật, mộc ân đệ tử lâm Khang Thịnh bái*), tiếp đến là cặp: 浪靜波平共仰恩光普照, 民安物阜咸沾大化無私 (*Lãng tịnh ba bình cộng ngưỡng ân quang phổ chiếu, Dân an vật phú hàm triêm đại hóa vô tư*), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦永興會仝敬 (*Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Vĩnh Hưng hội đồng kính*), cặp liễn đối treo trong cùng chính điện ghi: 德澤蔭蒲田萬眾咸歌樂利, 恩波流海國九州共慶安瀾 (*Đức trạch âm*

bồ điện, vạn chúng hàm ca lạc lợi, Ân ba lưu hải quốc cứu châu cộng khánh an lan), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦沐恩信士許長勝謝和記謝成記仝敬 (*Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán, mộc ân tín sĩ: Hứa Trường Thắng, Tạ Hòa Ký, Tạ Thành Ký đồng kính*). Mặt tường phía sau chính điện, quay mặt vào hậu điện đắp nổi hai liên đối ghi: 福承先聖春露秋霜至意, 建績吾僑水原本本處誠 (*Phúc thừa tiên thánh xuân lộ thu sương chí ý, Kiến tích ngô kiều thủy nguyên mộc bản xứ thành*).

Phía sau chính điện là hậu điện, ngăn cách giữa chính điện và hậu điện là sân thiên tỉnh, hậu điện có diện tích 82,8m², gồm có 3 gian. Ngăn cách giữa phần hiên và nội thất là hệ cửa gỗ đóng kín ở cả 3 gian. Mặt trong tường hai bên hông hiên hậu điện có gắn bia đá, mỗi bên một bia. Hệ mái kiểu mái một tầng, lợp ngói ống đất nung màu đỏ hồng, có 43 dãy ngói. Trên bờ nóc trang trí hồi long cách điệu bằng dây lá ở gần đầu kim, ở giữa trang trí lưỡng long châu nhật. Hệ khung mái gồm có rui, đòn dông, đòn tay. Trên hệ khung mái gắn 3 cây xà cò. Xà cò thứ nhất ở phía trước đòn dông ghi: 光緒乙未年四月吉福建幫幫長總婁衆商仝重修 (*Quang Tự Ất Mùi niên tứ nguyệt cát nhật, Phúc Kiến bang, bang trưởng Tổng lý chúng thương đồng trùng tu*). Xà cò thứ hai đặt phía sau đòn dông ghi: 龍飛 ▪ 次己酉年孟秋吉日福建幫幫長總婁福首總長衆商仝興 (*Long Phi tuế thứ Kỷ Dậu niên, mạnh thu cát nhật, Phúc kiến bang, bang trưởng Tổng lý phúc thủ, Tổng trưởng chúng thương đồng hưng*). Xà cò

3 đặt sau xà cò thứ hai ghi: 公元一九七五年 ▪ 次乙卯年孟春吉旦福建同人重建 (*Công nguyên nhất cửu thất ngũ niên, tuế thứ Ất Mão mạnh xuân cát đán, Phúc Kiến đồng nhân trùng kiến*). Kết cấu bộ vì gồm có vì ở giữa, không có vì sát tường. Vì nóc ở giữa theo kiểu trính chồng trụ đội, gồm 3 rường và 3 trụ đội. Vì nách hiên trước theo kiểu cốn mê giống tiền điện. Hệ cột hậu điện có 8 cột, gồm 6 cột ở nội thất và 2 cột ở hiên, xếp thành 2 hàng theo chiều sâu, mỗi hàng 4 cột. Các cột bằng gỗ, màu nâu đen, tiết diện tròn, đứng trên đá tảng gồm 2 tầng, tầng trên hình quả bí, tầng dưới hình bát giác. Nội thất còn có thêm 4 cột vuông, xếp thành một hàng trước các khám thờ, không kê trên đá tảng.

Trang trí bên trong hậu điện như sau: hậu điện đặt 3 khám thờ sát tường sau ngang hàng nhau. Khám thờ giữa thờ Lục Tánh vương gia. Khám thờ bên tả thờ 3 Bà Chúa Sanh Thai và 12 Bà Mụ. Khám thờ bên hữu thờ Thần Tài. Trước từng khám thờ có 2 bàn thờ, bên trên bày các bộ ngũ sự, tam sự và các đồ thờ cúng. Sát hai bên bàn thờ giữa đặt hai giàn bát bửu. Sát tường hai bên bày hai giá Tĩn túc - Hồi tị. Hậu điện có trang trí 5 bức hoành phi và 3 cặp liên đối và 2 bia đặt hai bên tả hữu. Bức hoành treo ở ngoài cùng gian giữa hiên hậu điện, quay mặt ra sân ghi: 肝鬐興作 (*Hật hưởng hưng tác*), lạc khoản: 光緒丁酉年春吉日信士王廣泰敬酬 (*Quang Tự Đinh Dậu niên xuân cát nhật, tín sĩ Vương Quảng Thái kính thù*). Bức hoành treo bên trong gian giữa hậu điện, quay mặt ra đường ghi: 佑我同人 (*Hữu ngã đồng nhân*), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉日永興會

全 敬 (*Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát nhật, Vĩnh Hưng hội đồng kính*). Bức hoành treo mặt sau cửa chính hậu điện, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 靈顯南州 (*Linh hiển nam châu*), lạc khoản: 庚子年季夏日月 (*Canh Tý niên quý hạ nhật nguyệt*). Bức hoành treo ở hiên tả hậu điện ghi: 坤元資生 (*Khôn nguyên tư sinh*), lạc khoản: 光緒廿六年仲春吉日潤生普全奉立 (*Quang Tự tráp lục niên trọng xuân cát nhật, Nhuận Sinh Phổ đồng phụng lập*).

Bức hoành treo ở hiên bên hữu hậu điện ghi: 福蔭重光 (*Phúc ảm trùng quang*), lạc khoản: 光緒己酉重冬穀旦沐恩弟子海澄陳興發

敬奉 (*Quang Tự Kỷ Dậu trọng đông cốc đán, mộc ân đệ tử: Hải Trưng, Trần Hưng Phát kính phụng*).

Các cặp liễn đối treo tại hậu điện, từ ngoài vào trong như sau: 此地優游萬里海天臣子, 吾齊觴詠一堂桑梓弟兄 (*Thử địa ưu du vạn lý hải thiên thần tử, Ngô tề thương vịnh nhất đường tang tử đệ huynh*), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦沐恩弟子葉順成號敬酬 (*Quang Tự canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Mộc ân đệ tử Diệp Thuận Thành hiệu kính thù*). Tiếp đến là cặp liễn đối treo trước khám thờ Lục Tánh vương gia ghi: 浩氣塞蒼冥千載常如一日, 至誠參化育百王

本是同人 (*Hạo khí tắc thương minh thiên tải thường như nhất nhật, Chí thành tham hóa dục bách vương bốn thị đồng nhân*), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦沐恩弟子陳玉井敬奉 (*Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Mộc ân đệ tử Trần Ngọc Tỉnh kính phụng*). Cặp liễn đối treo hai bên khám thờ Lục Tánh vương gia ghi: 福澤八閩威儀萬里, 建基百越文物千秋 (*Phúc trạch Bát Mân uy nghi vạn lý, Kiến cơ Bách Việt văn vật*

thiên thu), lạc khoản: 一九九五年乙亥季冬吉旦重修...會勝鑄 (*Nhất cửu cửu ngũ Ất Hợi niên quý đông cát đán, trùng tu ủy hội thắng tuyên*).



Hội quán Phước Kiến thuộc loại di tích tôn giáo tín ngưỡng. Chức năng dùng để thờ thần, các bậc tiền bối, hội họp đồng hương giúp đỡ nhau trong buôn bán, làm ăn sinh sống. Mỗi năm ngoài các lễ lệ thường kỳ, vào dịp 16/2 âm lịch các thế hệ con cháu bang Phước Kiến từ mọi nơi tụ họp về đây hành lễ cúng tiền hiền. Từ 1983 trở lại đây, hội quán Phước Kiến là điểm tham quan thu hút hàng vạn khách du lịch, tham quan, nghiên cứu trong và ngoài nước đến viếng thăm... Hội quán Phước Kiến được công nhận di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 506-VH-QĐ ngày 19/3/1985 của Bộ Văn hoá, cấp bằng xếp hạng ngày 17/2/1990.

HỘI QUÁN TRIỀU CHÂU

Nguyễn Cường

Qua các tư liệu cho thấy, người Hoa đã có mối quan hệ giao lưu với cư dân Hội An từ rất sớm. Đặc biệt vào thế kỷ thứ XVII, do những điều kiện về lịch sử, kinh tế dẫn đến một làn sóng di cư lớn của người Hoa đến Hội An với nhiều nhóm người cùng quê như Phúc Kiến, Gia ứng, Hải Nam, ...; trong đó có một bộ phận người ở Triều Châu. Đến Hội An, người Hoa (*khác với người Minh Hương cũng là bộ phận người Hoa nhưng được chúa Nguyễn cho nhập tịch và lập nên tổ chức làng xã dưới sự quản lý, điều hành của nhà nước phong kiến*) được chúa Nguyễn tạo điều kiện cho cư trú và tham gia hoạt động kinh tế tại đây, nhất là lĩnh vực thương mại. Để giúp đỡ nhau sinh sống và hoạt động kinh tế, người Hoa đã lập nên hội quán làm địa điểm sinh hoạt cộng đồng và thờ các vị thần bảo trợ, tiền hiền. Ban đầu, người Hoa (*các bang*) lập nên hội quán chung là lấy tên là hội quán Dương Thương, còn gọi là hội quán Ngũ Bang, hội quán Trung Hoa (*hiện tọa lạc tại địa chỉ số 64 đường Trần Phú*), sau đó mỗi bang lập nên một hội quán riêng, trong đó có Hội quán Triều Châu.

Hội quán Triều Châu hiện tọa lạc tại địa chỉ số 362 đường Nguyễn Duy Hiệu, thuộc địa phận phường Sơn Phong. Đây là một trong 5 hội quán của cộng đồng người Hoa hiện tồn ở khu phố cổ Hội An, do cộng đồng người Hoa thuộc bang Triều Châu xây dựng. Theo nội dung tấm bia đá hiện còn lưu giữ ở hội quán cho biết vào năm 1845, hội

quán được khởi công xây dựng và kéo dài suốt 7 năm, đến năm 1852 hoàn thành. Hội quán sau đó được tiếp tục trùng tu nhiều lần, trong đó có các lần vào năm 1887, 1970, 1991. Chủ thể thờ tự chính tại hội quán là thần Phục Ba Tướng Quân. Theo quan niệm dân gian, đây là vị thần tượng trưng cho sự chinh phục sóng gió để mang lại sự bình yên cho mỗi chuyến đi lênh đênh trên biển của thương nhân. Một tên gọi khác của hội quán là chùa Ông Bồn (*bồn ở đây tức là bản, bản lợi*). Tên gọi này được lý giải là do trước đây, các thương nhân buôn bán thường đến đây vay tiền (*tượng trưng nhưng mang ý nghĩa cầu lộc*) nhằm cầu mong việc buôn bán được thuận lợi, phát đạt. Sau đó những người này đến trả lại tiền vay cùng với một số tiền lời buôn bán được. Nhìn chung, cũng như các hội quán khác, hội quán Triều Châu được xây dựng với mục đích làm nơi sinh hoạt của những người đồng hương bang Triều Châu, đồng thời là nơi sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng với việc thờ cúng các vị thần bảo trợ và những bậc tiền hiền của bang. Từ sau năm 1975, hội quán được sử dụng làm trụ sở của UBND phường Sơn Phong, đến năm 1988 được giao cho hợp tác xã thâm len 8/3 làm nơi sản xuất. Năm 1990, hội quán được bàn giao lại cho bang Triều Châu quản lý và sinh hoạt từ đó đến nay.

Mặt tiền Hội quán xoay về hướng nam, có tổng diện tích 824m². Tổng thể kiến trúc hội quán có hạng mục: tường rào, cổng, sân trước, tiền điện, sân giữa,

chính điện, nhà đông và nhà tây. Các hạng mục được bố trí trên mặt bằng có kiểu hình nội công ngoại quốc.

Cũng như một số hội quán khác, cổng hội quán xây dựng theo kiểu tam quan khá quy mô, có mái che. Các cột, kèo bằng ciment, cốt thép, mái lợp ngói ống. Trên cổng đề tên hội quán. Trong cổng tam quan là sân trước rộng khoảng 9m được lát xi măng. Qua khoảng sân này là đền tiền điện.

Tiền điện là hạng mục được xây dựng khá công phu, tinh xảo với vật liệu chủ yếu là gỗ và đá. Mái tiền điện giạt thành 2 tầng, trong đó hai bên thấp hơn, đuôi các mái hơi vuốt cong và đều lợp ngói ống. Hầu hết các chi tiết trang trí ở mái tiền điện tập trung vào gian giữa tạo nên điểm nhấn khá ấn tượng. Bờ nóc gian giữa tạo dáng hơi cong ở hai đầu. Chính giữa bờ nóc gắn hình “Lưỡng Long tranh châu”, hai đầu gắn hình dây lá cách điệu. Bờ nóc xây cao và được tạo các ô tầng bởi các đường kẻ ngang, bên trong có nhiều chi tiết trang trí ở hai mặt. Mặt ngoài của ô tầng phía trên đắp nổi hình cá chép vượt vũ môn ở giữa, xung quanh là cá, rong rêu, hoa lá, rồng, chim đối xứng; ô tầng dưới đắp nổi hình bát tiên ở giữa, hai bên là chim hạc, hoa - điều đối xứng. Mặt trong trang trí gần giống với mặt ngoài, riêng ô tầng dưới trang trí hình “song phụng châu hoa cúc” ở giữa, bên ngoài là hình sư tử, hoa - điều, hươu đối xứng nhau. Bờ chày xây làm nhiều tầng, các cạnh kẻ chỉ và trang



trí hình hoa lá, quả, con vật. Cuối bờ chày gắn tượng hình quan văn, quan võ, quan hầu và ngựa. Nhìn tổng thể bờ nóc và bờ chày được điểm xuyến nhiều chi tiết trang cầu kỳ, tỉ mỉ và rất hài hòa tạo nên bức tranh khá sinh động. Mặt tiền tiền điện bố trí 1 cửa chính lớn, hai bên cửa vào bố trí cặp sư tử đá ngồi châu. Trên cửa vào cũng gắn bức hoành bằng đá ghi tên hội quán, phía dưới có hai bức hoành nhỏ và hai chữ triện thay cho mắt cửa. Cửa vào làm bằng gỗ hai cánh, mặt

trước hai cánh cửa vẽ hình hai vị môn thần, mặt sau chạm nổi 4 chữ Hán (*Phiên âm là: Thần Trà, Uất Lũy*). Hai mảng tường bên ốp các mảng đá vừa để bao che, vừa là những bức tranh giàu tình

nghệ thuật với những đề tài trang trí tinh xảo như cá hóa rồng, long mã, tứ linh, bát bửu, hoa lá,... Kết cấu đỡ mái bên trong khá đặc sắc với các bộ vì kèo theo kiểu chính chông trụ đội. Các trính, trụ đội ngoài công năng chịu lực còn được chạm trổ, bố trí những mảng chạm khắc công phu tạo cảm giác mềm mại, đặc biệt là những mảng chạm lộng, chạm thủng có kích thước lớn rất tinh xảo theo mô típ bức bình phong, hoa dây, chim muôn. Đầu 4 cột giữa gắn con ke chạm hình cá hóa rồng rất công phu có chức năng trang trí là chủ yếu. Các cột ở nội thất và hiên được làm bằng chất liệu đá và gỗ, đều có tiết diện vuông và được đặt trên đá tảng vuông có đế. Tại các vách tường gắn 5 bia đá ghi lại các lần trùng tu hội quán; trong đó bia ở vách tường bên hữu (*trong nhìn ra*) có niên

đại sớm nhất là năm 1852. Nội dung văn bia cho biết hội quán được xây dựng vào năm 1845 và kéo dài suốt 7 năm, đến năm 1852 thì hoàn thành.

Kể trong tiền điện là khoảng sân trời rộng khoảng 6m được lát xi măng. Qua khoảng sân này bước lên bậc tam cấp là đến chính điện. Đây là không gian thờ tự chính của hội quán.

Kiến trúc phần mái chính điện cơ bản giống với phần mái của tiền điện. Các chi tiết trang trí chủ yếu cũng tập trung ở phần gian giữa. Bờ nóc gian giữa tạo dáng hơi cong ở hai đầu. Chính giữa bờ nóc gắn hình cặp cá chép châu bình hồ lô, hai đầu gắn hình dây lá cách điệu. Bờ nóc xây cao và được tạo các ô tầng. Ở mỗi ô tầng chia thành các ô học đôi xứng, bên trong có nhiều chi tiết trang trí giống nhau ở hai mặt. Ở ô tầng trên trang trí hình hồi văn, cá, dây lá, hai cặp sư tử đối xứng quay đuôi vào nhau, mặt hướng ra mặt tiền; ô tầng dưới trang trí hình bà Chúa Tiên cưỡi con long mã, đông bình tây quả, sư tử, chim, hoa lá,... Các chi tiết trang trí này đều được đắp nổi và căn sành nhiều màu sắc rất sinh động.



Ngăn cách phần hiên với không gian bên trong là 3 bộ cửa gỗ bố trí ở 3 gian. Bộ cửa ở gian giữa lớn hơn gồm 8 cánh. Đặc biệt ở mỗi cánh, phần trên cửa vẽ hình bát tiên trên mặt gương từ phía sau (*vẽ ngược nhưng nhìn hình từ phía trước*) rất kỳ công. Mỗi bộ cửa hai gian bên có 6 cánh và được chạm lõng, chạm nổi rất tinh tế về đề tài tứ thời với cây cỏ, hoa lá, con vật. Vì kèo đỡ nóc mái theo kiểu trính chồng trụ đội được trang trí nhiều chi tiết đặc sắc giống với bộ vì nóc của tiền điện. Dưới đòn dông đặt xà cò chạm trổ và sơn phết cầu kỳ. Nội dung xà cò ghi lại lần tu hội quán năm 1885 và năm 1969. Ngoài 2 cột đá tiết diện vuông ở hiên, không gian bên trong bố trí 6 cột gỗ, trong đó 4 cột cái có tiết diện tròn, đường kính khá lớn (40 – 46cm), đặt trên đá tảng. Nền lát gạch hoa. Hai bên khám thờ giữa bố trí bộ bát bửu, sát tường bên đặt lỗ bộ. Sát tường sau đặt 3 khám thờ bằng gỗ trên bệ xi măng, ở giữa thờ thần Phục Ba, hai bên thờ tượng Thần tài và Phúc Đức chính thần. Đặc biệt khám thờ giữa kết hợp với bao lam phía trước tạo nên tác phẩm điêu khắc tuyệt đẹp, hiếm có ở Hội An. Khám thờ chạm các đường viền mềm

mại, trong các ô học chạm thủng nhiều chi tiết trang trí như hoa lá, hồi văn, cá chép hóa rồng, mai - điều, tùng - lộc, sư tử, voi,... Bao lam chạm thủng hình sóc nọ ở giữa, khung gỗ hai bên tạo ô học, bên trong chạm thủng, chạm lõng các đề tài cá chép hóa rồng, hoa lá, cảnh sinh hoạt vua chúa ngày xưa,... với kỹ thuật điêu luyện, tinh tế.

Hai nhà đông, tây có quy mô và hình thức kiến trúc giống nhau, kéo dài từ tiền điện đến hết chính điện. Mái hai khối nhà này được lợp ngói ống, bờ nóc hơi cong hai đầu, tạo nhiều kẻ chỉ và trang trí một số chi tiết về hoa lá, chim, thú,... nhưng không nhiều và cầu kỳ như những khối nhà tiền điện và chính điện.



Hệ khung đỡ mái bên trong làm bằng gỗ, cũng được chạm khắc và gắn các chi tiết trang trí, phổ biến là hoa lá, rồng mây, đầu rồng. Các cột chịu lực được làm bằng xi măng và đá. Sát tường sau mỗi nhà bố trí không gian thờ tự riêng, có khám thờ. Ở nhà tây là Công đức đường thờ bài vị bang trưởng, bang phó, tiền hiền; nhà đông là Hiếu nghĩa đường thờ bài vị bà con trong bang.

Ngoài các chi tiết trang trí về kiến trúc thì hệ thống hoành phi, liễn đối bên cạnh giá trị về văn học cũng tạo nên những điểm nhấn trang trí ấn tượng của hội quán. Hiện hội quán đang lưu giữ tổng cộng 12 bức hoành và 5 cặp liễn đối được làm bằng chất liệu gỗ, đá, xi măng, trong đó bằng gỗ chiếm đa số.

Hiện nay, chức năng sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng vẫn được duy trì thường xuyên ở hội quán. Hàng năm, hoạt động cúng tế được tổ chức theo lệ, lớn nhất là vào dịp tết Nguyên Tiêu (ngày rằm và 16/giêng), tế Xuân (ngày 20/2 ÂL), tế Thu (15/8 ÂL); ngoài ra còn có các ngày vía ông Phước Đức (ngày 26/6 ÂL), vía Thần tài

(ngày 22/7 ÂL), vía ông Táo (ngày 3/8 ÂL).

Có thể thấy hội quán Triều Châu là một công trình có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, góp phần minh chứng sống động cho quá trình cộng cư, giao lưu văn hóa của cộng đồng người Hoa ở Hội An trong lịch sử cũng như hiện nay. Các giá trị về kiến trúc, mỹ thuật qua những chi tiết trang trí cầu kỳ, tỉ mỉ, bố trí hài hòa tạo nên một tổng thể công trình hoàn chỉnh, đặc sắc; góp phần tạo nên nét đặc trưng cho loại hình di tích hội quán nói riêng, vẻ đẹp đa dạng, không trùng lặp cho quần thể kiến trúc khu phố cổ Hội An nói chung. Không phải ngẫu nhiên mà trong số hàng trăm công trình nổi bật ở Hội An, Viện Viễn Đông bác cổ của Pháp chỉ liệt hạng cho 3 di tích tiêu biểu, trong đó có hội quán này.

Hội quán hiện là một trong các điểm nằm trong ô vé tham quan của khu phố cổ Hội An. Hàng ngày, hội quán được mở cửa để không chỉ bà con trong bang đến sinh hoạt mà còn để du khách thập phương đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hội quán và gửi gắm những lời nguyện cầu bình an, phúc lộc.

HỘI QUÁN HẢI NAM

Nguyễn Thị Trang Thi

Hội An - một tên gọi quen thuộc không chỉ với người dân phố Hội mà còn rất gần gũi đối với các du khách trong và ngoài nước, dẫu chỉ một lần đặt chân đến Hội An cũng đều bị quyến rũ, bị chinh phục bởi đô thị cổ nhỏ bé và êm đềm này, nơi còn lưu giữ được những nét văn hóa mang đậm chất phương Đông với những ngôi nhà cổ, đình, chùa, miếu, hội quán mái ngói rêu phong, những dãy đèn lồng màu sắc lung linh... Tất cả những vẻ đẹp ấy của Hội An đã đem đến cảm giác được tìm về cội nguồn, để rồi học cách yêu và trân trọng văn hóa ngàn đời của cha ông nhiều hơn nữa.

Các công trình kiến trúc trong khu phố cổ được xây dựng hầu hết bằng vật liệu truyền thống: gạch, gỗ và độ cao chủ yếu không quá hai tầng. Trong khu phố cổ có nhiều công trình

kiến trúc là hội quán của cộng đồng người Hoa ở Hội An như hội quán Ngũ Bang, hội quán Quảng Triệu, hội quán Phúc Kiến, hội quán Triều Châu và hội quán Hải Nam. Trong đó, hội quán Hải Nam được xem là một địa chỉ hấp dẫn đối với du khách và những nhà nghiên

cứu quan tâm đến kiến trúc, mỹ thuật và văn hóa phi vật thể.

Hội quán Hải Nam còn gọi là hội quán Quỳnh Phủ, tọa lạc tại số 10 Trần Phú, thành phố Hội An. Hội quán Hải Nam được xây dựng vào năm 1875 và được trùng tu vào năm 1931. Đợt trùng tu lớn thứ hai vào năm 1971, toàn bộ tiền điện được hạ thành nhà trệt, vật liệu chủ yếu bằng xi măng cốt thép già gỗ. Tương truyền, vào thời nhà Nguyễn, có hơn một trăm người Hải Nam đi trên một chiếc thuyền buôn, bị nạn dạt vào bờ. Quan dân địa phương nghi là cướp biển nên đem về hành quyết. Về sau, vua Tự Đức ban sắc giải oan và cho lập miếu

thờ “Nghĩa Liệt Chiêu Ứng”. Khi người Hải Nam đến buôn bán ở Hội An phát đạt, thịnh vượng nên xin lập hội quán, lấy 108 anh linh làm



thần chủ.

Cảm nhận đầu tiên khi bước vào hội quán đó là kiến trúc của hội quán Hải Nam với khung cảnh gần gũi với thiên nhiên, bầu không khí thoáng đãng, yên tĩnh tạo một cảm giác thanh tịnh, rũ bỏ mọi phiền muộn để được nhẹ nhàng



hơn. Bước vào tiền điện (*tiền đường*) là hệ mái hình ống lợp ba tầng từ cao xuống thấp theo rìa mái tả và hữu. Toàn bộ các cột và xà trong gian chính điện đều được xây dựng bằng xi măng cốt thép, sơn giả gỗ màu đỏ. Hai bên cửa có hai con lân lớn bằng đá, nền lát gạch hoa. Hai lối đi tả, hữu được lát gạch xi măng là hai khoảng vườn rộng để trồng cây cảnh. Hai bên là nhà Đông, nhà Tây với toàn bộ khung chịu lực bằng gỗ, cột vuông 15 x 15 cm. Kết cấu bộ vì bằng ba rường thượng, trung, hạ và hệ thống trụ đội theo kiểu chồng đầu và hoa văn trang trí thay cột tròn với khoảng cách hẹp xuôi theo chiều mái. Qua khoảng sân thuộc phần chính điện là một nếp kiến trúc theo kiểu phương đình, một mặt nối với chính điện, ba mặt để trống. Bàn án ở chính điện trang trí bức phù điêu mạ vàng miêu tả cảnh sinh hoạt tam giới.

Giữa chính điện là một bộ thờ bằng gỗ sơn son thiếp vàng miêu tả cảnh sinh hoạt tam giới “Trời, Đất, Thủy Cung” hết sức độc đáo. Phía trong long môn là bài vị 108 vị anh linh từng được vua Tự Đức sắc phong “Nghĩa Liệt Chiêu Ứng” và cấp đất lập miếu thờ phụng. Toàn bộ long môn là một công trình được chạm lộng tinh vi, đạo sắc, chim thú, hoa trái

ẩn hiện thành một bức rèm phía trên phủ xuống hai bên. Từ chánh điện nhìn ra, phía bên trái có thờ Thần Tài, phía bên phải thờ Tiên Hiền với ý nghĩa cầu mong tiền tài và được các bậc Tiên nhân che chở.

Bên trong chính điện có năm bàn thờ. Ở chính giữa là bàn thờ 108 anh linh Hải Nam gặp nạn trên biển năm 1851.

Bên tả chính điện thờ tượng thần Phúc Đức (*tức 3 vị Phúc, Lộc, Thọ*), kế bên là thờ hương linh những người có quê quán Hải Nam được gia đình gửi ký tự. Bên hữu chính điện thờ linh vị Tài Bạch Tinh Quân (*tức Thần Tài*), kế bên là bài vị thờ hương linh những người Hải Nam quá cố như bên tả. Ngai thờ trong chính điện được chạm trổ khéo léo có hình rồng, làm bằng gỗ cẩm lai, do thợ mộc làng Kim Bồng - Hội An chế tác. Ở góc bên tả chính điện đặt trống da và chuông đồng. Theo tư liệu điền dã (2012), ông Lưu Đức Ngọc là trông nom hội quán cho biết: Trống da và chuông đồng được đặt mua từ Hồng Công năm 1967. Hội quán có người trông nom, quét dọn, thờ cúng thường xuyên. Hằng năm, vào các ngày 02 tháng 01 và 15 tháng 6 âm lịch, người Hải Nam ở Hội An và ở các nơi thường tụ họp về đây để tổ chức hành lễ. Với quan niệm hội quán Hải Nam là nơi cầu giải oan sai rất linh nghiệm, nhiều người đến đây cầu cúng thành tâm đã được độ trì thoát kiếp nạn oan khuất trong làm ăn, quan hệ giao dịch và được phù hộ mang lại thịnh vượng, thành đạt trong cuộc sống.

Bên trong hội quán Hải Nam trang hoàng nhiều hoành phi, liễn đối tạo cho hội quán thêm tính trang nghiêm, tôn kính.

Ở tiền điện có các bức hoành gồm: Bức hoành đề: 瓊府會館 (Quỳnh Phủ hội quán),¹

毡 (Nhâm Tý niên mạnh xuân, Diệp Công Chiên); Bức hoành đề: 瓊宇重光 (Quỳnh vũ trùng quang), lạc khoản: 廣南會安瓊府會館重修落成誌慶 廣信省三岐

(瓊府會館, 敬賀 An Quỳnh Phủ hội quán trùng tu lạc thành chí khánh, Quảng Tín tỉnh, Tam Kỳ thị, Quỳnh Phủ hội quán kính hạ); Bức hoành đề 澤福我惠 (Trạch phước ngã huệ), lạc khoản: 壬子年仲夏信商東邨村番正慰敬奉 (Nhâm Tý niên trọng hạ, Tín thương: Đông Thôn Thôn, Phan Chánh Ủy kính phụng). Các cặp liễn đối ở tiền điện gồm: Cặp phía trước: 林禮士, 府眾崇賢 (Quỳnh lâm lễ sĩ, Phủ chúng sùng hiên); Cặp phía trong đề: 海上顯英風 百八忠魂昭赫耀, 南來欽 烈十三州眾荐馨香 (Hải thượng hiển anh phong bách bát trung hồn chiêu hách diệu, Nam lai khâm dạng liệt thập tam châu chúng tiến hình hương), lạc khoản: 癸丑年春. 商宋翌仟陳支胡吏振輝蔡秋香 (Quý Sửu niên xuân. Hương thương: Tống Dực Thiên, Trần Chi Hồ, Lại Chấn Huy, Thái Thu Hương).

Ở phương đình có các bức hoành gồm: 昭應殿 (Chiêu Ứng điện), lạc khoản: 重委會 (Trùng Ủy hội); Bức hoành đề: 重振 (Trùng chấn hương hình), lạc khoản đề: 會安瓊府會館重修落成誌慶??

事基本理 監事同敬奉 中華民國六十一年, 公元一九七二年

(Hội An Quỳnh Phủ hội quán, trùng tu lạc thành chí khánh, ?? Quỳnh Phủ hội quán kỷ Đệ nhị giới Lý giám sự, cơ bản Lý giám sự đồng kính phụng. Trung Hoa Dân quốc lục thập nhất niên, Công nguyên nhất cửu thất nhị niên tuế thứ Nhâm Tý cát đán). Các cặp liễn đối ở phương đình gồm: Cặp phía trước: 海外聚 賢親仁固本, 南天聯國士立德興邦. (Hải ngoại tụ hương hiên, thân nhân cố bản, Nam thiên liên quốc sĩ, lập đức hưng bang), lạc khoản: 會安瓊府會館重修落成志慶. 法學士林肖銑敬撰並書 (Hội An Quỳnh Phủ hội quán trùng tu lạc thành chí khánh. Pháp học sĩ Lâm Tiêu Tiển kính soạn tịnh thư); Cặp câu đối phía trong: 敬恭桑梓敦鄉博於異域, 薈萃人文揚大漢之天聲 (Kính cung tang tử, đồn hương bác ư dị vực, Hội tụ nhân văn, dương đại Hán chi thiên thanh), lạc khoản: 壬子年夏重修落成紀念. 聯文為我教育部部長羅藝平先生所題 (Nhâm Tý niên hạ trùng tu lạc thành kỷ niệm, Liên văn vi ngã Giáo dục bộ Bộ trưởng La Vân Bình tiên sinh sở đề).

Ở chính điện có các bức hoành: Bức hoành đề: 赫奕千秋 Hách dịch thiên thu), lạc khoản: 會安瓊府會館貽應? 重修落成誌慶 會安福建會館潮州會館中華會館廣肇會館嘉應幫全敬奉 中華民國六十二年

(Hội An Quỳnh Phủ hội quán Chiêu Ứng ? trùng tu lạc thành chí khánh. Hội An, Phúc Kiến hội quán, Triều Châu hội quán, Trung Hoa hội quán, Quảng Triệu hội quán, Gia ứng bang đồng kính phụng. Trung Hoa Dân Quốc lục thập nhất niên tuế thứ Nhâm Tý mạnh xuân cát đán). Bức hoành đề: 顯赫南天 (Hiển

壬子

壬子孟春吉旦

瓊府會館

第二屆理監

次壬子吉旦

hách nam thiên), lạc khoản: 瓊府會館重修落成 . 延壽堂韓据光敬奉中華民國六十三年季夏吉旦(*Quỳnh Phủ hội quán trùng tu lạc thành kỉ niệm. Duyên Thọ Đường Hàn Cư Quang kính phụng. Trung Hoa Dân Quốc lục thập tam niên quý hạ cát đán*); Bức hoành đề: 浩氣奔騰 (*Hạo khí bồn đằng*), lạc khoản: 會安瓊府會館重修落成 . 元齡號韓元敬奉(*Hội An Quỳnh Phủ hội quán trùng tu lạc thành kỉ niệm. Nguyên Hiệp hiệu Hàn Chiếu Nguyên kính phụng*). Cặp câu đối ở chính điện: 氣聚而伸者為神從古英靈多由冤情, 德施於人則宜祀況同桑梓又在地 ▪ (*Khí tụ nhi thân giả vi thần tùng cổ anh linh đa do oan tình, Đức thi ư nhân tắc nghi tự hướng đồng tang tử hựu tại địa hương*), lạc khoản: 光緒壬辰年秋月穀旦. 信商潘千廉潘先翔韓仁豐洪以錦鄭庭琨鄧煥階敬送 (*Quang Tự Nhâm Thìn niên thu nguyệt cốc đán. Tín thương: Phan Thiên Liêm, Phan Tiên Tường, Hàn Nhân Phong, Hồng Dĩ Cẩm, Trịnh Đình Côn, Đặng Hoán Giai kính tống*)

Bức hoành ở nhà Đông đề: 文莊廳 (*Văn Trang sảnh*), lạc khoản: 重修委員會于壬子年春 (*Trùng tu ủy viên hội vu Nhâm Tý niên xuân*). Bức hoành ở nhà Tây đề: 忠介廳 (*Trung Giới sảnh*), lạc khoản: 重修委員會于壬子年春 (*Trùng tu ủy viên hội vu Nhâm Tý niên xuân*).

Được xây dựng với kiến trúc độc đáo, hội quán Hải Nam đã tạo được sự thu hút du khách đến tham quan. Hình ảnh hội quán đã và đang được nhiều du khách truyền tai nhau đến tham quan, dâng hương, cầu khẩn với lòng thành



tâm mong mọi người trong gia đình đều có cuộc sống tốt đẹp. Để giới thiệu thêm một điểm di tích có ý nghĩa văn hóa tâm linh dành cho du khách, năm 2016, nhân chào mừng ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (ngày 23/11), được sự cho phép của UBND thành phố, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Ban trị sự Hội Quán Hải Nam đã tổ chức lễ khai trương, mở cửa tham quan đón khách nằm trong tuyến tham quan khu phố cổ Hội An. Như vậy, đã có thêm một điểm di tích có ý nghĩa văn hóa tâm linh phục vụ nhu cầu tham quan của du khách.

Trải qua nhiều biến thiên của thời gian, thế nhưng hội quán Hải Nam ở Hội An vẫn được bảo tồn nguyên vẹn về kiến trúc, tín ngưỡng thờ phụng, phong tục tập quán và đã trở thành một phần hồn không thể thiếu của Khu di sản văn hóa thế giới Hội An.

MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LOẠI HÌNH DI TÍCH HỘI QUÁN Ở HỘI AN

Nguyễn Cường

Ngày 04/12/1999, Đô thị cổ Hội An được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO) ghi danh vào Danh mục Di sản Văn hóa Thế giới. Từ đó đến nay, với sự chung tay, góp sức của nhiều nguồn lực khác nhau, từ vật chất đến tinh thần đã giúp cho Di sản Văn hóa Hội An ngày càng được gìn giữ và phát huy tốt giá trị, được nhiều chuyên gia đánh giá là mẫu hình về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở khu vực và trên thế giới. Thành quả trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị loại hình di tích hội quán của cộng đồng người Hoa (*Hoa kiều để phân biệt với người Hoa Minh Hương*) ở khu phố cổ Hội An là một minh chứng khá rõ nét cho những nhận định, đánh giá này. Để làm rõ hơn, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin nêu lên một vài vấn đề về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình di tích hội quán ở Hội An trong thời gian qua để bạn đọc cùng chia sẻ.

Một là có thể thấy hội quán là một bộ phận quan trọng cấu thành nên giá trị chung của Di sản Văn hóa Thế giới Đô thị cổ Hội An, cả về giá trị vật thể và phi vật thể của nó. Về nguồn gốc lịch sử, qua quá trình cộng cư, giao lưu kinh tế, văn hóa của người Hoa trên đất Hội An, đặc biệt là vào thế kỷ thứ XVII khi mà Hội An trở thành một đô thị thương cảng

quốc tế sầm uất bậc nhất của xứ Đàng Trong cũng là lúc cộng đồng người Hoa để lại những dấu ấn đậm nét của mình trên mảnh đất này. Ngoài định cư, giao thương buôn bán, họ đã xây dựng nên những công trình kiến trúc rất có giá trị hiện tồn đến ngày nay, trong đó có các hội quán. Ban đầu là Hội quán Dương Thương (*hay còn gọi là Hội quán Trung Hoa, Hội quán Ngũ bang*) là hội quán chung của người Hoa Kiều, sau này số lượng người của từng bang tăng lên dẫn đến sự ra đời các hội quán riêng của từng bang: Hội quán Phúc Kiến, hội quán Quảng Đông, hội quán Hải Nam và hội quán Triều Châu và đều tồn tại cho đến ngày nay.

Hiện nay, các hội quán này nằm trên trục đường Trần Phú và Nguyễn Duy Hiệu thuộc khu vực bảo vệ I của khu di sản, trải dài theo trục đông - tây được đan xen bởi những ngôi nhà cổ kính và những công trình văn hóa - tín ngưỡng quan trọng khác. Về tổng thể, mỗi hội quán là một công trình khá quy mô cả về không gian lẫn kiến trúc. Nét đặc trưng trong kiến trúc của các hội quán là bố trí mặt bằng các hạng mục khép kín, vươn lên theo chiều cao với hệ mái nhiều tầng, các mái uốn cong, hệ khung chịu lực lớn và khá cầu kỳ cả hình thức lẫn trang trí. Đặc biệt, mỗi hội quán đâu đâu cũng thấy chi tiết trang trí với số lượng khá nhiều, cả trên hệ mái, các chi

tiết kiến trúc lẫn tường bao, đồ vật với những màu sắc rất ấn tượng, bắt mắt và ẩn chứa nhiều suy ngẫm của người xưa. Đến mỗi hội quán, người xem luôn bị cuốn hút bởi vẻ đẹp toát lên từ mọi góc nhìn. Ngoài ra, tại các hội quán, những sinh hoạt văn hóa cộng đồng cùng với những lễ lễ, lễ hội truyền thống vẫn được duy trì hàng năm góp phần làm nên cái hồn - giá trị văn hóa phi vật thể đa dạng và đầy cuốn hút của khu phố cổ.

Hai là giá trị của các hội quán đã được nhận diện, đánh giá để xếp hạng, đưa vào danh mục bảo vệ các cấp làm cơ sở cho việc

quản lý, bảo tồn và phát huy lâu dài. Ngoài là thành tố tạo nên giá trị chung của di tích cấp quốc gia Khu phố cổ Hội An được Bộ Văn hóa công nhận năm 1985, Di sản



Văn hóa Thế giới Đô thị cổ Hội An đã được UNESCO vinh danh vào ngày 04/12/1999, di tích cấp quốc gia đặc biệt Khu phố cổ Hội An được Chính Phủ xếp hạng vào năm 2009; việc nhận diện, đánh giá, xếp hạng từng di tích hội quán cũng đã được thực hiện. Bên cạnh các công trình nghiên cứu, tìm hiểu của các nhà yêu mến Hội An trên các lĩnh vực về hội quán thì cơ quan chuyên môn ở Hội An cũng đã thực hiện việc điều tra, khảo sát, lập hồ sơ cho các di tích này từ khá sớm. Năm 1992, các hội quán được lập lý lịch di tích. Năm 2000, các hội quán được thống kê ghi vào Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An. Theo sách “Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An” năm

2000, tái bản năm 2015, cả 5 di tích hội quán đều được phân loại giá trị mức độ bảo tồn đặc biệt¹. Năm 1985², hội quán Phúc Kiến được xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp bằng vào năm 1990. Các hội quán còn lại gồm hội quán Hải Nam, hội quán Dương thương, hội quán Quảng Đông và hội quán Triều Châu cũng đã được ghi vào Danh mục Di tích - Danh thắng được UBND tỉnh Quảng Nam bảo vệ³.

Thứ ba là trên lĩnh vực quản lý chuyên ngành về di sản, cũng như các di tích lịch sử văn hóa khác được xếp hạng

các cấp, các hội quán được quản lý bởi hệ thống các văn bản Luật và dưới Luật khá chặt chẽ. Có thể kể đến một số văn bản pháp quy liên quan chủ yếu như sau. Ở Trung ương là

Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm

¹ Bảo tồn được các yếu tố gốc của tất cả các hạng mục công trình, có nhiều chi tiết kiến trúc, mỹ thuật độc đáo. Các yếu tố này có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, kiến trúc.

² Theo Quyết định số 506-VH-QĐ ngày 19/3/1985 của Bộ Văn hoá, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³ Theo Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam.

quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Ở tỉnh Quảng Nam là Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam. Ở thành phố Hội An là Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An¹. Đó là chưa kể đến hệ thống các Công ước, Quy định của quốc tế về bảo tồn Di sản Văn hóa thế giới. Nếu theo phân cấp quy định về quản lý di sản, khu phố cổ Hội An nói chung, các hội quán nói riêng được quản lý bởi các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương. Ở Hội An, một số cơ quan chuyên môn chủ yếu cùng tham gia quản lý trên lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích như: Phòng văn hóa và Thông tin thành phố, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Phòng Thương mại - Du lịch thành phố.

Thứ tư là việc tạo lập các điều kiện cần thiết để bảo vệ di tích đã được thực hiện. Từ năm 1991 - 1992, Xưởng bảo quản và tu sửa di tích Trung ương thuộc Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã tiến hành đo vẽ mặt bằng tổng thể các di tích tiêu biểu ở khu

phố cổ Hội An, trong đó có 5 hội quán của cộng đồng người Hoa. Năm 1992, UBND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cùng các cơ quan chuyên môn đã lập biên bản quy định khoanh vùng bảo vệ cho từng hội quán. Năm 2012, UBND thành phố ban hành và niêm yết nội dung tham quan di tích, trong đó có các hội quán...

Thứ năm là vai trò quan trọng của cộng đồng người Hoa trong việc chăm nom, gìn giữ và phát huy giá trị của hội quán. Các hội quán ra đời là kết quả của quá trình sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng chung của những người cùng quê nên loại hình di tích này gắn với sở hữu chung của tập thể cộng đồng ở từng bang và mỗi cá nhân đều có ý thức xem hội quán là tài sản chung cần phải chung tay gìn giữ, bảo vệ. Cộng đồng trong các bang thường hay lui tới viếng hương, sinh hoạt cộng đồng, nhất là dịp diễn ra các hoạt động cúng tế tại hội quán. Những dịp này rất đông bà con đến góp tay cùng tập thể làm vệ sinh, bày biện lễ vật tạo nên không khí đoàn kết, ấm cúng. Đặc biệt mỗi hội quán đều có Ban trị sự được tập thể tín nhiệm bầu ra. Ban trị sự có phân công phân nhiệm cụ thể để đại diện tổ chức điều hành mọi hoạt động, từ việc chăm lo bảo vệ, cúng tế ở hội quán cho đến việc xây dựng, cổ kết cộng đồng không chỉ ở Hội An mà còn ở các địa phương khác. Ban trị sự đã cùng phối hợp với chính quyền và cơ quan chuyên môn triển khai có hiệu quả nhiều vấn đề liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị hội quán. Có thể thấy điển hình là sự phối hợp trong việc tổ chức thành công hoạt động tết Nguyên Tiêu trong nhiều năm qua, đảm bảo trang trọng, an toàn.

Thứ sáu là các yếu tố gốc của các hội quán được bảo tồn tốt, kể cả hạng

¹ Được ban hành kèm theo Quyết định số 2337/2006/QĐ-UBND ngày 10/10/2006 của UBND thị xã Hội An, nay là thành phố Hội An, Quy chế có sự điều chỉnh, bổ sung vào năm 2008, 2012, đến năm 2015, Quy chế được UBND thành phố Hội An ban hành lại theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 23/6/2015.



mục công trình và hiện vật. Với những giá trị cao về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật, việc can thiệp vào các hạng mục công trình và hiện vật có yếu tố nguyên gốc của di tích được Ban trị sự hội quán và cơ quan chức năng cân nhắc kỹ lưỡng. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cho thấy trong khoảng thời gian từ năm 1992 đến nay tình hình tu sửa các hội quán như sau (*qua giấy phép được cấp*): Hội quán Dương Thương: 04 lần (vào các năm 1995, 1998, 2002, 2007), hội quán Phúc Kiến: 07 lần (vào các năm 1992, 1995, 1996, 2000 (2 lần), 2002, 2016), hội quán Hải Nam: 6 lần (vào các năm 1995, 1999, 2010, 2014 (3 lần)), hội quán Quảng Triệu: 6 lần (vào các năm 1996, 1997, 2012, 2013 (2 lần), 2014), hội quán Triều Châu: 5 lần (vào các năm 2002, 2005, 2009, 2011 (2 lần)). Hầu hết các lần tu sửa này là tu sửa nhỏ liên quan đến tường rào, sân nền. Một số hội quán có tu sửa lớn các hạng mục chính điện, nhà đông, nhà tây,... nhưng đều được cấp phép và thực

hiện trên nguyên tắc trùng tu di tích, trong đó có việc giữ gìn tối đa hạng mục còn tốt, tận dụng vật liệu cũ, tu bổ phục hồi theo hiện trạng trước khi tu bổ. Đối với hệ thống hiện vật tại di tích được bảo quản tốt, vừa còn trưng bày để phục vụ khách tham quan. Có thể nói có được kết quả này chủ yếu là nhờ vào ý thức của những chủ thể di tích đã luôn biết trân trọng, gìn giữ vốn quý của các thế hệ tiền nhân gây dựng. Đây là điều đáng mừng bởi qua đó sẽ góp phần làm cho vẻ đẹp của khu phố cổ Hội An ngày càng thêm cổ kính, hấp dẫn theo thời gian.

Thứ bảy là chức năng của hội quán về điểm sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng văn hóa được duy trì. Trước đây, xuất phát từ hoạt động thương mại mà hội quán ra đời để làm nơi gặp gỡ, trao đổi, giúp đỡ nhau làm kinh tế. Tuy nhiên hiện nay, mặc dù điều kiện kinh tế của cộng đồng đã không còn đồng nhất như trước nhưng chức năng này vẫn còn mạnh mẽ và chủ yếu là để giúp đỡ nhau trong cuộc sống, thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng. Đặc



biệt vào đầu năm mới, các hội quán nhân tổ chức cúng tế mời đông đảo bà con không chỉ ở Hội An mà còn các nơi như Đà Nẵng, Quảng Ngãi,... về tham dự với lễ tiệc rất linh đình. Dịp này, một số hội quán còn tổ chức lễ mừng thọ cho những người cao tuổi trong bang rất trang trọng, thành kính. Về điểm sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa thì khá rõ nét. Theo chủ thể thờ tự ở mỗi hội quán, hàng năm, mỗi hội quán đều tổ chức lễ tế Xuân, Thu nhị kỳ và vía các vị thần được thờ tự. Ngoài ra, một số hội quán còn có những lễ hội mang tính phổ biến chung của địa phương như: tết Nguyên tiêu, tết Trung thu...

Thứ tám là các hội quán trở thành những điểm tham quan hấp dẫn, góp phần quảng bá giá trị di sản Hội An đến bạn bè khắp nơi. Với lợi thế về không gian thoáng, rộng cùng với những giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, nhất là kiến trúc nguy nga, tráng lệ, độc đáo và nhiều màu sắc nghệ thuật đã tạo cho các hội quán sức hút mạnh mẽ đối với du khách thập phương, trở thành những điểm dừng chân không thể bỏ qua trong hành trình khám phá khu phố cổ. Hiện nay, đã có 4/5 hội quán được đưa vào điểm ô vé

tham quan của khu phố cổ Hội An, bao gồm: Hội quán Phúc kiến, hội quán Quảng Triệu, hội quán Triều Châu, hội quán Hải Nam. Riêng hội quán Dương Thương mặc dù không nằm trong điểm ô vé tham quan nhưng hàng ngày vẫn mở cửa đón khách đến thưởng ngoạn. Đặc biệt hai hội quán Phúc Kiến và Quảng Triệu đã trở thành những điểm tham quan chính trong số 21 điểm tham

quan của khu phố cổ với số lượt khách tham quan hàng năm rất lớn¹, tạo nên nguồn thu đáng kể để các hội quán có điều kiện chăm nom quản lý, bảo tồn các giá trị của hội quán và phục vụ tốt nhất nhu cầu tham quan của du khách.

Có thể nói so với các loại hình di tích khác ở Hội An, loại hình di tích hội quán có những điều kiện thuận lợi để tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa các mặt quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; qua đó đã tạo nên những kết quả nhất định trong thời gian qua và sẽ gặt hái được nhiều kết quả hơn trong thời gian đến, góp phần làm cho Di sản văn hóa Hội An ngày càng được giữ gìn và phát huy tốt giá trị của chính mình.

¹ Theo số liệu thống kê của Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Hội An trong 5 năm, từ năm 2012 đến năm 2016, ba hội quán Phúc Kiến, Quảng Đông và Triều Châu có tổng cộng 3.850.694 lượt khách tham quan, trong đó khách nước ngoài là 3.112.575 lượt, khách trong nước là 738.119 lượt. Riêng trong năm 2016, hội quán Phúc Kiến đón được 358.400 lượt, hội quán Quảng Triệu đón được 795.000 lượt trong khi số liệu tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của UBND thành phố Hội An trong năm này có 1.573.739 lượt khách mua vé tham quan phố cổ.

KÝ ỨC VỀ ĐỘI THIẾU NIÊN MẬT XÃ CẨM THANH

Lê Thị Huyền Vy

Cẩm Thanh - vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hoá. Đặc biệt, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Mỹ xâm lược, giải phóng quê hương, Cẩm Thanh từng là căn cứ địa cách mạng quan trọng của Hội An. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, mảnh đất Cẩm Thanh đã sản sinh ra nhiều người con ưu tú, trong đó phải kể đến những thanh thiếu niên trẻ tuổi dũng cảm, bất chấp hiểm nguy tham gia cách mạng và có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng Cẩm Thanh nói riêng, Hội An nói chung, trong đó phải kể đến là Đội thiếu niên mật xã Cẩm Thanh.

Trong quá trình sưu tầm những câu chuyện kể liên quan đến tư liệu, hình ảnh,... thu thập được về phong trào đấu tranh cách mạng ở Hội An, chúng tôi đã may mắn gặp được một số thành viên của Đội Thiếu niên mật xã Cẩm Thanh (còn gọi là *Đội chim chèo bẻo*) và được nghe họ kể lại những hoạt động cách mạng của đội trước đây. Nhắc lại những ngày tháng hoạt động sôi nổi ở Cẩm Thanh năm xưa, chúng tôi đã được nghe cô Võ Thị Hóa (*Đội trưởng*) và cô Phạm Thị Thanh (*Đội phó*)... kể lại câu chuyện xúc động khi nhớ về những anh em trong *Đội Chim chèo bẻo*, trong đó có những người đã vĩnh viễn nằm lại giữa lòng đất mẹ. Trong ký ức của 2 cô vẫn còn đọng mãi những hình ảnh và những câu chuyện về đồng đội, về những võ diễn và những lần hoạt động cách mạng nguy hiểm đến quên mình.

Năm 1965, khi nghe thông tin các đồng chí lãnh đạo cách mạng xã Cẩm Thanh quyết định thành lập đội thiếu niên hợp pháp Cẩm Thanh, các cô lập tức xung phong và được chọn lựa nhờ giọng hát hay, múa đẹp. *Đội Thiếu niên hợp pháp xã Cẩm Thanh* thành lập năm 1966. Lúc đầu có tên gọi là *Đội thiếu niên tiên phong*, sau đổi thành *Phong đoàn thanh niên (1967)*. Ban đầu, đội chỉ có 6 đội viên gồm cô Võ Thị Hóa, Phạm Thị Thanh, Phạm Thị Thu, Nguyễn Thị Ân, Trần Thị Tám, Lê Tiến Diện. Về sau *Đội* kết nạp thêm nhiều đội viên mới như đồng chí Kiêm, Mới và Phùng.

Thời gian đầu hoạt động, đội tập luyện những bài hát đơn ca dân ca như: *Chờ con má nhé, Thuyền qua Cửa Đại, Vui về Trường Sơn hay Ngày vui được mùa...* Sau đó, mới bắt đầu tập vở kịch dân ca "*Đội kịch chim chèo bẻo*" với nhiều vai diễn, nhiều lớp lang và tình huống thú vị, đầy kịch tính nhằm phục vụ nhân dân nhưng thực chất để đi giao liên và hoạt động bí mật.

Mặc dù buổi đầu tập luyện những làn điệu dân ca gặp không ít khó khăn, nhưng bằng niềm đam mê, nhiệt huyết cách mạng, những thành viên trong đội đã từng bước đảm nhận tròn trịa các vai diễn. Ban ngày, các cô vừa tập luyện vừa được giao nhiệm vụ như ngụy trang hầm bí mật, học cứu thương, liên lạc với cơ sở trong vùng địch... Ban đêm đội biểu diễn phục vụ bà con ở các khu vực như Thuận Tỉnh, xã Cẩm Thanh và đi biểu



diễn ở một số vùng lân cận như Bàn Thạch, Xuyên Tân, thuộc huyện Duy Xuyên. Cô Nguyễn Thị Kiểm kể lại, cô sẽ không bao giờ quên những đêm đi biểu diễn phục vụ bà con trong những năm tháng bom đạn khốc liệt ấy. Dù phải đối mặt với rất nhiều hiểm nguy, nhưng trên sân khấu, diễn viên cứ diễn say sưa còn bà con thì hào hứng lắng nghe, chốc chốc lại vang lên những tràng pháo tay khen ngợi. Cô Kiểm nói: Dân mình lúc đó mê dân ca khu 5 lắm. Hễ có dịp là tùm năm, tùm ba, bắt tụi nhỏ “Chim chèo bèo” bọn mình hát cho nghe. Những lúc như thế, chúng tôi tranh thủ hát những câu dân ca tuyên truyền như:

*“Ta phải dùng dao
Phen ni ta quyết
Ta đi giết quân thù
Hồi bạn chúng mình ơi*

Ta đi giết quân thù...”.

Cuối năm 1967, để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, các thành viên của Đội Chim chèo bèo được theo các đồng chí dân công đi tải đạn, vận chuyển lương thực. Và, lòng dũng cảm, sự nhiệt huyết tham gia hoạt động cách mạng của tuổi trẻ đã được ghi nhận. Vào ngày 08/01/1968 tại nhà cô Võ Thị Hóa ở Cẩm Thanh, 6 thiếu niên của đội được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cùng ngày, đội càng được tin tưởng, được giao nhiệm vụ phụ trách từng khu vực. Mỗi khi địch càn quét, các thành viên chia nhau đi nguy trang hầm bí mật, đi cảnh giới nắm bắt tình hình địch, liên lạc với các chú, các anh dưới hầm bí mật. Nhiều lần bị địch tình nghi bắt bớ đánh đập nhưng các thành viên vẫn giữ vững lập trường, kiên quyết không khai báo, không phản bội tổ chức.

Năm 1969, Đội chim chèo bẻo không còn hoạt động hợp pháp nữa. Các thành viên của đội trở thành những cán bộ, chiến sĩ cách mạng kiên trung hoạt động trong vùng địch ở khắp thị xã Hội An. Nhưng nghiệp ca hát vẫn đi theo một số thành viên; như cô Võ Thị Hóa khi cô tham gia vào Đội Loa bình vận Hội An. Hàng đêm cô vẫn hát những làn điệu dân ca vào các khu đồn của địch để kêu gọi binh lính quay về với nhân dân, với cách mạng và làm công tác tuyên truyền cho nhân dân trong vùng địch. Cô cứ hát trong khi địch dùng những tiếng động của mõ, thùng thiếc, trống để át đi tiếng hát. Dù thế nào, địch vẫn không ngăn được niềm yêu thích dân ca của đồng bào; những bài hát cách mạng vẫn đi vào lòng dân ở các khu đồn.

Sau chiến tranh, nhiều đồng chí ở Đội Chim chèo bẻo ngày nào tiếp tục được giao những trọng trách trong chính quyền cách mạng. Bây giờ, mỗi người mỗi nơi, nhưng hễ có dịp gặp lại nhau, các thành viên còn lại của Đội Chim chèo bẻo Cẩm Thanh vẫn hồn nhiên như thuở tuổi 14, 15 say mê ca hát. Các cô vẫn nhớ và hát rất hay những bài dân

ca, vẫn nuôi khát vọng dàn dựng, khôi phục lại vở diễn “Đội kịch chim chèo bẻo” ngày nào.

Giờ đây, khi mái đầu đã điểm bạc, cô Võ Thị Hoá, Phạm Thị Thanh vẫn nhớ như in và hát rất “ngọt” lời hát dân ca chào đầu trước khi mở màn vở diễn “Đội kịch chim chèo bẻo”:

“Mở màn vở diễn chúng em xin báo cáo vài lời,

Đội kịch chúng em cũng mới ra đời,

Sức tài còn kém, tuổi đời còn non.

Sợ e nhiệm vụ chưa tròn,

Nhưng lòng tin tưởng bà con thương tình.

Tập tành quá ít thời gian,

Sợ rằng lời lẽ lố lằng chưa nhuần”

Hiện nay, những tư liệu, hình ảnh về Đội Thiếu niên mật xã Cẩm Thanh (còn gọi là *Đội chim chèo bẻo*) được các cô hiến tặng cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An. Đặc biệt

bức hình *Đội chim chèo bẻo* do phóng viên Thông tấn xã Việt Nam chụp tại Cẩm Thanh năm 1968 đang được trưng bày tại Phòng truyền thống cách mạng Hội An. Qua đó góp phần giới thiệu những năm tháng đấu tranh anh dũng của thế hệ trẻ Cẩm Thanh nói riêng, Hội An nói chung đến với nhân dân và du khách.



MỘT SỐ LOẠI NƯỚC UỐNG DÂN DÃ Ở HỘI AN

Lê Thị Ngọc Hương

Ở Hội An, bên cạnh những món ngon nổi tiếng như cao lầu, mì Quảng, bánh bao bánh vạc, xí mại, đậu hủ,... còn có một số loại thức uống cũng là một phần làm nên cái “hồn” của phố Hội. Hiện nay thức uống rất phong phú và đa dạng từ những loại nước uống dân dã địa phương cho đến những loại nước uống được du nhập từ các địa phương khác, thậm chí cả nước ngoài cũng đã xuất hiện phổ biến trong các hàng quán. Trong bài viết này tôi xin giới thiệu một số loại nước uống dân dã mà người dân Hội An vốn quen dùng từ xưa đến nay.

1. Nước chè

Đây là loại nước uống thường ngày của người dân Hội An từ miền quê cho đến thành thị. Nước chè ở đây là loại nước uống phổ biến, dễ uống và được người dân ở đây phân biệt rất rõ ràng chè là loại chè già hay chè Tàu tức là chè có cả cộng, thân và lá được phơi khô có màu đen, thường bán trong rổ, thúng, trong bao lớn không có bao bì nhãn hiệu như trà. Để nấu nước chè thơm ngon cũng cần có một số kinh

nghiệm riêng. Thường thì người ta nấu trong nồi đồng, hầm đất hoặc sau này là ấm nhôm. Chè được rửa sạch, cho vào ấm nước đang đun sôi, một lát sau chế thêm ít nước lạnh ấm rồi tiếp tục đun sôi. Tiếp tục như vậy thêm 2 lần nữa thì cộng chè mềm và cho ra loại nước chè đậm ngon. Cách uống chè cũng rất dân dã bởi khi uống, rót chè ra bát hoặc dùng gáo dừa có cán để múc nếu nấu trong nồi. Bát uống chè là loại bát tròn, lớn, làm bằng đất nung, sau này có thêm bát tráng men. Uống nước chè phải uống khi nóng mới ngon. Nước chè trước đây cũng như hiện nay người ta không gánh đi đôi mà ngồi một chỗ cố định thường ở các góc chợ, chỗ những cây cổ thụ lớn có bóng mát. Và điều đặc biệt người ta



nấu chè để đổi, thường dùng từ “*đổi nước*” chứ không dùng từ “*bán chè hay bán nước*” và lý do vì sao thì cũng chưa có câu giải thích nào mang tính thuyết phục nhất. Ngày nay tuy có rất nhiều loại bát, chén được tráng bằng men sứ rất đẹp nhưng người đổi nước chè vẫn thích giữ nguyên chiếc bát thô để đựng nước chè bán cho khách. Và dường như những người uống vẫn thích những chiếc bát thô này được sử dụng khi uống có lẽ nó phù hợp hơn một loại nước uống bình dân như chè đen.

2. Nước chè đậu ván

Đây là loại thức uống được nhiều người ưa chuộng. Đến tận bây giờ dân gian truyền miệng nhau câu ca dao: “*nước chè đậu ván đem rang, uống thơm ngọt lịm cả làng đều ưa*”. Đậu ván có thể sử dụng vỏ (*vỏ lụa*) hoặc hạt, người ta mua vỏ đậu ván ở các quán bán chè ngọt về phơi khô, cho vào chảo rang vàng rồi trộn với chè lá nấu thành nước uống hoặc có thể mua hạt đậu ván còn nguyên về rang vàng có mùi thơm nấu nước uống. Ngày nay người ta đã rang đậu ván sẵn và phân thành gói nhỏ để bán nên rất tiện cho việc sử dụng. Loại nước chè đậu ván có một mùi thơm khó tả. Bưng bát nước chè đậu ván nóng thưởng thức mới cảm nhận hết được cái hương vị hấp dẫn của nó. Cách uống nước chè đậu ván này cũng giống cách uống chè lá không sử dụng ly tách sang trọng kiểu cách mà chỉ cần dùng chiếc bát sành hoặc chiếc gáo dừa khô mộc mạc đem đến cảm giá thú vị cho người thưởng thức.

3. Nước chè tươi

Chè tươi thường được bày bán từng bó nhỏ ở các chợ. Chè được mua về, lấy lá bỏ cọng, rửa sạch, vò bằng tay hoặc cho vào cối giã dập rồi nấu. Trước đây có một số nhà người ta ủ chè tươi khoảng một ngày cho chè chín rồi mới đem nấu, nhưng hầu hết vẫn dùng cách vò lá rồi nấu uống. Cho chè xanh vào nồi hoặc ấm nấu thật kỹ cho ra chè để uống. Cũng có người cho nước sôi vào ngâm vài phút rồi đổ nước này, sau đó mới đem nấu uống. Khi nấu, bỏ thêm vào ấm một ít gừng tươi giã dập để lấy mùi thơm. Trước đây người dân Hội An vẫn sử dụng bát để uống nước chè tươi nhưng ngày nay người ta đã sử dụng ly thủy tinh, sứ, inox,... để uống hoặc mời khách.

4. Nước lá mồng năm

Tết Đoan Ngọ, dân gian thường gọi là tết mồng năm là một trong những lễ lớn được tổ chức thường xuyên vào ngày mồng 5 tháng 5 (*âl*) hằng năm. Tại Hội An, hầu như nhà nào cũng cúng hoặc ăn tết mồng năm. Bên cạnh lễ cúng ông bà tổ tiên, vào dịp này tục hái lá thuốc hay mua lá thuốc mà dân gian gọi là mồng năm để dành nấu nước uống cũng rất phổ biến. Hàng năm vào những ngày trước tết Đoan ngo (*5/5 Âm lịch*) tại chợ Hội An hay các chợ vùng ven lân cận bày bán nhiều loại lá cây, có loại lá tươi, có loại lá đã phơi khô. Vào những ngày này tất cả các mặt hàng ở chợ đều tấp nập người mua kẻ bán, đặc biệt là các loại lá cây mồng năm được nhiều người



lựa chọn, không khí nhộn nhịp như ngày tết cổ truyền.

La mồng năm không phải là loại lá cây thông thường mà hầu hết là những loại cây thuốc Đông y có tác dụng chữa bệnh. Một số loại cây lá phổ biến được bày bán trong dịp này như: Cườm đường, chó đẻ, hoắc hương, hành mọi, cam thảo, chè tiên, từ bi, lan mai, nở trắng, ngũ trảo, tía tô, đậu sen, ngũ gia bì, chùm gửi, hà thủ ô, cây tré, dỏ dẻ, ổi sế, bướm, rẽ quạt, ngò đất, đinh lăng, chuối, sả, rẽ tranh sen, cỏ mực, mắc cở, thúi địt, lá lốt, lá tre, đài sen,... Những loại cây lá này có rất nhiều công dụng như an thần, bổ thận, bổ gan, cầm máu, mát gan, tiêu thực, chữa cảm sốt, đau khớp xương, thông tiểu, trừ độc, trị sinh bụng, thanh nhiệt cơ thể...

Theo quan niệm dân gian, các loại cây lá nếu được đón ánh nắng đúng trưa mồng 5 tháng 5 âm lịch thì sẽ trở thành những loại cây thuốc có tác dụng trị bệnh. Vì vậy, trước trưa ngày mồng 5

người ta thường đi chặt, nhổ hoặc mua cây lá về, chặt phơi theo từng loại riêng, đợi đến đúng Ngọ trưa ngày mồng 5 dón chung lại thành một đồng ở giữa sân phơi thật khô và bỏ vào bao, cất ở nơi khô ráo để dành nấu nước uống. Có nhiều người chuẩn bị lá mồng 5 để nấu uống quanh năm thay cho nước trà, chè.

Đặc biệt, lá mồng năm được nấu uống nhiều trong mùa thời tiết nắng nóng để thanh nhiệt cơ thể. Cách nấu nước lá mồng 5 cũng tương tự như nấu nước chè nhưng mùi vị của loại nước này rất thơm bởi sự tổng hợp của nhiều loại cây lá mang mùi vị đặc trưng mà khi chưa nấu mùi đã rất thơm. Uống nước lá mồng năm khi còn nóng sẽ làm tăng thêm hương vị thơm cho loại nước uống bổ dưỡng và đặc trưng này.

Các loại đồ uống ở Hội An tuy không thuộc vào hàng nổi tiếng như các món ăn nhưng trong đó chứa đựng nhiều điều thú vị, trải nghiệm theo thời gian và đã làm nên cái “hồn” sự tinh túy trong nếp ẩm thực của Hội An nói riêng và văn hóa Hội An nói chung. Tính mộc mạc, dân dã ấy đã làm nên cốt cách của cư dân nơi đây, tạo nên một sự riêng có trong văn hóa “uống” của ẩm thực Hội An mà có lẽ hiếm nơi nào có được và duy trì thói quen ấy cho đến ngày nay.

THÔNG TIN TƯ LIỆU

THÔNG TIN VỀ MỘT SỐ VĂN BIA ĐƯỢC LẬP VÀO THẾ KỶ XIX TRỞ VỀ TRƯỚC Ở CÁC HỘI QUÁN TẠI HỘI AN

Võ Hồng Việt - Phạm Phước Tịnh

Qua khảo sát chúng tôi đã ghi nhận tại 5 hội quán người Hoa ở Hội An có 28 bia đá. Trong đó hội quán Dương Thương có 7 bia, hội quán Phước Kiến có 3 bia, hội quán Quảng Triệu có 8 bia, hội quán Hải Nam có 4 bia, hội quán Triều Châu có 6 bia. Có 5 trong tổng số 28 bia đá có ghi niên đại trong khoảng thời gian thế kỷ XVIII và XIX (*hội quán Ngũ Bang có 2 bia, hội quán Phước Kiến có 1 bia, hội quán Triều Châu có 2 bia*), 20 bia ghi niên đại thế kỷ XX, 3 bia còn lại chưa xác định được niên đại. Nội dung các văn bia chứa đựng những thông tin liên quan đến quá trình hình thành và phát triển cộng đồng người Hoa và các bang người Hoa tại Hội An cũng như những việc tạo lập, tu bổ, tôn tạo các hội quán, những vấn đề liên quan đến hoạt động buôn bán, văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa tại thương cảng quốc tế này. Dưới đây xin được giới thiệu một số văn bia có niên đại thế kỷ XIX trở về trước.

1. Bia Dương Thương hội quán Công nghị điều lệ (洋商會館公議調例) tại hội quán Dương Thương, số 64 Trần Phú. Bia gắn trên tường hiên phía đông của chính điện. Bia có kích thước: 135 x 70cm. Bia được lập vào năm Vĩnh Hựu thứ 7, tức năm 1741. Nội dung bia

ghi những điều công nghị của Hoa kiều trong quá trình làm ăn, sinh sống tại Hội An.



2. Bia gắn ở tường hiên phía đông của hậu điện hội quán Phước Kiến. Bia được lập vào ngày tốt năm Càn Long Đỉnh Sửu, tức năm 1757 (乾隆丁丑端月穀旦 (Càn Long Đỉnh Sửu thụy nguyệt cốc đán)). Bia được làm từ đá màu đen, có 7 hàng chữ, toàn chữ khắc trên bia được sơn màu đỏ. Bia có kích thước chiều cao 70cm, chiều rộng 52cm, được gắn ở vị trí cách mặt nền hiên 102cm.



3. Bia Phước Duyên Thiện Khánh (福 ▪ 善 慶) được gắn ở tường phía

tây của tiền điện hội quán Triều Châu. Bia được lập vào năm Hàm Phong nhị niên - năm 1852 (咸豐貳年 ▪ 次壬子孟春之月穀旦吉立. Bia gắn ở vị trí cách mặt nền 19cm, có kích thước chiều cao 132cm, chiều rộng 97cm. Kế cạnh là bia tu bổ hội quán vào năm 1970. Toàn bộ chữ khắc trên mặt bia được sơn màu đỏ.

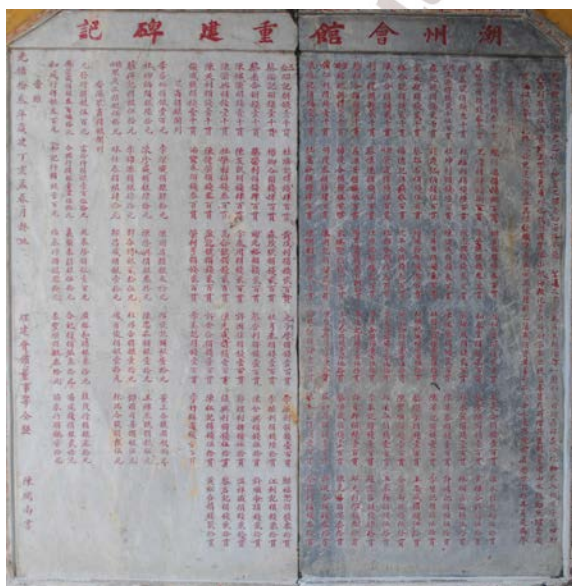


3. Bia trùng tu hội quán Dương Thương được lập vào năm Hàm Phong thứ 5 - năm 1855 (咸豐伍年). Bia được gắn ở hiên phía tây của chính điện hội quán, đối diện ở là bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ ở tường phía đông. Bia có kích thước 130 x 80cm. Toàn bộ chữ khắc trên mặt bia được sơn màu đỏ.



Ngoài những giá trị về nghệ thuật tạo tác, nội dung của những bia đá nêu trên cung cấp nhiều thông tin thú vị để nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử xây dựng, trùng kiến của những hội quán nói riêng, lịch sử hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Hội An nói chung. Qua các hội quán cho thấy cộng đồng người Hoa ở Hội An có tiềm lực kinh tế dồi dào và giữ vai trò quan trọng tại thương cảng quốc tế này trong lịch sử. Bên cạnh đó, nội dung của các văn bia cũng cung cấp những thông tin về sinh hoạt tín ngưỡng và mối quan hệ trong việc làm ăn, buôn bán. Có thể thấy, bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ như là bản hương ước của người Hoa tại Hội An.

5. Bia trùng kiến hội quán Triều Châu (潮州會館重建碑記) được lập vào năm Quang Tự thứ 12 (1887). Bia được gắn ở tường phía đông tiền điện hội quán Triều Châu, nằm cách mặt nền 37cm, gồm 2 tấm đá ghép lại với nhau. Bia vát góc, có kích thước chiều cao 114cm, rộng 111cm.



TIN TỨC – SỰ KIỆN

Tiếp nhận tình nguyện viên JICA (Nhật Bản) - bà Hattori Sumika đến làm việc tại Trung tâm

Bảo Vy

Ngày 11/7/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã có buổi tiếp và làm việc với đại diện của tổ chức JICA là ông Ohi Toshiaki - cố vấn cao cấp chương trình Tình nguyện viên Hợp tác Hải ngoại Nhật Bản (JOCV) để tiếp nhận tình nguyện viên JICA - bà Hattori Sumika đến làm việc tại Trung tâm, kế nhiệm tình nguyện viên Kamogawa Yasushi vừa kết thúc thời gian công tác tại Trung tâm. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Chí Trung - Giám đốc Trung tâm cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của tổ chức JICA đối với Trung tâm trên nhiều lĩnh vực, nhất là việc phái cử các tình nguyện viên đến công tác, giúp đỡ Trung tâm trong lĩnh vực bảo tồn di sản kiến trúc, đồng thời cũng nhấn mạnh rằng Trung tâm sẽ luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để tình nguyện viên Hattori Sumika hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Về phía JICA, ông Ohi Toshiaki đánh giá cao thiện chí và mong muốn sẽ tạo được mối liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm và tình nguyện viên Hattori Sumika.

Được biết, tình nguyện viên Hattori Sumika tốt nghiệp Đại học nữ Gifu và đã có 16 năm công tác trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc và các công trình nhà ở tại Nhật Bản. Tình nguyện viên Hattori Sumika sẽ chính thức công tác tại Trung

tâm vào tháng giữa tháng 8 tới với thời gian là 2 năm.

Cùng ngày, đại diện tổ chức JICA và tình nguyện viên Hattori Sumika cũng đã đến chào xã giao lãnh đạo UBND thành phố Hội An.

Lễ vía Quan Thánh Đế Quân tại chùa Ông

Ngọc Hương



Lễ vía Quan Thánh Đế Quân diễn ra tại chùa Ông (*Quan Công miếu*) vào ngày 24/6 âm hằng năm là một trong những lễ lệ quan trọng được người dân Hội An duy trì thường xuyên từ mấy trăm năm nay. Đây là một lễ lệ cổ truyền thể hiện rõ quá trình tiếp xúc giao lưu văn hóa đã từng diễn ra rất phong phú và đa dạng tại thương cảng Hội An.

Lễ vía Quan Thánh Đế Quân năm nay được tổ chức trang trọng theo nghi thức cổ truyền, có đội nhạc bát âm, đội gia lễ,... Sau khi kết thúc lễ chính là phần biểu diễn của đội lân sư rồng trước di tích chùa Ông. Buổi lễ đã thu hút đông đảo bà con nhân dân, đặc biệt là

những người kinh doanh buôn bán ở Hội An và các vùng lân cận về tham dự lễ cúng và dâng hương. Bên cạnh đó còn thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến dự xem.

Việc tổ chức thường xuyên lễ vía Quan Thánh Đế Quân tại chùa Ông vừa góp phần làm phong phú các hoạt động văn hóa - tín ngưỡng ở Hội An, đồng thời cũng nhằm bảo tồn giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương, nâng cao lòng tự hào, yêu mến và trách nhiệm của nhân dân địa phương đối với di sản văn hóa của các bậc tiền nhân truyền lại.

Hoàn thành công tác chống mối các di tích ngoài khu phố cổ giai đoạn 2 - năm 2017

Ngọc Hương

Nhằm gìn giữ, bảo vệ các di tích trước tác động bởi các yếu tố bất lợi của tự nhiên, trong đó có sự xâm hại của mối mọt, UBND thành phố Hội An đã giao cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình thực hiện dự án chống mối các di tích nằm ngoài khu phố cổ Hội An. Ngày 12/5/2017, Trung tâm đã phối hợp với UBND xã Cẩm Hà, Cẩm Kim, Tân Hiệp và phường Cẩm Châu bàn giao mặt bằng thi công chống mối di tích ngoài khu phố cổ giai đoạn 2. Theo đó, có 14 di tích được triển khai chống mối đợt này là: Chùa Kim Bửu, nhà thờ tộc Phan Xuân, nhà ông Trương Kim Sen (*xã Cẩm Kim*); Miếu tổ nghề Yến, nhà ông Trần Cần, tịnh xá Ngọc Hương, tịnh xá Ngọc Truyền, chùa Hải Tạng (*xã Tân Hiệp*); Nhà thờ tộc Huỳnh, tịnh xá Ngọc Châu, đình Đê Vồng, chùa

Nam Tôn (*phường Cẩm Châu*); Chùa Vạn Đức, chùa Phước Lâm (*xã Cẩm Hà*). Sau hơn 2 tháng thi công, xử lý đến nay công tác chống mối các di tích nói trên đã hoàn thành. Việc hoàn thành công tác chống mối các di tích nói trên đã góp phần bảo tồn lâu dài các di tích ngoài khu phố cổ trong thời gian đến.

Điều tra xã hội học thực hiện lập Kế hoạch quản lý di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An

Hồng Việt

Thực hiện yêu cầu của UNESCO về việc hoàn thiện bộ hồ sơ Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An và chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc lập Kế hoạch quản lý di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An, trong thời gian qua, được sự thống nhất của UBND thành phố Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn bảo tồn di sản Toàn Cầu tiến hành những nội dung công việc trong đề án lập Kế hoạch quản lý di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An.

Nhằm có thêm cơ sở dữ liệu cho việc lập kế hoạch quản lý di sản, trong thời gian từ ngày 14-17/7/2017, đơn vị tư vấn cùng với Trung tâm đã phối hợp với UBND phường Minh An, Cẩm Phô và Thanh Hà tiến hành điều tra xã hội học trên địa bàn các địa phương nói trên. Qua công tác điều tra đã thu thập được nhiều thông tin thú vị, hữu ích phục vụ cho công tác lập Kế hoạch quản lý di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An nói riêng cũng như công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An nói chung.

Gặp mặt Cộng tác viên Bảo tồn Di sản 6 tháng đầu năm 2017

Khánh Vân

Nhằm từng bước nâng cao công tác quản lý bảo tồn di sản văn hóa Hội An cũng như kịp thời nắm bắt những ý kiến phản hồi, đề xuất của đội ngũ cộng tác viên là cán bộ khối phố và lãnh đạo UBND các phường nằm trong khu di sản, chiều ngày 28/7/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi gặp mặt cộng tác viên bảo tồn di sản văn hóa 6 tháng đầu năm 2017. Đồng chí Trần Văn An - Phó Giám đốc Trung tâm đã chủ trì buổi gặp mặt. Tham dự buổi gặp mặt có 33 cộng tác viên Bảo tồn Di sản, lãnh đạo của các phường và các phòng trực thuộc Trung tâm. Buổi gặp mặt diễn ra trong không khí cởi mở, trao đổi thẳng thắn những vấn đề cùng quan tâm để công tác quản lý bảo tồn di sản văn hóa Hội An trong thời gian đến hiệu quả hơn.

Sau phần trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn, phát huy di sản, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã triển khai cho đội ngũ cộng tác viên thực hiện khảo sát phiếu điều tra về việc kinh doanh của các chủ di tích trong khu phố cổ Hội An năm 2017. Đây là hoạt động bước đầu trong việc thực hiện điều tra, khảo sát và nghiên cứu tình hình kinh doanh, thương mại trong khu phố cổ hiện nay, từ đó có hướng đề xuất UBND Thành phố trong việc định hướng quản lý việc kinh doanh, thương mại trong khu phố cổ Hội An.

Hội thi tin học khối cán bộ, công chức, viên chức trẻ tỉnh Quảng Nam lần thứ III năm 2017

Nữ Phương



Ngày 9/8/2017, Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức Hội thi tin học khối cán bộ, công chức, viên chức trẻ tỉnh Quảng Nam lần thứ III năm 2017. Tham dự lễ khai mạc hội thi có đồng chí Nguyễn Xuân Đức - Phó Bí thư Tỉnh đoàn, đồng chí Phan Thị Á Kim - Phó Giám đốc Sở Khoa học công nghệ cùng với 72 thí sinh đến từ các huyện, thị, thành phố và Đoàn khối các cơ quan tỉnh. Hội thi năm nay được chia thành 04 bảng, gồm: Bảng A dành cho công chức khối xã, phường; Bảng B dành cho công chức khối huyện và Đoàn khối các cơ quan tỉnh; Bảng C dành cho viên chức; Bảng D thi tập thể. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức còn chăm chọn các giải pháp hoặc ý tưởng phần mềm sáng tạo về ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác chuyên môn hoặc cải cách hành chính.

Tham gia hội thi, các thí sinh trải qua 2 phần thi gồm trắc nghiệm kiến thức quy định trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của Bộ Thông tin và Truyền thông, kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, một số ứng dụng về công nghệ thông tin chung của thành phố hiện nay

và thực hành về xây dựng văn bản triển khai công việc thực tế của cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng báo cáo, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá và đưa ra giải pháp về một vấn đề cụ thể hoặc cải cách hành chính.

Tham dự hội thi lần này, Thành đoàn thành phố Hội An có 6 thí sinh dự thi (thuộc khối công nhân viên chức), trong đó Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An có 1 thí sinh tham gia dự thi. Hội thi đã diễn ra trong không khí nghiêm túc, vui tươi. Kết quả chung cuộc, đơn vị Thành đoàn thành phố Hội An đã giành giải nhất toàn đoàn (gồm các giải: giải nhất phần thi tập thể; giải cá nhân gồm có 01 giải nhất, 02 giải ba, 01 giải khuyến khích.); đơn vị Thăng Bình, đoàn khối cơ quan tỉnh giành giải nhì.

Hội thi Tin học khối cán bộ, công chức viên chức trẻ tỉnh Quảng Nam là dịp để cán bộ, công chức tại các đơn vị, địa phương giao lưu, học hỏi kinh nghiệm cũng như đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong nâng cao chất lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức trẻ, góp phần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử.

**Xây dựng phương án quản lý,
sử dụng và phát huy khu di tích
Khổng Tử miếu và Đài kỷ niệm
danh nhân chí sĩ Quảng Nam**

Hồng Việt

Khu di tích Khổng Tử miếu và Đài kỷ niệm Danh nhân chí sĩ Quảng Nam là công trình văn hóa - tín ngưỡng của tỉnh

Quảng Nam được xây dựng vào năm 1961 nhằm tôn vinh sự học và giáo dục truyền thống hiếu học của địa phương. Khu di tích có quy mô rộng lớn, kiến trúc đẹp, được trang trí nhiều đề tài mang ý nghĩa cát tường, những đồ án trong điển tích Nho giáo và những câu đối Hán Nôm có giá trị cao về mặt văn học. Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa, năm 2013 Khu di tích Khổng Tử miếu và Đài kỷ niệm danh nhân chí sĩ Quảng Nam đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị của khu di tích tương xứng với những giá trị vốn có, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã xây dựng phương án quản lý, sử dụng và phát huy khu di tích trình xin ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố. Ngày 31/8 vừa qua, UBND thành phố đã tổ chức cuộc họp về nội dung phương án và có ý kiến chỉ đạo để Trung tâm hoàn thiện phương án và trình phê duyệt để triển khai thực hiện trong thời gian đến.

**Bàn giao mặt bằng
thi công tu bổ, tôn tạo di tích
nhà lao Hội An giai đoạn 2**

Ngọc Hương

Nhà lao Hội An là một trong những di tích lịch sử cách mạng quan trọng ở phường Sơn Phong, thành phố Hội An. Nơi đây là trung tâm cải huấn của chính quyền tỉnh Quảng Nam thuộc chế độ cũ, nơi giam cầm hàng ngàn cán bộ chiến sĩ cách mạng và là chứng tích về sự đàn áp, tra tấn của địch đối với các tù chính trị yêu nước. Cũng tại đây đã ghi dấu sự đấu tranh bất khuất, kiên trung, sự hi

sinh anh dũng của các chiến sĩ cách mạng để bảo vệ ý chí đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Di tích được xếp hạng cấp tỉnh năm 2007. Trải qua thời gian dưới tác động bởi các yếu tố bất lợi của thời tiết và quá trình sử dụng nên di tích đã xuống cấp nghiêm trọng. Nhằm bảo tồn và phát huy tốt giá trị của di tích, UBND thành phố Hội An có chủ trương cho phép triển khai thi công tu bổ di tích này giai đoạn 1 vào năm 2012. Sau thời gian hoàn tất thêm các thủ tục đầu tư, vào ngày 09/8/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với các ban ngành trên địa bàn thành phố và UBND phường Sơn Phong tiến hành bàn giao mặt bằng thi công tu bổ, tôn tạo di tích giai đoạn 2 cho đơn vị thi công. Tổng kinh phí tu bổ di tích giai đoạn 2 được phê duyệt là 3.977.151.000 đồng, từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hội An hỗ trợ tu bổ di tích năm 2017. Các hạng mục được tu bổ trong giai đoạn này bao gồm: Cổng chính, bốt gác, cổng phụ, khu hướng nghiệp, cột cờ, hồ nước, nhà hội trường, quây tập hóa, dãy nhà giam nam, dãy nhà giam nữ khu A, vọng lâu, bếp cơm tù, dãy nhà giam nữ khu B, khu y tế, tường rào, hàng rào ngăn khu giam.

Tham vấn cộng đồng về di tích đình đá An Bàng

Nguyễn Cường

Đình đá An Bàng từng là một công trình văn hóa - tín ngưỡng quan trọng của cư dân làng Đại An trước đây, nay là khối An Bàng của phường Cẩm An. Điểm đặc biệt của công trình này là các cấu kiện kiến trúc được làm bằng chất



liệu đá. Do điều kiện lịch sử, ngôi đình đã bị hủy hoại gần như hoàn toàn, chỉ còn lại nền móng và một số chi tiết kiến trúc.

Nhằm thu thập thông tin liên quan đến di tích từ nguồn tư liệu ký ức dân gian để tạo cơ sở dữ liệu cho việc lập phương án phục hồi ngôi đình trong thời gian đến, sáng ngày 11/8/2017, tại nhà văn hóa khối An Bàng, phường Cẩm An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi tham vấn cộng đồng về di tích đình đá An Bàng. Tham dự buổi tham vấn ngoài cán bộ chuyên môn của Trung tâm còn có sự hiện diện của đại diện UBND phường Cẩm An, đại diện Quân dân chính khối An Bàng và đặc biệt là các cụ cao niên sống lâu năm ở địa phương, am hiểu về di tích.

Tại buổi tham vấn, các cụ cao niên đã cung cấp nhiều thông tin bổ ích về lịch sử, văn hóa, kiến trúc của ngôi đình. Thành công từ buổi tham vấn này, Trung tâm sẽ tiếp tục triển khai các phương pháp thu thập thông tin khác, trong đó có việc phỏng vấn sâu, kết hợp khảo sát, khảo cổ để từ đó xây dựng phương án phục hồi ngôi đình đảm bảo tính khoa học và tính chân xác nhất.

**Trung bày ảnh với chủ đề
“14 năm giao lưu, hợp tác Hội An -
Nhật Bản, một chặng đường”**

Thùy Dương

Chào mừng kỷ niệm 44 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (1973-2017), sự kiện APEC 2017, trong khuôn khổ chương trình “*Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XV, năm 2017*”, được sự phân công của UBND thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã chủ trì tổ chức trưng bày ảnh giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản 14 năm qua và các hoạt động hợp tác Hội An - Nhật Bản với chủ đề **“14 năm giao lưu, hợp tác Hội An - Nhật Bản, một chặng đường”** tại Vườn tượng An Hội, thành phố Hội An từ ngày 18 - 20/8/2017.

Với 42 tấm ảnh được trưng bày đã cung cấp cho người xem những thông tin cơ bản về sự giao lưu hợp tác hữu nghị giữa Hội An - Nhật Bản và những hoạt động liên quan đến sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản trong 14 lần trước. Hoạt động này đã thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước tham quan. Qua hoạt động trưng bày ảnh này góp phần tăng cường mối quan hệ giao lưu, hợp tác, sự hiểu biết lẫn nhau giữa Hội An - Nhật Bản, đồng thời giới thiệu, tôn vinh những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của cả hai dân tộc và quảng bá hình ảnh, tiềm năng văn hóa, nghệ thuật của Hội An, Nhật Bản đến với du khách trong và ngoài nước.

**Hoạt động “Trò chơi trẻ em
Hội An - Nhật Bản” trong sự kiện
giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản
lần thứ 15, năm 2017**

Ngọc Hương



Thực hiện Kế hoạch số 2826/KH-UBND ngày 04/08/2017 của UBND thành phố Hội An về phối hợp tổ chức sự kiện “*Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XV, năm 2017*”, Chi đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã chủ trì tổ chức một số “*Trò chơi trẻ em Hội An - Nhật Bản*” trong sự kiện này. Hoạt động diễn ra từ ngày 18 đến ngày 20/8/2017, tại vườn tượng An Hội - đường Nguyễn Phúc Chu - thành phố Hội An. Các trò chơi được tổ chức gồm: Ô làng, cờ gánh, Karuta, Sumo. Hoạt động này đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước tham gia, đặc biệt là các trẻ em đã nhiệt tình hưởng ứng.

Việc tổ chức hoạt động “*Trò chơi trẻ em Hội An - Nhật Bản*” trong dịp “*giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XV, năm 2017*” vừa qua, đã tạo một sân chơi bổ ích cho các em thiếu nhi, tạo thêm không khí vui tươi phấn khởi của những ngày hội. Đồng thời đây cũng là dịp tuyên truyền, quảng bá nét đẹp văn hóa dân gian của 2 nước Việt

Nam - Nhật Bản đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước, qua đó góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của địa phương.

Trình diễn hóa trang nhân vật hoạt hình Nhật Bản

Ngọc Hương



Trong chương trình giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XV, năm 2017 diễn ra tại Hội An từ ngày 18 – 20/8/2017, vào tối ngày 18/8 tại sân khấu Vườn tượng An Hội đường Nguyễn Phúc Chu đã diễn ra phần hóa trang các nhân vật hoạt hình Nhật Bản (*thường gọi là Cosplay*). Đây là hoạt động đầu tiên có mặt tại Hội An trong chương trình giao lưu văn hóa Hội An – Nhật Bản lần này.

Cosplay là một từ tiếng Anh do người Nhật sáng tạo ra, là sự kết hợp của "costume" (*trang phục*) và "role play" (*hóa thân*), được phát âm là kosupure ở Nhật. Hoạt động này thể hiện sự hâm mộ các nhân vật trong manga, anime, tokusatsu, truyện tranh sách, tiểu thuyết đồ họa, video games, phim giả tưởng, ca sĩ, nhân vật chính trị,... của giới trẻ. Những người này được gọi là cosplayers (*ở Nhật đôi khi gọi tắt là reya*). Họ có thể lập các nhóm, câu lạc bộ để sinh hoạt cùng nhau. Ngoài ra, họ còn tham gia

vào các sự kiện, lễ hội liên quan đến các tác phẩm nghệ thuật có nhân vật giả tưởng được yêu thích, hoặc thậm chí tổ chức sự kiện riêng để biểu diễn.

Tham dự Cosplay lần này, có 10 nhân vật hoạt hình được các bạn trẻ hóa thân dựa theo tác phẩm truyện tranh "*Âm dương sư tỳ mộc đồng tử*", kết hợp với nhiều trang phục màu sắc rực rỡ, kèm theo các phụ kiện tương ứng với từng nhân vật trong hoạt hình, games,... Đây là hoạt động diễn ra lần đầu tiên tại Hội An nhưng đã thu hút nhiều bạn trẻ khắp mọi nơi tham gia hưởng ứng, tạo không khí vui tươi, hào hứng trong hoạt động sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản năm 2017.

Hội thi đua ghe ngang và thi lắc thúng chai "Hội An - Nhật Bản và du khách"

Ngọc Hương

Vào sáng ngày 19/8/2017, tại Sông Hoài - Hội An đã diễn ra hội thi đua ghe ngang và thi lắc thúng chai "*Hội An – Nhật Bản và du khách*". Tham dự buổi lễ khai mạc có đồng chí Lâm Văn Tùng- Phó Ban tuyên giáo Thành Ủy, đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Phó chủ tịch UBND thành phố Hội An, đồng chí Nguyễn Thanh Vũ - Phó Bí thư Thành



đoàn Hội An, đồng chí Phạm Thị Ngọc Dung - Phó phòng Thương Mại Du lịch Hội An cùng các vận động viên của các đội đua, nhân dân và du khách. Tham gia tranh tài có 6 đội ghe đua đến từ Trường Đại học Kinh tế Nagasaki - Nhật Bản, khách sạn Phố Hội, khách sạn Phú Thịnh, khách sạn Đèn Lồng, khách sạn Riverpark, khách sạn Little Hội An. Kết quả chung cuộc, về giải rượu: giải nhất thuộc về Khách sạn Riverpark, giải nhì thuộc về khách sạn Phú Thịnh, giải ba là khách sạn Phố Hội; về giải chính: giải nhất thuộc về khách sạn Đèn Lồng, giải nhì được trao cho khách sạn Phú Thịnh, giải ba thuộc về khách sạn Riverpark. Bên cạnh đó, giữa hai phần thi là phần biểu diễn lắc thúng chai và thi lắc thúng chai cho du khách do đơn vị Du lịch sinh thái Tuần Liên tài trợ. Hội thi diễn ra trong không khí vui tươi, cởi mở thu hút sự tham gia của đông đảo du khách trong và ngoài nước dự xem, tạo khí thế phấn khởi cho du khách khi đến tham quan tại Khu phố cổ Hội An nhân sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần này.

Một số hoạt động khác trong lễ hội “Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản” lần thứ XV, 2017

Trang Thi

Ngoài những hoạt động nêu trên, trong sự kiện “Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản” lần thứ XV năm 2017 còn có nhiều hoạt động khác rất thú vị góp phần thành công chung của sự kiện. Những hoạt động đó gồm: thi đẩy gậy, chơi bóng đá bowling, trình diễn nghệ thuật đường phố, biểu diễn võ Judo - Nhật Bản, tái hiện “Đám cưới Công Nữ Ngọc Hoa và thương nhân người Nhật Bản Araki Sotaro”, biểu diễn giao lưu nghệ thuật, hướng dẫn bộ môn Judo cho



du khách và một số trò chơi, hoạt động khác được diễn ra trong 2 ngày của sự kiện. Các hoạt động được tổ chức dọc các tuyến đường phố cổ như đường Châu Thượng Văn, vườn tượng An Hội, công viên Kazik, đường vòng cung Chùa Cầu... với sự tham gia của đông đảo người dân, du khách trong và ngoài nước khi đến với Hội An trong dịp lễ đặc biệt này. Hầu hết các trò chơi trong lễ hội lần này đều mang ý nghĩa sâu sắc về tình hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản nói chung và Hội An - Nhật Bản nói riêng thể hiện sự gắn kết bền chặt giữa hai nước với nhau.

Bế mạc “Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản” lần thứ XV, 2017

Trần Phương

Tối ngày 20/8/2017, tại Vườn tượng An Hội đã diễn ra lễ bế mạc sự kiện “Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản” lần thứ XV.



Năm nay, sự kiện “Giao lưu văn hóa, nghệ thuật giữa Hội An - Nhật Bản” đã diễn ra sôi nổi, đầy ấn tượng từ ngày 18 đến 20/8/2017. Lễ bế mạc có sự tham dự của đại biểu thành phố Hội An và Nhật Bản, các cơ quan ban ngành, các diễn viên, nghệ sĩ và đông đảo nhân dân, du khách. Phát biểu bế mạc, ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hội An, Trưởng ban Tổ chức sự kiện nhấn mạnh đây không chỉ là lễ hội đơn thuần mà đã trở thành truyền thống tại Hội An. Mỗi hoạt động thể hiện sự giao lưu, hiểu biết lẫn nhau, là nền móng để vun đắp, tô bồi cho tình hữu nghị sắt son, bền chặt giữa hai dân tộc Việt Nam - Nhật Bản nói chung và giữa Hội An với các Thành phố của Nhật Bản nói riêng. Cũng tại lễ bế mạc, ông Nguyễn Văn Sơn đã tặng hoa cảm ơn Chủ tịch Tập đoàn Takara (*Nhật Bản*) đã tài trợ xây dựng một công trình công cộng tại thành phố Hội An.

Lễ khánh thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại công viên Kazik.

Trang Thi

Với chủ trương tăng cường, đẩy mạnh vận động xã hội hóa, phát huy

nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài và cộng đồng để cùng với thành phố đầu tư cải thiện du lịch, vào cuối năm 2016, trên cơ sở đề xuất của tập đoàn Takara và công ty TNHH Toto Việt Nam, UBND thành phố Hội An đã thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo cảnh quan và nhà vệ sinh công cộng tại công viên Kazik số 138 Trần Phú, phường Minh An với tổng mức đầu tư trên 2 tỷ đồng. Sau hơn 3 tháng thi công với sự nhiệt tâm của các đơn vị tài trợ và lòng nhiệt huyết của các bạn sinh viên trường Đại học kiến trúc Đà Nẵng, đặc biệt là sự chỉ đạo, quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh Quảng Nam, các sở, ban ngành của tỉnh cũng như thành phố, công trình nhà vệ sinh công cộng tại công viên Kazik đã hoàn thành và sẵn sàng đưa vào hoạt động, phục vụ cho du khách.

Nhân dịp kỷ niệm 15 năm tổ chức sự kiện “Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản”, UBND thành phố Hội An tổ chức lễ khánh thành bàn giao và đưa vào sử dụng công trình nhà vệ sinh công cộng này. Ngoài lãnh đạo thành phố Hội An và các ban, ngành của thành phố, buổi lễ còn có sự tham dự của ông Misizaki Tasiza - Tổng giám đốc tập đoàn Takara - Nhật Bản, ông Zamasaki Masao - Tổng giám đốc công ty TNHH Toto Việt Nam và ông Lê Công Toàn - Hiệu phó trường Đại học kiến trúc Đà Nẵng. Qua việc công trình này được khánh thành, đưa vào sử dụng, mong rằng quý doanh nghiệp sẽ tiếp tục quan tâm ủng hộ thành phố Hội An trong thời gian tới để thành phố ngày càng phát triển hơn, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

**Tiếp và làm việc với
đoàn Trường Đại học kỹ thuật
Mara, Malaysia**

Bảo Vy



Ngày 18/8/2017, đoàn Trường Đại học kỹ thuật Mara, Malaysia gồm 11 sinh học viên do giảng viên Esmawee bin Hj.Endut làm trưởng đoàn đã đến thăm và có buổi làm việc tại Trung tâm. Chuyến tham thực địa đến Hội An lần này của đoàn nằm trong nội dung kết thúc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành quản lý và bảo tồn di sản của Trường. Tại buổi làm việc, bà Huỳnh Thị Bảo Vy - Phó Trưởng phòng Hành chính, Lưu trữ & Đối ngoại và ông Trần Công Trung - chuyên viên phòng Bảo tàng thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã trao đổi, chia sẻ về công tác quản lý, bảo tồn Khu di sản Hội An của chính quyền địa phương hiện nay cũng như giải đáp một số vướng mắc của đoàn. Sau buổi làm việc đoàn đã tham quan thực tế Khu phố cổ.

**Khai quật khảo cổ di tích Bãi Làng
tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An**

Hồng Việt

Di tích khảo cổ học Bãi Làng tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An được phát hiện và đào thám sát vào năm 1997 và



năm 1998, khai quật năm 1999. Những hiện vật phát hiện tại di tích minh chứng đây là điểm dừng chân, trao đổi hàng hóa của các thương thuyền quốc tế thời kỳ Champa từ thế kỷ VIII-X. Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa và khoa học, năm 2006, di tích khảo cổ học Bãi Làng được xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Nhằm làm sáng tỏ thêm những giá trị của di tích, từ ngày 20-27/8 vừa qua, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản, Bảo tàng Quảng Nam và Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiếp tục khai quật di tích khảo cổ học Bãi Làng tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An. Trên diện tích 4m² của hố khai quật, đoàn khai quật đã phát hiện được nhiều hiện vật là mảnh vỡ của đồ gốm, gạch Chăm, gốm Đường, gốm và thủy tinh Islam, hạt chuỗi,... Qua kết quả đợt khai quật lần này đã một lần nữa khẳng định vị trí, tầm quan trọng của di tích khảo cổ học Bãi Làng nói riêng, đảo Cù Lao Chàm nói chung trong con đường thương mại biển giai đoạn thế kỷ VIII-X thuộc thời kỳ Champa.

Tập huấn về việc triển khai dạy thử nghiệm bộ tài liệu giáo dục di sản trong học đường ở Hội An

Lê Thị Tuấn

Nhằm nâng cao sự hiểu biết về lịch sử văn hóa Hội An đối với học sinh, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với công tác bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa Hội An trong tương lai, đồng thời gắn kết nội dung giảng dạy tại nhà trường với bảo tàng, di tích, tạo cho các em chủ động tìm hiểu, yêu mến di sản, được sự thống nhất của UBND Thành phố, năm 2014 Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Giá trị Di sản Văn hóa tại Hà Nội xây dựng Đề án Giáo dục Di sản trong học đường ở Hội An. Đề án này được UBND Thành phố phê duyệt vào ngày 25/11/2014. Tháng 8 năm 2015, lớp tập huấn đầu tiên được tổ chức do chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Giá trị Di sản Văn hóa tại Hà Nội giảng dạy cho nhóm biên soạn tài liệu là những cán bộ của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An và Phòng Giáo dục & Đào tạo Hội An. Từ kinh nghiệm học tập tại lớp tập huấn, nhóm biên soạn tài liệu đã xây dựng bộ tài liệu giáo dục di sản trong học đường dành cho học sinh lớp 1 và lớp 6.

Qua thời gian biên soạn, chỉnh sửa, đến nay bộ tài liệu này đã cơ bản hoàn thiện. Vào ngày 23/8/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Hội An tổ chức tập huấn cho các thầy cô giảng dạy khối lớp 1 Trường Tiểu học Phù Đổng và khối lớp 6 Trường Trung học cơ sở Nguyễn Duy Hiệu để triển khai dạy thử nghiệm tại hai Trường này trong năm học 2017-2018. Bộ tài liệu

gồm 2 chủ đề dành cho học sinh lớp 1 là “Em yêu và bảo vệ di tích Chùa Cầu”, “Chúng em khám phá di tích Chùa Cầu” và 3 chủ đề dành cho học sinh lớp 6 là “Nghề trồng lúa quê em”, “Sự sáng tạo trong cuộc sống của người xưa”, “Em yêu lịch sử cách mạng quê em”.

Nội dung tài liệu là chọn hiện vật, di tích làm đối tượng truyền tải thông tin với phương pháp tương tác giữa giáo viên, cán bộ giáo dục di sản với học sinh để các em phát huy tính chủ động, sáng tạo và hiểu biết kỹ hơn về di sản, từ đó góp phần hình thành ý thức bảo vệ, gìn giữ di sản trong các em học sinh.

Đại hội Hội sinh vật cảnh Hội An lần thứ II, nhiệm kỳ 2017 – 2022

Ngọc Hương

Sáng ngày 29/8/2017, tại sân thư viện Thanh Hóa, Hội sinh vật cảnh Hội An tổ chức đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2017 - 2022. Tham dự đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Ủy viên ban thường vụ, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hội An, đồng chí Lê Chơi - Ủy viên ban thường vụ, Chủ tịch UBMTTQVM, đồng chí Phan Ngọc Nhơn Kiệt - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lâm Văn Tùng- Phó trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy cùng các cơ quan ban ngành trên địa bàn thành phố, đại biểu



lãnh đạo Hội sinh vật cảnh và Hội nghệ thuật thành phố Đà Nẵng, câu lạc bộ Bonsai Huế và các nghệ nhân đến từ Duy Xuyên, Đà Nẵng và các hội viên Hội sinh vật cảnh Hội An.

Đại hội đã thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Hội nhiệm kỳ I, 2012 - 2017 và đề ra phương hướng nhiệm vụ khóa II, nhiệm kỳ 2017 - 2022. Trong 5 năm qua, Hội sinh vật cảnh đã từng bước khẳng định mình là một tổ chức hoạt động chân chính trên lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật sinh vật cảnh, góp phần vào công cuộc xây dựng Hội An - Thành phố sinh thái, văn hóa, du lịch, là thành viên tích cực trong hệ thống Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hội An. Dù còn mới mẻ, nhưng qua 5 năm hoạt động, Hội đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ như đã tổ chức 6 lần các sự kiện triểm lãm, trưng bày, hội thi sinh vật cảnh vào các dịp lễ, tết cổ truyền, tổ chức liên hoan nghệ thuật sinh vật cảnh, trưng bày 100 tác phẩm nghệ thuật phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố Hội An lần thứ XVII, tổ chức giao lưu với các nghệ nhân Bonsai đến từ Nhật Bản, tham gia giao lưu nghệ thuật với các đơn vị ngoài thành phố, tổ chức dịch vụ kinh doanh mua bán sinh vật cảnh, câu lạc bộ Chim chào mào Hội An đã tổ chức 5 cuộc thi tiếng hát chim chào mào,... thu hút hàng trăm nghệ nhân trong và ngoài thành phố tham gia.

Đại hội Hội sinh vật cảnh Hội An lần thứ II nhiệm kỳ 2017-2022 đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong 5 năm đến là tiếp tục củng cố xây dựng tổ chức Hội vững mạnh cùng lực lượng hội viên tâm huyết, quyết tâm đưa hoạt động sinh vật cảnh thành phố Hội An ngày càng

phát triển, xây dựng cơ sở vật chất và tài chính cho Hội. Đại Hội cũng đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 13 thành viên và bầu ông Nguyễn Quý làm Chủ tịch Hội, ông Nguyễn Tấn Hồng và ông Nguyễn Quốc Tiến làm Phó Chủ tịch, ông Phạm Xuân Chí Hòa làm Thư ký, Chánh văn phòng Hội. Dịp này, Hội Sinh vật cảnh Hội An cũng đã khai mạc liên hoan sinh vật cảnh lần thứ 6 năm 2017.

Bàn giao mặt bằng thi công tu bổ di tích lăng Ông Ngọc - Cẩm Phô

Ngọc Hương

Di tích lăng Ông Ngọc - Khố Ngọc Thành - Phường Cẩm Phô đã được ghi vào danh mục bảo vệ của thành phố năm 2000. Trải qua thời gian, di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng, cần tu bổ khẩn cấp. Được sự thống nhất chủ trương đầu tư của UBND Thành phố, ngày 1/9 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Cẩm Phô tiến hành bàn giao mặt bằng thi công tu bổ di tích. Tổng mức kinh phí đầu tư tu bổ di tích được phê duyệt là 1.187.114.000 đồng, từ nguồn ngân sách thành phố chi hàng năm để tu bổ các di tích. Việc tu bổ di tích nói trên vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của người dân địa phương, đồng thời góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và nghệ thuật của di tích nói riêng và di sản văn hóa Hội An nói chung. Dự kiến di tích sẽ được tu bổ hoàn thành trong 120 ngày.

Thông qua phương án tu bổ, phục hồi di tích đình Thanh Tây

Trần Phương



Đình làng Thanh Tây là một công trình văn hóa - tín ngưỡng quan trọng của cư dân làng Thanh Tây thuộc tổng Thanh Châu xưa, nay là khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu. Công trình này trước đây có quy mô khá lớn. Do điều kiện lịch sử, ngôi đình đã bị hủy hoại gần như hoàn toàn, chỉ còn lại nền móng. Sau năm 1975, nhân dân trong làng đã đóng góp kinh phí tu sửa lại phần hậu tẩm để thờ phụng, tưởng nhớ các bậc tiền nhân khai ấp lập làng. Trải qua một thời gian dài, để đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân địa phương, vào năm 2005 các vị cao niên trong làng đã vận động kinh phí xây dựng tạm một ngôi đình nhỏ trên vị trí đình cũ.

Thực hiện các thủ tục lập dự án tu bổ, phục hồi di tích đình Thanh Tây trình UBND Thành phố phê duyệt trong thời gian đến, sáng ngày 07/09/2017, tại nhà văn hóa khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi họp tham vấn ý kiến về phương án tu bổ, phục hồi di tích đình Thanh Tây. Ngoài lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của Trung tâm, đại diện UBND phường Cẩm Châu, buổi họp còn có đại diện Quân dân chính khối Thanh Tây và đặc biệt là

các cụ cao niên sống lâu năm ở địa phương, am hiểu về di tích.

Tại buổi họp, đại diện UBND phường Cẩm Châu, đại diện Quân dân chính khối Thanh Tây và các cụ cao niên đã thống nhất với phương án tu bổ, phục hồi di tích đình Thanh Tây của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. Với những kết quả tích cực từ buổi tham vấn này, Trung tâm sẽ tiếp tục triển khai các thủ tục tiếp theo phục vụ tu bổ, phục hồi di tích đình Thanh Tây trong thời gian đến.

Tham gia ngày Hội “Phụ nữ tham gia giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu” năm 2017

Ngọc Hương



Hưởng ứng các hoạt động ngày không túi ni lông (9/9), ngày không khói xe (22/9) và đặc biệt là các chủ trương lớn của thành phố Hội An nhằm góp phần xây dựng Hội An thành phố “sinh thái, văn hóa, du lịch”, vào sáng ngày 8/9/2017, Ban thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Hội An tổ chức ngày hội “Phụ nữ tham gia giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu” năm 2017. Tham dự khai mạc ngày hội có đại biểu lãnh đạo các cơ quan, ban ngành thành phố, UBND các xã

phường và đại diện các công đoàn cơ quan, ban ngành thành phố, Hội liên hiệp phụ nữ các xã phường, cùng 200 cán bộ hội liên hiệp phụ nữ, các nữ công đoàn viên.

Ngày hội diễn ra với các hoạt động chính như Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố đã trao 61 suất học bổng “cùng em đến trường”, trị giá 33,5 triệu đồng cho học sinh, sinh viên hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố, tiếp sức cho các em đến trường nhân dịp năm học mới; Hội thi Gấp túi giấy; Trưng bày sản phẩm sáng tạo bằng nguyên liệu tái chế; Trò chơi trắc nghiệm kiến thức; Hoạt động gây quỹ “Môi trường xanh”.

Ngày hội diễn ra trong không khí sôi nổi, vui tươi, đoàn kết, sáng tạo, tạo nên một phong trào thiết thực góp phần cùng với nhân dân trên địa bàn thành phố cùng chung tay bảo vệ môi trường. Thông qua ngày hội này, phụ nữ Hội An mong muốn đưa ra, tìm kiếm những ý tưởng sáng tạo, tích cực trong công tác bảo vệ môi trường bằng những việc làm thiết thực nhất.

Kết quả chung cuộc về một số nội dung thi của ngày hội: Giải nhất thuộc về liên quân khối Đảng, xã Tân Hiệp, trường Mẫu giáo Tân Hiệp; Giải nhì thuộc về liên quân Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Phường Thanh Hà, trường Mẫu giáo Thanh Hà, 2 giải ba thuộc về liên quân Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phường Minh An, trường Mẫu giáo Măng non và liên quân Khối Nội chính, xã Cẩm Thanh, trường Mẫu giáo Cẩm Thanh; 3 giải khuyến khích thuộc về liên quân Chi cục Thuế, phường Sơn Phong, trường

Mẫu giáo Sơn Ca, liên quân phòng Văn hóa Thông tin, phường Cẩm Phô, trường Mẫu giáo Cẩm Phô và liên quân Ban quản lý Bảo tồn biển, phường Cẩm Nam, trường Mẫu giáo Cẩm Nam.

Nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình điểm dừng chân đón tiếp khách du lịch tại đình An Mỹ, phường Cẩm Châu

Ngọc Hương

Trong kế hoạch phát triển du lịch - dịch vụ làng An Mỹ, phường Cẩm Châu của UBND thành phố Hội An ban hành năm 2015, thành phố đã giao cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiến hành triển khai một số các hạng mục công trình để phục vụ cho công tác phát triển du lịch - dịch vụ tại làng An Mỹ trong đó có việc tôn tạo đình An Mỹ thành điểm dừng chân, đón tiếp, giới thiệu tổng quát với du khách về làng An Mỹ khi bắt đầu tiếp cận vào làng. Sau hơn 3 tháng thi công, công trình điểm dừng chân đón tiếp khách tại di tích đình An Mỹ, phường Cẩm Châu đã hoàn thành. Vào sáng ngày 13/9/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Cẩm Châu tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng công trình điểm dừng chân nói trên. Tổng mức đầu tư cho việc tôn tạo điểm dừng chân tại di tích đình An Mỹ là 924.227.000 đồng, từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho trùng tu di tích năm 2017. Việc thực hiện công trình điểm dừng chân này đáp ứng kịp thời nhu cầu tham quan cho du khách, đồng thời tạo không gian mới cho hoạt động thu hút khách du lịch đến với Hội An trong thời gian đến.

**Đoàn cán bộ Ban Quản lý Khu
lăng mộ Hoàng gia Joseon (Cục Di sản
Hàn Quốc) thăm Khu phố cổ Hội An**

Bảo Vy



Sáng ngày 13/9/2017, đoàn công tác Ban quản lý Khu lăng mộ Hoàng gia Joseon (*Hàn Quốc*) đã đến thăm Di sản thế giới Khu phố cổ Hội An. Trong chương trình, đoàn đã có buổi làm việc với Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy Di sản Thế giới. Khu lăng mộ Hoàng gia của triều đại Joseon, Hàn Quốc, Di sản Văn hóa Thế giới được UNESCO công nhận năm 2009 là một quần thể gồm 40 lăng mộ được xây dựng từ năm 1408 nhằm tưởng nhớ đến những nhân vật đã khuất thuộc hoàng tộc cũng như thể hiện sự uy quyền của dòng tộc Hoàng gia dưới thời Joseon.

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Chí Trung - Giám đốc Trung tâm đã chia sẻ kết quả và kinh nghiệm về công tác trùng tu các di tích trong Khu phố cổ, duy trì cảnh quan môi trường di sản, gìn giữ và phát huy những hình thái di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các làng nghề truyền thống.

**Thi công tu bổ, tôn tạo di tích Tam
Quan chùa Bà Mụ - phường Minh An
(giai đoạn 2)**

Ngọc Hương

Tam Quan chùa Bà Mụ là di tích loại đặc biệt theo phân loại giá trị bảo tồn di tích kiến trúc ở Khu phố cổ Hội An. Trải qua thời gian, di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng, cần tu bổ khẩn cấp. Nhằm bảo tồn và phát huy tốt giá trị của di tích, UBND thành phố Hội An có chủ trương cho phép triển khai thi công tu bổ di tích này giai đoạn 1 vào năm 2015. Sau thời gian hoàn tất thêm các thủ tục đầu tư, vào ngày 19/9/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với các ban ngành trên địa bàn thành phố và UBND phường Minh An tiến hành bàn giao mặt bằng thi công tu bổ, tôn tạo di tích giai đoạn 2 cho đơn vị thi công. Các hạng mục được thực hiện trong giai đoạn này bao gồm: Sân đường và hồ nước, cây xanh, hệ thống điện ngoại thất, tường rào, nhà vệ sinh với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 3.661.846.000 đồng, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh Quảng Nam hỗ trợ tu bổ cấp thiết các di tích có nguy cơ sụp đổ năm 2017.

**Bàn giao mặt bằng thi công
công trình bảng chỉ đường, bảng
thông tin các di tích tại xã Cẩm Thanh**

Trần Phương

Thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch xã Cẩm Thanh theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND thành phố Hội An, vào ngày 21/9/2017, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của Thành phố tiến hành bàn giao mặt bằng thi công Công trình bảng

chỉ đường, bảng thông tin các di tích tại xã Cẩm Thanh. Quy mô đầu tư gồm 20 bảng chỉ đường đi đến di tích, 09 bảng thông tin diễn giải tại di tích với nội dung thể hiện bằng song ngữ Việt - Anh. Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 215.318.000 đồng (*Hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng chẵn*), từ nguồn ngân sách Thành phố chi hằng năm để tu bổ các di tích. Dự kiến công trình thi công sẽ hoàn thành trong 60 ngày. Việc đầu tư lắp đặt bảng chỉ đường và bảng thông tin tại di tích tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhân dân, du khách trong việc tiếp cận, tham quan di tích, từ đó thu hút du khách đến với các di tích trên địa bàn xã Cẩm Thanh, góp phần bảo tồn và phát huy hiệu quả các di tích nói riêng, di sản văn hóa nói chung trên địa bàn xã Cẩm Thanh.

Hội thảo - Tập huấn ngành Di sản văn hóa năm 2017

Nguyễn Cường

Từ ngày 21 đến ngày 23/9/2017 tại thành phố Huế, Cục Di sản Văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội thảo - Tập huấn ngành Di sản văn hóa năm 2017 với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước cùng hơn 300 đại biểu đến từ Ban quản lý các khu di sản thế giới, Ban quản lý các khu di tích, Phòng nghiệp vụ/Phòng quản lý di sản thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, các bảo tàng trong cả nước. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An có 2 thành viên tham dự Hội thảo - Tập huấn này.

Hội thảo - Tập huấn ngành Di sản văn hóa năm nay được các chuyên gia



nước ngoài trình bày về hai chủ đề chính là Di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững, sử dụng công nghệ mới thu hút khách tham quan trong bảo tàng. Chủ đề về Di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững do chuyên gia Nhật Bản trình bày với nội dung giới thiệu các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thông qua các công ước quốc tế, các văn bản pháp luật của Việt Nam; giới thiệu về hệ thống bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Nhật Bản; nghiên cứu các trường hợp của Nhật Bản về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể do cộng đồng thực hiện. Chủ đề về sử dụng công nghệ mới thu hút khách tham quan trong bảo tàng do chuyên gia Anh quốc trình bày giới thiệu những công nghệ mới mang lại hiệu quả đã được các bảo tàng lớn trên thế giới áp dụng. Không chỉ được cập nhật những thông tin mới, sau mỗi chủ đề, đại biểu còn được trao đổi, thảo luận với các chuyên gia nước ngoài nhằm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn lẫn nhau giữa các chuyên gia và đại biểu từ các địa phương trong cả nước.

Hội thảo - Tập huấn vinh dự được Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đặng Thị Bích Liên đến tham dự. Thứ trưởng đã phổ biến những quy định mới của pháp luật về di sản văn hóa, cập nhật thông tin mới về quản lý và bảo vệ

di sản văn hóa trong và ngoài nước, đồng thời chỉ đạo một số vấn đề lớn để cán bộ ngành di sản văn hóa tập trung thực hiện trong thời gian đến.

Tiếp thu kiến thức từ đợt tập huấn này, cán bộ ngành di sản sẽ có những nhận thức mới để vận dụng vào công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam phát triển theo xu hướng chung của thế giới vừa phù hợp với đặc điểm tình hình của đất nước nói chung, của từng địa phương nói riêng.

Tham gia lớp tập huấn “Bảo quản và phục hồi các cấu kiện kiến trúc gỗ” tại Nara - Nhật Bản

Hoàng Phúc



Để nâng cao nghiệp vụ tu bổ di tích cho các cán bộ hoạt động trong công tác quản lý, tu bổ di tích, được sự thống nhất của UBND Thành phố, vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã cử ông Trần Thanh Hoàng Phúc tham gia khóa tập huấn “Bảo quản và phục hồi các cấu kiện kiến trúc gỗ” tại Nhật Bản. Khóa tập huấn do Văn phòng Trung tâm Văn hóa khu vực châu Á Thái Bình Dương của UNESCO tại Nara, Nhật Bản gọi tắt là ACCU Nara và Trung tâm Quốc tế về nghiên cứu Bảo tồn và Bảo quản các tài sản văn hóa gọi tắt là ICCROM phối hợp tổ chức. Khóa

tập huấn diễn ra từ ngày 29/8 đến 28/9/2017, với sự tham gia của 15 học viên đến từ 14 quốc gia khác nhau trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong suốt khóa học, các học viên được nghe nhiều bài giảng từ các chuyên gia bảo tồn đang công tác trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau để tìm hiểu về các điều luật di sản văn hóa, quy trình đầu tư tu bổ, kế hoạch ứng phó rủi ro... Ngoài ra, các học viên còn được đi tham quan thực tế tại các ngôi chùa, nhà ở truyền thống, làng cổ, một số công trình đang được tiến hành tu bổ... để có thể hiểu rõ hơn lịch sử, văn hóa, hệ kết cấu gỗ, vật liệu xây dựng và kỹ thuật trùng tu của Nhật Bản. Kết thúc khóa học, các học viên được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa tập huấn.

Hội An lọt top 15 thành phố tốt nhất thế giới

Ngọc Hương

Trung tuần tháng 8/ 2017, tạp chí Travel and Leisure (gọi tắt là T+L) đã bầu chọn top 15 thành phố tốt nhất thế giới được thực hiện thường niên, do chính độc giả đánh giá và bình chọn. Qua đó, thành phố Hội An của Việt Nam đứng ở vị trí thứ 7 trong số 15 thành phố tốt nhất thế giới. Thành phố Mexico San Miguel de Allende được công nhận là địa điểm lịch tốt nhất thế giới. Vị trí thứ hai là Charleston ở Nam Carolina (Mỹ). Đứng thứ ba là thị trấn Chiang Mai ở Thái Lan, nơi có hơn 300 ngôi chùa Phật giáo.

Theo Tạp chí T+L cho biết, sở dĩ những thành phố này được đánh giá cao vì gần như tất cả đều thân thiện với người đi bộ, sở hữu không gian xanh mát, có lịch sử văn hoá phong phú

được bảo tồn kỹ lưỡng đồng hành với sự phát triển của thành phố.

Tình hình tiếp công dân và thụ lý giải quyết đơn thư của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An từ đầu năm đến nay

Thùy Dương

Từ đầu năm đến nay, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã thực hiện tiếp nhận và tham mưu giải quyết 60 đơn thư và phiếu chuyển của Công dân và UBND thành phố Hội An, với nhiều nội dung: Xin hỗ trợ sửa chữa nhà ở, xin phép xây dựng nhà, cải tạo nhà, xây dựng hồ bơi, xây dựng tường rào cổng ngõ, xin lắp đặt giàn hoa và trồng cây xanh, xin tổ chức dịch vụ trò chơi thiếu nhi, xin hỗ trợ mái ngói âm dương, xin trùng tu mộ cổ, nhà cổ... Trung tâm đã tham mưu giải quyết 50 hồ sơ, đơn thư, người dân xin rút lại đơn là 3, 3 đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm và 4 đơn thư đang được thụ lý giải quyết. Không có trường hợp nào trễ hẹn. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư trong thời gian qua của Trung tâm đã đáp ứng kịp thời những nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, đảm bảo thời gian và đúng quy định.

Công tác triển khai dự án “Đa dạng hóa sinh kế thông qua du lịch di sản tại các làng nông ngư nghiệp vùng sâu vùng xa”

Bảo Vy

Từ cuối tháng 4/2017 đến nay, việc triển khai thực hiện hợp phần phát triển

sản phẩm lá Lao (hay còn gọi là Trà lá rừng) trong khuôn khổ dự án “Đa dạng hóa sinh kế thông qua du lịch di sản tại các làng nông ngư nghiệp vùng sâu vùng xa”, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An với vai trò là cơ quan điều phối dự án phía Hội An đã tổng hợp phiếu ý kiến phản hồi của du khách cũng như chính những hộ dân khai thác và kinh doanh sản phẩm trà lá Lao để từ đó có những cải thiện và định hướng tốt hơn cho sản phẩm trong thời gian đến. Cụ thể, hiện nay lượng tiêu thụ sản phẩm có bước tiến triển tốt, tạo được sự quan tâm của du khách khi đến tham quan Cù Lao Chàm. Bên cạnh đó cũng còn 1 số hạn chế như: vẫn còn tồn tại tình trạng người dân bán lá Lao được đựng trong túi nilon song song với sản phẩm được đựng trong bao bì túi kraft mới, bên cạnh đó thì giá thành sản phẩm lá Lao đựng trong túi nilon rẻ hơn so với sản phẩm mới nên du khách thường lựa chọn sản phẩm rẻ hơn; Đa phần du khách vẫn chưa thấy hết được ý nghĩa và giá trị thật sự của trà lá Lao được đựng trong túi giấy kraft với logo thương hiệu và nhãn dán riêng. Trong thời gian qua, phía Trung tâm đã thực hiện việc cắm poster giới thiệu và quảng bá sản phẩm trà lá Lao tại 05 điểm: Cảng du lịch, Trung tâm truyền thông Bảo tồn biển, giếng cổ Xóm Cẩm, nhà tránh bão và bãi Hương. Đây là một trong những hoạt động nhằm quảng bá phát triển sản phẩm trà lá Lao. Trong thời gian đến phía Trung tâm sẽ kết hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan để tiếp tục tìm ra những giải pháp hoàn thiện cũng như đưa sản phẩm trà lá Lao đến gần hơn với công chúng và du khách, để sản phẩm thực sự trở thành món quà du lịch đặc trưng của Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An.

VĂN BẢN PHÁP QUY

TUYÊN BỐ HỘI AN VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐÔ THỊ 2017

Quản lý Di tích

Tham dự Hội thảo quốc tế về Bảo tồn và Phát huy giá trị các Đô thị Di sản được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Ủy ban Quốc gia UNESCO và Festival Quảng Nam lần thứ 6 tại Hội An, Việt Nam từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 6 năm 2017,

Nhận thức được những lợi thế từ sự công nhận của quốc tế đối với các Giá trị Nổi bật Toàn cầu của thương cảng cổ Hội An đã được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới năm 1999, và các hỗ trợ và hợp tác quốc tế trong đối với bảo tồn và trùng tu di sản Hội An,

Ghi nhận những bước tiến quan trọng trong việc bảo tồn di sản tại Hội An và các thành phố di sản khác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, của cơ quan chính phủ và địa phương trong quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và cộng đồng địa phương kể từ tuyên bố Hội An năm 2003 và 2009,

Ghi nhận khung khái niệm liên tục được cập nhật về bảo vệ các khu đô thị cổ, đặc biệt là tầm quan trọng của khía cạnh di sản văn hóa phi vật thể trong môi trường đô thị, bối cảnh rộng lớn hơn nhìn từ quan niệm về cảnh quan đô thị lịch sử, cũng như những hiểu biết rõ

ràng hơn về mối tương quan giữa di sản và phát triển bền vững,

Xem xét các nội dung tương quan tại các cuộc họp quốc tế và thảo luận khoa học do ICOMOS, UNESCO và các cơ quan quốc tế liên quan khác đứng ra tổ chức, đặc biệt là các thảo luận đưa đến việc thông qua Khuyến nghị của UNESCO năm 2011 về Bảo tồn các cảnh quan đô thị lịch sử, Báo cáo năm 2015 của UNESCO về tiến trình thực hiện khuyến nghị năm 2011, Chiến lược nâng cao năng lực tại các khu Di sản thế giới do Ủy ban Di sản Thế giới phê duyệt trong phiên họp lần thứ 35 tại Paris vào tháng 6 năm 2011 (*Quyết định số 35 COM 9B*), Chính sách lồng ghép quan điểm Phát triển bền vững vào các quy trình của Công ước Di sản thế giới được UNESCO thông qua vào tháng 11 năm 2015.

Ghi nhận việc xây dựng và thông qua của quan điểm Phát triển Bền vững tương tự đối với Công ước 2003 của UNESCO về Bảo tồn Di sản Văn hóa Phi vật thể,

Đồng thời ghi nhận Tuyên bố Quito gần đây về Các thành phố và khu dân cư bền vững cho tất cả mọi người, thống nhất với Chương trình Đô thị mới do HABITAT III thông qua, Hội nghị Liên Hợp Quốc lần thứ ba về Nhà ở và Phát triển đô thị bền vững tổ chức tại Ecuador vào tháng 10 năm 2016,

Ghi nhận những thách thức và áp lực lớn từ tốc độ tăng trưởng dân số, bất

binh đẳng xã hội gia tăng, đô thị hóa và toàn cầu hoá bao gồm các hoạt động phát triển du lịch và cơ sở hạ tầng, đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh ở châu Á,

Cảm ơn đơn vị chủ nhà tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An cùng các cơ quan đồng tổ chức bao gồm Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Văn phòng UNESCO và UNHABITAT tại Việt Nam, vì những nỗ lực trong việc tạo cơ hội chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các chuyên gia quốc tế, các nhà nghiên cứu, các cơ quan chính phủ và các nhà quản lý di sản đến từ Việt Nam, Úc, Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.

Các đại biểu tham gia Hội thảo Quốc tế này thông qua Tuyên bố về các nguyên tắc và khuyến nghị sau đây, hướng tới các cơ quan và chính quyền trung ương và địa phương cũng như các tổ chức trong nước và quốc tế:

1. Đảm bảo việc bảo tồn các đô thị lịch sử và di sản đô thị của Châu Á một cách có hiệu quả và công bằng, hướng tới cách tiếp cận toàn diện và xem xét bối cảnh nhận thức rộng lớn. Bối cảnh này bao hàm cả địa hình, địa mạo, thủy văn và các đặc điểm tự nhiên, môi trường được xây dựng, cả trong lịch sử và hiện tại, cơ sở hạ tầng trên và dưới lòng đất, các không gian mở và vườn tược, mô hình sử dụng đất và tổ chức không gian, nhận thức và các mối tương quan thị giác, cũng như các yếu tố khác thuộc về cấu trúc đô thị của một khu di sản. Bối cảnh này cũng bao gồm các khía cạnh phi vật thể liên quan đến sự đa dạng và bản sắc, chẳng hạn như các thực hành và giá trị văn hóa - xã hội hay các tiến trình kinh tế.

2. Cần có các chính sách và cơ chế rõ ràng, áp dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người nhằm đảm bảo sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc thiết kế, quản lý và chia sẻ công bằng lợi ích. Điều này sẽ hỗ trợ việc gắn kết các mục tiêu bảo tồn với công bằng xã hội và mức cuộc sống của người địa phương cũng như các chủ nhân và những người quản lý truyền thống của các yếu tố tạo nên di sản đô thị.

3. Quản lý Du lịch là một phần không thể tách rời trong mọi kế hoạch bảo tồn và quản lý các đô thị lịch sử. Khi được quản lý một cách phù hợp, các chức năng mới như dịch vụ và du lịch sẽ trở thành những sáng kiến kinh tế quan trọng có thể đóng góp vào sự thịnh vượng của cộng đồng cũng như công tác bảo tồn tại các khu đô thị lịch sử và di sản văn hóa liên quan, đồng thời đảm bảo sự đa dạng về kinh tế, xã hội và chức năng cư trú. Việc đảo đảm các dịch vụ và nhằm bảo vệ các di sản vật thể và phi vật thể có vai trò quan trọng đối với cả cộng đồng địa phương và khách du lịch.

4. Hợp tác công tư nên được thúc đẩy thông qua quan hệ đối tác nhằm đảm bảo áp dụng thành công các sáng kiến mang lại cách thức và phương tiện giảm nghèo đô thị và thúc đẩy phát triển xã hội và con người. Tuy nhiên, việc gắn kết khu vực tư nhân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản không làm ảnh hưởng đến các mục tiêu quản lý, thay thế các sáng kiến địa phương, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước cũng như tính thống nhất toàn diện giữa các yếu tố di sản.

5. Đối với các công trình di sản gỗ dễ bị hư hại, cần có sự quan tâm và đầu tư đặc biệt đối với các đô thị lịch sử

Châu Á nhằm phòng tránh và giảm thiểu rủi ro, đặt biệt trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Ngoài ra, các chính sách và thực hành nhạy cảm sinh thái cần được xây dựng và đầu tư hướng tới tăng cường tính bền vững và chất lượng cuộc sống đô thị, đặc biệt liên quan đến tiêu thụ nước và năng lượng.

6. Việc tư liệu hóa và trao truyền di sản văn hóa phi vật thể kết tinh trong tri thức truyền thống và nghề thủ công nên được coi là những bộ phận không thể tách rời trong các chiến lược bảo tồn đô thị. Tuy nhiên, việc khuyến khích sử dụng các kỹ thuật và vật liệu truyền thống như gỗ, đá hoặc đá vôi phải được thực hiện hết sức cẩn trọng, có tính đến các biện pháp bảo vệ rừng và trong chu trình tự nhiên của việc bảo vệ rừng.

7. Tăng cường tính liên kết giữa các quy định của địa phương và quốc gia với các cam kết quốc tế, hợp tác khu vực và chia sẻ kinh nghiệm thông qua việc giám sát và đánh giá thường xuyên của các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương với sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi của các tổ chức quốc tế.

8. Thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng lực, bao gồm hỗ trợ thực hiện Công ước Di sản Thế giới và các công cụ có liên quan, bao gồm công tác chuẩn bị hồ sơ đề cử và lập kế hoạch quản lý di sản. Việc nâng cao năng lực cần có sự gắn kết với các bên liên quan, những người có quyền và những người ra quyết định, bao gồm cộng đồng địa phương, các chủ nhân truyền thống, các cán bộ có chuyên môn về di sản và nhà quản lý, hướng tới nhận thức chung về cách tiếp cận các khu đô thị lịch sử cũng như sự tham gia công bằng trong quá trình triển khai.

9. Nâng cao nhận thức của công chúng, sự tham gia và ủng hộ Di sản Thế giới cũng như các di sản khác, bao gồm cả các khía cạnh vật thể và phi vật thể, thông qua các cách thức truyền thông hiệu quả hơn

10. Vai trò của chính quyền địa phương là rất quan trọng trong việc hỗ trợ và tạo ra không gian cho đối thoại và hành động, trong công tác lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện và giám sát các chính sách và chương trình, trong xây dựng cơ sở vật chất, và nhận diện giá trị của di sản, tính đa dạng và sáng tạo cho phát triển bền vững. Cần có các mô hình phát triển đô thị toàn diện và nhạy cảm văn hóa nhằm thúc đẩy các quy trình mang tính toàn diện trong việc tiếp cận, đại diện và tham gia vào văn hóa. Tầm nhìn và cách tiếp cận này cũng là chìa khóa để đạt được Mục tiêu phát triển bền vững SDG 11 của Liên Hợp Quốc: *“Làm cho các thành phố và các khu định cư trở nên toàn diện, an toàn, linh hoạt và bền vững”*.



DI SẢN ĐÓ ĐÂY

LỊCH SỬ MỘC BẢN HÀN QUỐC*

Ngọc Hương (sưu tầm)

Mộc bản là loại hình tài liệu khá đặc biệt, lưu trữ thông tin trên chất liệu gỗ, chủ yếu dùng để in ấn thành sách thời cổ đại. Mộc bản khá phát triển tại các nước vùng Đông Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... Hiện nay trên thế giới có một số bộ mộc bản đã được ghi danh trong Danh mục Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO. Trong đó Việt Nam có 3 di sản đã được công nhận là Mộc bản triều Nguyễn, Mộc bản kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm (*Bắc Giang*) và mới đây nhất tháng 5 năm 2016 là Mộc bản trường học Phúc Giang (*Hà Tĩnh*) cũng đã được UNESCO ghi danh là Di sản tư liệu Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hàn Quốc có 2 di sản là Mộc bản Phật giáo Tripitaka Koreana, Mộc bản Nho giáo của các dòng họ và các học viện Khổng giáo tại Hàn Quốc. Qua đó có thể thấy giá trị to lớn của mộc bản và vị thế của nó trong kho tàng di sản tư liệu của nhân loại. Để tìm hiểu về loại hình tài liệu đặc sắc này, chúng tôi đã chọn dịch toàn văn bài viết Lịch sử mộc

bản Hàn Quốc đăng trên website: mokpan.ugyo.net của Trung tâm nghiên cứu cao cấp Hàn Quốc, xin giới thiệu cùng bạn đọc.

Mộc bản theo nghĩa rộng, có thể là một tấm gỗ khắc bất kỳ chữ cái hoặc hình ảnh nào nhưng theo nghĩa hẹp hơn mộc bản có nghĩa là những tấm gỗ được chạm khắc ngược các chữ viết hoặc hình ảnh với mục đích chính là để in ấn. Mặc dù nhiều loại hình gỗ khác cũng được khắc chữ hoặc hình ảnh, chẳng hạn như biển báo, trụ cột... tuy nhiên bài viết này sẽ chỉ bàn về các bản khắc in bằng gỗ (sau đây gọi là “mộc bản”).

Mặc dù đến nay chưa có những thông tin chính xác về việc mộc bản in ra đời khi nào ở Hàn Quốc, nhưng người ta được biết rằng in khắc gỗ có nguồn gốc từ Trung Quốc. Tuy nhiên, một bản sao của Kinh ánh sáng Dharani (*Mugujeonggwang Daedaranigyeong*) được tìm thấy trong một hộp chứa xá lợi tại Seokgatap (*Chùa Thích Ca Mâu Ni*) trong khu phức hợp Đền Bulguksa ở Gyeongju, thủ đô của Vương quốc Silla, được khắc in trong khoảng đầu hoặc giữa thế kỷ thứ 8, hiện nay được công nhận là mộc bản lâu đời nhất trên thế giới. Điều đó chứng tỏ rằng Hàn Quốc đã biết và sử dụng mộc bản in từ rất sớm dưới thời Tam Quốc Triều Tiên (*thế kỷ thứ 4 TCN đến năm 668*) hoặc thời đại Silla thống nhất (668-935).

* Bản dịch của Nguyễn Thu Hoài từ nguồn: mokpan.ugyo.net, được đăng trên archives.gov.vn



Mugujeonggwang Daedaranigyeong (Kinh ánh sáng Dharani), một bản lâu đời nhất trên thế giới. Phiên bản khắc lại bởi nghệ nhân Lee Chang-seok

In khắc gỗ càng được phát triển hơn nữa trong thời kỳ Vương quốc Goryeo (918-1392). Sau khi hình thành, Goryeo đã thành lập một cơ quan gọi là “Naeseoseong” để bảo tồn và quản lý tài liệu, sách vở như các tài liệu quan trọng của triều đình và các kinh điển Nho giáo. Tổ chức này đổi tên thành “Biseoseong” dưới thời trị vì của vua Seongjong (981-997). Với chức năng soạn thảo và quản lý các văn bản của triều đình, giám sát các kế hoạch xuất bản của Biseoseong và toàn bộ các ấn phẩm được in từ bản khắc gỗ. Sau đó, Thư viện hoàng gia “Biseogak” được thành lập như một cơ quan để bảo quản tất cả những cuốn sách được xuất bản trên toàn quốc. Đồng thời, các tấm gỗ để khắc mộc bản phục vụ việc in ấn đã được chuẩn bị sẵn cho các nhu cầu in khắc xuất bản trong tương lai, vì vậy việc in khắc gỗ đã trở nên rất phổ biến. Dựa trên kỹ năng in khắc gỗ tuyệt vời, Goryeo đã xuất bản hàng chục ngàn cuốn sách và nhà Tống (Trung Hoa) đã phái sứ giả đến Goryeo để mua chúng. Trong thời gian này, các bộ sưu tập xuất

bản các tác phẩm kinh điển của Nho giáo đã rất phổ biến do được thực hiện bởi các dịch vụ in ấn tư nhân và sự gia tăng của các trường tư thục.

Năm 1234, khi thế giới đã phát minh ra kim loại, có thể thay thế bản khắc gỗ, tuy nhiên mộc bản đã không hề biến mất. Các tấm mộc bản vẫn tồn tại để bảo quản hồ sơ tài liệu trong thời gian dài cũng như để

chạm khắc miêu tả chi tiết các hình ảnh và bản đồ. Hơn nữa, với sự chấp nhận rộng rãi của Phật giáo, nhu cầu in khắc gỗ ngày càng lớn và dễ dàng hơn, vì vậy mộc bản là bức tranh miêu tả sinh động những biến chuyển của Phật giáo. Các hình ảnh tiêu biểu của mộc bản triều đại Goryeo là Phật giáo Tam tạng và các bản kinh Tam tạng thời kỳ Goryeo (thường được gọi là “*Tripitaka Koreana*”) được làm ra từ các dự án do nhà nước tài trợ. Kinh Tam Tạng đầu tiên được bắt đầu thực hiện vào thế kỷ 11 và được sửa đổi hoàn thành vào thế kỷ thứ 13. Với quy mô ảnh hưởng rộng lớn và kỹ thuật chạm khắc tinh vi, các mộc bản Tripitaka thời kỳ Goryeo đã được UNESCO công nhận là di sản tư liệu trong danh mục ký ức thế giới năm 2007.

Việc in khắc gỗ vẫn tiếp tục được sử dụng dưới triều đại Joseon (1392-1910). Tuy nhiên một số dự án in ấn của các ngôi đền đã bị cắt giảm trong thời kỳ đầu khi Joseon đàn áp Phật giáo. Sau đó,

nhu cầu sách kinh điển Nho giáo và sách lịch sử tăng mạnh khi triều đại Joseon thực hiện chính sách thúc đẩy Nho giáo. Theo đó, việc xuất bản dưới sự chỉ đạo của triều đình là đẩy nhanh sử dụng bằng kim loại. Nhưng thật thú vị, việc in khắc bằng mộc bản vẫn được sử dụng cho những cuốn sách cần thiết để phát hành rộng rãi và bảo quản lâu dài, trong khi kim loại được sử dụng để in các tài liệu quan trọng của triều đình hoặc sách vở. Điều này cho thấy độ bền tuyệt vời và việc có thể tái sử dụng các bản khắc gỗ.

Đền thờ Phật giáo thường là nơi khắc mộc bản dưới triều đại Joseon. Ban đầu, việc chạm khắc mộc bản tại các ngôi đền do các vị sư đảm nhiệm. Vào thời điểm đó, các nhà sư thuộc giai cấp thấp hơn và đôi khi được giao nhiệm vụ in các bộ sưu tập các tác phẩm văn học cho tầng lớp quý tộc như một hình thức lao động cưỡng bức. Những lý do cho việc này là do các đền thờ có nhân lực cho việc chạm khắc, việc tìm kiếm chuẩn bị gỗ làm mộc bản xung quanh các ngôi đền cũng thuận tiện và các đền thờ cũng thường sản xuất giấy hanji (*một loại giấy truyền thống của Hàn Quốc*) để cung tiến cho triều đình.

Như một cách để truyền bá tư tưởng chính trị, triều đại Joseon kiểm soát hầu hết các dự án xuất bản. Tuy nhiên, các Sarim (*Nho sĩ địa phương*) bắt đầu bước vào giới chính trị trong thế kỷ 16, vì vậy các ấn

phẩm, các công trình và gia phả tăng dần với mục đích thúc đẩy quyền học tập hợp pháp của các gia đình. Tuy nhiên, hầu hết các ấn phẩm vẫn được quản lý bởi triều đình.

Thế kỷ 17, khi chính quyền các tỉnh được thành lập, các ấn phẩm của họ bắt đầu được in ấn nhiều hơn. Phần lớn là các loại sách mang tính sắc lệnh ban bố và các bộ sưu tập cá nhân, mặc dù số lượng không lớn.

Sau thế kỷ thứ 18, các học viện và đền thờ của gia đình bắt đầu xuất bản các bộ sưu tập của riêng của họ về công việc và gia phả một cách cạnh tranh và vì vậy mộc bản nổi lên như là phương tiện in ấn chính. Sau đó, việc in khắc gỗ cũng được sử dụng trong lĩnh vực tư nhân để xuất bản các tác phẩm kinh điển Nho giáo, sách lịch sử và sách về nghi lễ. Việc tư nhân sử dụng in khắc gỗ càng được tăng cường hơn nữa sau những năm cuối thế kỷ 18 và đạt đỉnh cao vào cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, chiếm khoảng 60% của tất cả các ấn phẩm.

Ngoài ra, triều đại Joseon chứng



Mộc bản in tiểu thuyết đầu thế kỷ 20, kích thước 43.5 × 16.5 × 1.7cm. Được hiến tặng bởi gia đình Noh Seung-joo, hiện nay thuộc sở hữu của Lưu trữ quốc gia Hàn Quốc

kiến một giai đoạn phát triển chậm của nền kinh tế, vì vậy việc in khắc gỗ để xuất bản các cuốn tiểu thuyết được khuyến khích như một loại hàng hóa thương mại vì lợi nhuận. Nhất là sau khi bị Nhật Bản xâm chiếm năm 1592, quân đội đã phải in ấn xuất bản một số sách thương mại để chi trả cho các chi phí hoạt động trong một thời gian, nhưng đó là những năm cuối thế kỷ 17 khi các tiểu thuyết in ấn thương mại thực sự khởi sắc. Một số trong những cuốn tiểu thuyết đã chỉ ra nơi nó được xuất bản, người xuất bản và các thông tin khác. Ấn phẩm giai đoạn đó thường là sách giáo khoa, các loại từ điển, các sách về nghi lễ và tiểu thuyết... Những cuốn sách này đã được xuất bản chủ yếu trong khu vực Giho (*ngày nay là Seoul và các tỉnh Gyeonggi, Chungcheong*). Kể từ khi những tiểu thuyết được in vì mục đích lợi nhuận kinh tế thì kích thước của chúng cũng thay đổi khác nhau, mặc dù hình thức in vẫn không thay đổi.

Cuộc xâm lược của Nhật Bản năm 1592 và chiến tranh Mãn Châu năm 1636 đã giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế của triều đại Joseon. Do đó, khu vực Giho, việc in khắc gỗ càng trở nên phổ biến bởi vì đây là phương thức in ấn mất ít thời gian và chi phí hơn cả. Trong những năm đầu thế kỷ 20, việc in các con dấu bằng đá bắt đầu xuất hiện và gia tăng với tốc độ đáng kể. Tuy nhiên, khu vực Yeongnam (*đông nam Hàn Quốc*), in khắc gỗ vẫn chiếm hầu hết các ấn phẩm sách, mặc dù việc sử dụng cả gỗ và đá đều khá phát triển. Vào thời điểm đó, phần lớn ấn phẩm là các tác phẩm văn học bởi vì vùng Yeongnam dường như có một sự quan tâm mạnh mẽ hơn

trong việc giữ gìn văn học cổ. Điều này là do niềm tin rằng các tác phẩm văn học lưu giữ thành tựu của các bậc hiền triết cổ xưa. Khi đó các tấm mộc bản sử dụng trong in ấn là loại có thể di chuyển tháo rời được, sau khi in một cuốn sách, bản khắc gỗ đó có thể được sử dụng để in lại nhiều lần nếu nó được bảo quản tốt. Do đó, các xuất bản phẩm in bằng mộc bản đã được truyền lại cho nhiều thế hệ tại các học viện của các nhà hiền triết cổ đại, mặc dù chi phí để làm ra những tấm mộc bản là khá lớn.

In khắc gỗ đã được phát triển ở Đông Á (*Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam...*), nhưng quá trình phát triển của mộc bản Hàn Quốc khác với các nước ở một số cách thức quan trọng như:

Thứ nhất, các bản khắc in bằng gỗ được sản xuất chủ yếu bởi các học viện hoặc thị tộc tại Hàn Quốc, trong khi tại Trung Quốc và Nhật Bản là các nhóm thương mại như một liên minh của các nhà xuất bản.

Thứ hai, các bản khắc in bằng gỗ được sản xuất tại Hàn Quốc để tưởng niệm những thành tựu của các nhà hiền triết cổ đại và đóng một vai trò trong việc tập trung quyền lực và ảnh hưởng của các phái học thuật tại Hàn Quốc, trong khi Trung Quốc và Nhật Bản việc in khắc mộc bản chủ yếu trong việc theo đuổi lợi nhuận thương mại từ các ấn phẩm. Theo đó, những cuốn sách in ở Trung Quốc và Nhật Bản chủ yếu là sách dùng để học tập, khoa cử và những cuốn sách phổ biến khác. Mặc dù, sách được xuất bản tại Hàn Quốc trong thời kỳ Joseon cũng chủ yếu là về Nho giáo.

Thứ ba, các bản khắc in bằng gỗ được sản xuất tại Hàn Quốc phải trải qua các thủ tục kiểm soát nghiêm ngặt, được gọi là các cuộc tranh luận công khai, thậm chí sau khi tác giả qua đời. Ở Trung Quốc và Nhật Bản, các tác phẩm được xuất bản ngay khi tác giả còn sống. Do đó, sự ảnh hưởng về thương mại, tác giả và những người khác được phản ánh rõ trong những cuốn sách.

Ở phương Tây, kỹ thuật in khắc gỗ đã được biết đến từ triều đại nhà Nguyên và đã được phổ biến trong một thời gian ngắn khoảng giữa thế kỷ 15, bởi nó được cho là rẻ hơn so với in bằng kim loại. Tuy nhiên, với việc sử dụng rộng rãi kim loại, việc in khắc gỗ được sử dụng chủ yếu để làm tranh khắc gỗ hơn là in ấn các cuốn sách.

Kể từ khi xuất hiện, các bản khắc gỗ của Hàn Quốc đã khá khác biệt so với các nước Trung Quốc và Nhật Bản. Về



Mộc bản thời kỳ Edo của Nhật Bản, kích thước 36,5 × 19,5 × 1.1cm. Sở hữu của Bảo tàng cổ tại đền Myeongjusa núi Chiaksan

cơ bản, mộc bản Hàn Quốc rộng hơn và được trang bị thêm những tấm cuối. Ngoài ra, chúng thường được khắc trên cả hai mặt trước và sau. Tuy nhiên, mộc bản Trung Quốc và Nhật Bản, nơi việc xuất bản mang tính chất thương mại chiếm ưu thế, mộc bản không có phần kết thúc và tương đối mỏng. Khi in khắc gỗ tại Nhật Bản phát triển qua Hàn Quốc, hình thức của nó cũng tương tự như mộc bản Hàn Quốc cổ đại. Hơn nữa, tại Nhật Bản, mộc bản được sử dụng để in kinh Phật nhiều hơn, trong khi ở Hàn Quốc, mộc bản được sử dụng chủ yếu cho xuất bản những cuốn sách về Nho giáo.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Thu Hương

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2017

1. Công tác nghiên cứu khoa học

- Đề tài “*Nghiên cứu biên soạn Địa chí Hội An*” đã hoàn thành thêm **08** chuyên đề, nâng tổng số chuyên đề đến tháng 9 là 74/216 chuyên đề.

- Tập hợp tư liệu, chụp ảnh, sưu tầm tư liệu, dịch thuật để biên tập sách Di sản Hán Nôm tập 4 “*Hoành phi câu đối tại Hội An*” và sách Hán Nôm tập 5 “*Tư liệu dòng tộc tại Hội An*”.

- Công tác sưu tầm, xử lý tư liệu, hiện vật phục vụ cho đề án “*Phát huy di tích lịch sử Nhà lao Hội An*” cũng được tiếp tục triển khai, 9 tháng đầu năm sưu tầm 02 hiện vật và phỏng vấn chuyên sâu 02 nhân chứng là tù yêu nước từng bị giam cầm ở nhà lao và thông qua trưng bày nhà lao Hội An.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích

a. Đối với công tác quản lý di tích

- **Quản lý di sản vật thể:** Trong 9 tháng đầu năm, việc khảo sát, kiểm tra tình hình quản lý các di tích tín ngưỡng, lịch sử cách mạng trên địa bàn thành phố được thực hiện định kỳ; Khảo sát và lập mới hồ sơ 03 di tích (*miếu Ông Địa, miếu Ngũ Hành, nhà thờ tộc Lưu*); Tham mưu văn bản đề xuất bảo vệ cây đa bia yếm và đề nghị bố trí vốn phục vụ công tác chặt tỉa cây xanh tại di tích trước mùa mưa bão; Hoàn thành phục hồi giấy công nhận di tích cho 04 di tích (*miếu Trung Hòa, miếu Trung Lương, lăng Ông Ngọc, đình ấp Trường Lệ*); Hoàn thành khảo sát các di tích mộ Nhật trên địa bàn thành phố, đồng thời ban hành văn bản đôn đốc các địa phương liên quan tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý các di tích mộ Nhật nhằm phục vụ sự kiện Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XV - năm 2017; Phối hợp với Công ty Tư vấn Toàn cầu Hội An thực hiện phiếu điều tra về công tác quản lý DSVHTG Hội An.

- **Quản lý di sản văn hóa phi vật thể:** Đôn đốc và được Sở VH-TTDL Quảng Nam thống nhất chủ trương làm thủ tục đề nghị đưa hồ sơ gồm Thanh Hà, Tết Trung Thu vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Tham mưu văn bản xin chủ trương lập hồ sơ di sản văn hóa vật thể Khu phố kiến trúc Pháp gửi UBND thành phố; Tham mưu đề xuất lập đề án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề khai thác yến Thanh Châu, nghề mộc Kim Bồng; Hoàn thành lập 14 lý lịch nghề nhân đề nghị xét tặng danh hiệu nghề nhân ưu tú gửi Sở VH-TTDL; Hợp đồng làm tư liệu Hán Nôm đợt 2 tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I; Tổ chức **02** cuộc tham vấn Ký ức di sản văn hóa phi vật thể (*một số loại thức uống và thể thao trước năm 1975*).

- **Công tác dựng bia, cắm mốc di tích:** Đơn vị đã hoàn thành khảo sát tại 08 địa phương; đôn đốc, đề nghị các địa phương điều chỉnh, bổ sung các trích lục bản đồ đất không đúng hiện trạng; đồng thời triển khai lập nội dung văn bia di tích. Thường xuyên nhắc nhở

các địa phương tăng cường quản lý, bảo vệ và chăm sóc các di tích LSCM và di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã/phường.

b. Đối với công tác tu bổ di tích

- **Công tác kiểm tra, cấp phép** luôn được đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Đơn vị đã thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích/nhà ở và trật tự kinh doanh của nhân dân trong khu phố cổ, các trường hợp sai phạm được báo cáo kịp thời cho cơ quan chức năng xử lý. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/9/2017, Phòng tiếp nhận 216 lượt hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố (*trong đó KVI: 92, KVII A: 59, KVII B: 65*); tham mưu UBND Thành phố cấp phép **190** hồ sơ (*KVI:81 lượt hồ sơ, KVIIA:54 lượt hồ sơ, KVIIB:55 lượt hồ sơ*); hướng dẫn, trả lời bằng văn bản và gọi hồ sơ xin phép xây dựng của công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố 04 hồ sơ và đang xử lý 22 hồ sơ. Nhìn chung công tác tham mưu cấp phép ổn định, tham mưu hồ sơ đạt tiến độ không có trường hợp nào trễ theo phiếu hẹn với công dân.

- Công tác chuẩn bị đầu tư cũng có những bước tiến triển. Trong 9 tháng đầu năm, đơn vị xây dựng phương án đầu tư và triển khai lập hồ sơ di tích triển khai năm 2018. Hoàn thành phê duyệt hồ sơ 08 di tích triển khai năm 2017¹, quyết toán 13 công trình², bàn giao đưa vào sử dụng 01 công trình (*Chống mối các di tích vùng ven giai đoạn 2*).

- **Công tác thi công tu bổ** cũng được đặc biệt chú trọng đảm bảo đúng quy trình. Đơn vị đang tiếp tục thi công 05³ công trình triển khai thi công mới 03⁴ công trình.

- **Công tác hỗ trợ di tích tư nhân tập thể:** Tiếp nhận, tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định thống nhất hỗ trợ 07⁵ di tích; hoàn thành quyết toán 10⁶ công trình và chi trả kinh phí hỗ trợ cho các di tích này nhằm tạo điều kiện cho người dân trong việc góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- **Công tác phòng chống bão lụt:** Đã rà soát, khảo sát các di tích xuống cấp trong khu phố cổ, tập hợp đề xuất danh mục chống đỡ năm 2017 báo cáo UBND Thành phố (44 di tích); Xây dựng bản đồ chấm điểm mức độ xuống cấp của các di tích phục vụ công tác quản lý (*07 di tích xuống cấp nghiêm trọng; 23 di tích xuống cấp nặng; 14 di tích xuống cấp nhẹ*).

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị

¹: Tu bổ, tôn tạo Mộ Không Thiên Như, Mộ Chu Kỳ Sơn; Lắp đặt bảng chỉ đường và bảng thông tin các di tích tại xã Cẩm Thanh; Tu bổ Lăng Ông Ngọc; Tu bổ và tôn tạo cảnh quan Khu mộ Thứ Phi Quang Trung và các tướng Tây Sơn; khu mộ thủy tổ tộc Lê; Sửa chữa nhỏ, tôn tạo cảnh quan các di tích và lắp dựng bảng thông tin về di tích tại xã Cẩm Kim; Tu bổ, tôn tạo đình Thanh Nhứt; Dựng bia cấm mốc năm 2017.

²: Nhà 44/12 Phan Châu Trinh; Di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) - Khảo sát nền móng; Tu bổ Miếu Trung Lương; Nhà 51/2 Phan Châu Trinh; nhà 97 Bạch Đằng; Chống mối các di tích vùng ven (giai đoạn 1); Tu bổ mộ ông Nguyễn Điền; Dựng bia cấm mốc năm 2016; 04 công trình (Dựng bia di tích lịch sử cách mạng xóm Mồ côi và vườn Bà Thủ Khóa; Sửa chữa lan can, nền bia di tích LSCM vườn xã Tiếp; Bia bến đò thôn 3 Cẩm Thanh); Tu bổ Lăng Tiêu Diện; Nhà 168 Trần Phú; Nhà 07 Trần Phú; Nhà 26 Bạch Đằng.

³: Bảo tàng Y học cổ truyền; Dự án tôn tạo đình An Mỹ thành điểm dừng chân đón tiếp khách du lịch; Nhà 14 Nguyễn Thị Minh Khai; Nhà 67 Trần Phú; Nhà 79 Trần Phú.

⁴: Tu bổ, tôn tạo di tích nhà Lao giai đoạn 2; Tam quan chùa bà Mụ (hạng mục phần còn lại); Sửa chữa, cải tạo Không Từ Miếu

⁵: Nhà ông Dương Tấn Khanh - Cẩm Nam; sửa chữa lăng Bà - khối Sơn Phô 2 - phường Cẩm Châu; các di tích mộ tộc Đinh; nhà 07B PCT; 11/2 TP; 20 BĐ; 71/24 PCT; nhà ông Nguyễn Viết Ban - Thanh Hà.

⁶: Nhà 90 Phan Châu Trinh; Nhà 10/11 Nguyễn Thị Minh Khai; Nhà 152/9 Trần Phú; Nhà 10/26 Bạch Đằng; Nhà 76 Nguyễn Thái Học; Nhà ông Nguyễn Huynh - phường Thanh Hà; Nhà 10/26 Bạch Đằng; Nhà 3/6 Nguyễn Huệ; Nhà 76 Nguyễn Thái Học; Nhà ông Dương Tấn Khanh - Cẩm Nam.

Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị cũng đạt nhiều kết quả. Đơn vị cũng đã nỗ lực phát huy hiệu quả điểm dừng chân 57 Trần Phú, trong 9 tháng đầu năm, điểm này đã đón tiếp 4.512 lượt khách (*trong đó có 2.355 khách quốc tế, 2.157 khách Việt Nam*); Hoàn thiện trưng bày tầng 2 Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh; Tổ chức tập huấn cho 23 giáo viên của 02 (*trường TH Phù Đồng, THCS Nguyễn Duy Hiệu*) về bộ tài liệu của Đề án “*Giáo dục di sản học đường*”; Tổ chức cho 758 em học sinh các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố tham gia hoạt động “*Chúng em cùng nhau khám phá Bảo tàng*”; Công tác kiểm tra tại các điểm bảo tàng, di tích được duy trì thường xuyên như: công tác vệ sinh, bảo quản hiện vật, PCCC,...

Tính đến 30/8, các điểm di tích đã đón tiếp tổng cộng 1,424,312 lượt khách tham quan (*trong đó, Quốc tế: 1.056.013 lượt khách, Nội địa: 368.299 lượt khách*), tăng 19% so với cùng kỳ năm 2016.

Chuyên mục “*Phát thanh Bảo tồn di sản*” được duy trì đều đặn hàng tuần. Tính đến hết tháng 9/2017, Trung tâm đã thực hiện và đăng tải nội dung 40 chuyên mục phát thanh Bảo tồn di sản; Xuất bản 02 số Thông tin nghiên cứu số Bảo tồn Di sản; Đăng tải được hơn 13 tin, 35 bài viết mới lên website hoianheritage.net.

Từ đầu năm đến nay, Trung tâm đã tổ chức thành công 03 cuộc trưng bày hình ảnh giới thiệu về Di sản¹.

4. Công tác đối ngoại

Trung tâm luôn chú trọng và thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả. Trong 9 tháng đầu năm, Trung tâm đã đón tiếp và hỗ trợ 09² đoàn khách quốc tế đến nghiên cứu khảo sát tại Hội An; Làm hồ sơ, thủ tục cử 01 cán bộ tham dự Hội nghị quốc tế về Các thành phố Di sản và Du lịch bền vững tại Siem Reap (*Phạm Phú Ngọc*) và 01 cán bộ tham gia bồi dưỡng tại Nara - Nhật Bản (*Trần Thanh Hoàng Phúc*); Thực hiện các thủ tục tiếp nhận 01 tình nguyện viên Nhật Bản dài hạn mới giai đoạn 2017-2019 (*TNV Hattori Sumika*). Bên cạnh đó, Trung tâm đề nghị JICA hỗ trợ thêm 02 tình nguyện viên dài hạn kế nhiệm trong thời gian đến.

5. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Công tác an ninh, trật tự tại trụ sở cơ quan và tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý luôn được thường xuyên chú trọng và đảm bảo, nhất là trong các ngày lễ Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, Ngày thành lập Đảng 03/02, ngày lễ 30/4 và 1/5, ngày Quốc Khánh 2/9. Đội Tự vệ cơ quan luôn được củng cố, kiện toàn.

II. Phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2016

1. Công tác nghiên cứu khoa học

¹: Trưng bày sách giới thiệu Di sản Hội An; Triển lãm tư liệu Hội An -Quảng Nam những dấu mốc lịch sử qua Châu Bản, Mộc bản Triều Nguyễn Di sản tư liệu Thế giới; Trưng bày ảnh giao lưu văn hóa Hội An – Nhật Bản với chủ đề “14 năm giao lưu, hợp tác Hội An – Nhật Bản, một chặng đường” thu hút khoảng 5.000 lượt khách tham quan.

²: Đoàn các Giáo sư và nghiên cứu sinh của Trường ĐH Waseda, ĐH Kanazawa (Nhật Bản) và Viện Khoa học Trái đất thuộc học viện Sinica (Đài Loan) hiện đang nghiên cứu tại Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bảo tàng Nhân học, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội; Đoàn các Giáo sư và sinh viên Đại học Kanazawa, Nhật Bản; ông Hayashi Hideaki – kỹ sư công nghệ tại Đại học Monotsukuri, Nhật Bản; đoàn Trung tâm Quốc tế Tokyo, JICA; và đoàn các giảng viên và nghiên cứu sinh trường Đại học Queensland Úc; đoàn ĐH Kỹ thuật Mara (Malaysia); cơ quan Quản lý khu lăng mộ Hoàng Gia Goseon (Hàn Quốc).

Tham mưu kế hoạch tổ chức kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa và 18 năm Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa thế giới; Hoàn thành sưu tầm tư liệu phục vụ trưng bày tại nhà lao Hội An năm 2017 đối với dự án nhà lao.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích

- **Đối với công tác quản lý di sản vật thể:** Triển khai khảo sát, lập dự thảo tham mưu điều chỉnh nội dung Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà; Hoàn thành nội dung văn bia di tích phục vụ cắm mốc các di tích có nguy cơ bị lấn chiếm, vi phạm cảnh quan; Tổ chức gặp mặt chủ di tích cuối năm trao đổi về công tác bảo tồn di sản văn hóa Hội An.

- **Đối với công tác quản lý di sản phi vật thể:** Tổ chức 01 đợt tham vấn tín ngưỡng liên quan đến nghề nghiệp ở Hội An.

- **Đối với công tác tu bổ di tích:** Hoàn thành quyết toán 10 Công trình; Hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng 05 công trình; Triển khai thi công mới 08 công trình; Triển khai tu bổ 06 di tích; Tổ chức chống đỡ các di tích xuống cấp trong mùa mưa bão.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị

Xuất bản sách Di cảo Nguyễn Bội Liên, sách Di sản Hán Nôm tập IV, tập V, Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản số 3 và 4; Tổ chức các cuộc triển lãm (*ngày Di sản Việt Nam 23/11; ngày Đô thị Việt Nam 8/11*); hình ảnh liên quan đến việc định cư của người Nhật tại Hội An; 18 năm ngày Đô thị cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới.

4. Công tác đối ngoại

Hỗ trợ phía Nhật Bản biên tập, in ấn một số ấn phẩm liên quan đến Cù Lao Chàm; Đón tiếp và làm việc với các đoàn trong và ngoài nước đến làm việc tại Trung tâm.

Bìa trước: Một góc phố cổ Hội An - Ký họa của
cố họa sĩ Hà Lý.
Bìa sau: Lễ Nguyên Tiêu tại hội quán Phước Kiến.